

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107795944 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/04/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 19/05/2023 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm))



NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU TRÊN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số ~~111~~SGDN-QĐ do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội cấp ngày 15 tháng 11 năm 2023)

Bản Cáo Bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày 15/11/2023 tại:

- **TỔ CHỨC NIÊM YẾT: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628 C Xa lộ Hà Nội, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 0766 074 787

Website: www.baf.vn

- **TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**

Địa chỉ: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, số 36 phố Hoàng Cầu, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 35624626

Fax: 024 35624628

Website: www.abs.vn

Phụ trách công bố thông tin của Tổ Chức Niêm Yết

Họ tên : Bà Bùi Hương Giang

Chức vụ : Tổng giám đốc

Điện thoại : 0766 074 787

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 11 năm 2023

Handwritten signature or mark.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107795944 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/04/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 19/05/2023 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm))

Trụ sở chính : Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628 C Xa lộ Hà Nội, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : 0766 074 787

Website : www.baf.vn

Email : ir@baf.vn

NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU TRÊN**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Tên trái phiếu : Trái Phiếu Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam/Trái Phiếu BAFH2225002

Loại trái phiếu : Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo.

Mã Trái Phiếu : BAF123020

Thời điểm đáo hạn : 04/07/2026

Lãi suất : Cố định 10,5%/năm (Mười phẩy năm phần trăm một năm).

Kỳ trả lãi : 06 (Sáu) tháng/lần kể từ ngày phát hành.

Mệnh giá : 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/trái phiếu.

**Tổng số lượng Trái Phiếu
niêm yết** : 3.000.000 (Ba triệu) trái phiếu.

**Tổng giá trị Trái Phiếu
niêm yết (theo mệnh giá)** : 300.000.000.000 (Ba trăm tỷ) đồng.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**Công ty TNHH Ernst & Young việt nam**

Địa chỉ: Tầng 20, Bitexco Financial Tower, Số 2 Phố Bà Triệu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (84-28) 3824 5252

Fax: (84-28) 3824 5250

Website: <http://ey.com>

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, số 36 phố Hoàng Cầu, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 35624626

Website: <https://www.abs.vn>

ĐẠI LÝ LƯU KÝ VÀ THANH TOÁN TRÁI PHIẾU

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, số 36 phố Hoàng Cầu, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 35624626

Website: <https://www.abs.vn>

ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, số 36 phố Hoàng Cầu, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 35624626

Website: <https://www.abs.vn>

MỤC LỤC

	Trang
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	7
1. Rủi ro về kinh tế	7
2. Rủi ro về luật pháp	10
3. Các rủi ro đặc thù của Tổ Chức Niêm Yết	11
4. Rủi ro quản trị công ty	13
5. Các rủi ro khác.....	14
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	15
1. Tổ chức niêm yết	15
2. Tổ chức tư vấn	15
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	16
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	18
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	18
2. Cơ cấu tổ chức công ty	25
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:.....	27
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	36
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	38
6. Hoạt động kinh doanh	42
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	81
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	89
9. Chính sách đối với người lao động.....	96
10. Chính sách vay nợ trong thời hạn trái phiếu, thứ tự ưu tiên thanh toán của trái phiếu được niêm yết trong danh mục nợ của tổ chức đăng ký niêm yết.....	97
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	97
12. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng...	115
13. Tài sản	134
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo.....	137

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	140
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	141
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	141
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	142
1. Loại chứng khoán:	142
2. Tên trái phiếu.....	142
3. Mã trái phiếu.....	142
4. Mệnh giá.....	142
5. Tổng số chứng khoán niêm yết.....	142
6. Số lượng trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết	142
7. Ngày phát hành.....	142
8. Ngày đáo hạn	142
9. Kỳ hạn	142
10. Mục đích sử dụng vốn và thực tế sử dụng vốn tính tới thời điểm niêm yết.....	142
11. Lãi suất	148
12. Kỳ hạn trả lãi, gốc.....	149
13. Mua lại Trái Phiếu trước hạn.....	149
14. Quyền của người sở hữu trái phiếu.....	152
15. Xếp hạng tín nhiệm	152
16. Phương pháp tính giá.....	152
17. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn	154
18. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu	155
19. Cam kết về tỷ lệ đảm bảo	155
20. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	155
21. Các loại thuế có liên quan.....	155
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC PHÁT HÀNH	157
1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN	157
2. TỔ CHỨC TƯ VẤN	157
3. ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU	158
VII. PHỤ LỤC	159

PHỤ LỤC, BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình hình thành và phát triển	18
Bảng 2: Tóm tắt quá trình vốn điều lệ BAF.....	21
Bảng 3: Các chi nhánh và địa điểm kinh doanh của BAF	26
Bảng 4: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	28
Bảng 5: Danh sách Thành viên Ban kiểm soát	29
Bảng 6: Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc.....	30
Bảng 7: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty	36
Bảng 8: Cơ cấu cổ đông phân loại theo đối tượng sở hữu	38
Bảng 9: Danh sách công ty con.....	39
Bảng 10: Danh sách trang trại heo đang hoạt động.....	46
Bảng 11: Sản lượng heo tồn kho giai đoạn từ năm 2021 đến thời điểm kết thúc Quý III năm 2023.....	50
Bảng 12: Tổng sản lượng heo bán ra thị trường	50
Bảng 13: Doanh thu – Lợi nhuận – Chi phí mẫn Chăn nuôi.....	51
Bảng 14: Sản lượng các mặt hàng nông sản của BAF giai đoạn từ năm 2021, năm 2022	55
Bảng 15: Doanh thu các mặt hàng nông sản của BAF giai đoạn từ năm 2021, năm 2022 và lũy kế đến hết Quý III năm 2023.....	55
Bảng 16: Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận theo BCTC tổng hợp của BAF	57
Bảng 17: Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận theo BCTC hợp nhất của BAF	58
Bảng 18: Chi phí sản xuất theo BCTC tổng hợp của BAF từ năm 2021 đến hết 09 tháng đầu năm 2023	61
Bảng 19: Chi phí sản xuất theo BCTC hợp nhất của BAF từ năm 2021 đến hết 09 tháng đầu năm 2023	62
Bảng 20: Các hợp đồng lớn trong 2 năm gần nhất và tới thời điểm hiện tại.....	77
Bảng 21: Kết quả hoạt động kinh doanh theo BCTC tổng hợp của BAF trong các năm gần đây	81
Bảng 22: Kết quả hoạt động kinh doanh theo BCTC hợp nhất của BAF trong các năm gần đây	82
Bảng 23: So sánh các chỉ số tài chính của các Công ty trong cùng ngành, nghề	92
Bảng 24: Số lượng lao động của BAF tại thời điểm 30/09/2023	96
Bảng 25: Mức lương bình quân của người lao động.....	96
Bảng 26: Thời gian trích khấu hao tài sản cố định	98

Bảng 27: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước theo BCTC tổng hợp	98
Bảng 28: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước theo BCTC hợp nhất	99
Bảng 29: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn theo BCTC tổng hợp	100
Bảng 30: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn theo BCTC tổng hợp.....	100
Bảng 31: Vay và nợ thuê tài chính theo BCTC hợp nhất.....	101
Bảng 32: Chi tiết số dư các khoản vay ngắn hạn ngân hàng theo BCTC hợp nhất.....	102
Bảng 33: Chi tiết số dư các khoản vay dài hạn ngân hàng theo BCTC hợp nhất	103
Bảng 34: Chi tiết dư nợ từ trái phiếu thường theo BCTC hợp nhất	105
Bảng 35: Chi tiết dư nợ từ trái phiếu chuyển đổi theo BCTC hợp nhất.....	105
Bảng 36: Tình hình phải thu các năm gần đây theo BCTC tổng hợp	106
Bảng 37: Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng các năm gần đây theo BCTC tổng hợp	106
Bảng 38: Phải thu về cho vay ngắn hạn các năm gần đây theo BCTC tổng hợp	108
Bảng 39: Phải thu về cho vay dài hạn các năm gần đây theo BCTC tổng hợp.....	109
Bảng 40: Tình hình phải thu các năm gần đây theo BCTC hợp nhất	109
Bảng 41: Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng trên BCTC hợp nhất.....	110
Bảng 42: Tình hình phải trả các năm gần đây theo BCTC tổng hợp	111
Bảng 43: Phải trả người bán ngắn hạn các năm gần đây theo BCTC tổng hợp.....	111
Bảng 44: Tình hình phải trả các năm gần đây theo BCTC hợp nhất.....	112
Bảng 45: Phải trả người bán ngắn hạn các năm gần đây theo BCTC hợp nhất	113
Bảng 46: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	114
Bảng 47: Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	115
Bảng 48: Giá trị tài sản cố định theo BCTC tổng hợp.....	134
Bảng 49: Giá trị tài sản cố định theo BCTC hợp nhất.....	135
Bảng 50: Bất động sản đầu tư theo BCTC tổng hợp.....	136
Bảng 51: Bất động sản đầu tư theo BCTC hợp nhất.....	136
Bảng 52: Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận hợp nhất năm 2023 của BAF	138
Bảng 53: Chi tiết hoạt động chăn nuôi dự kiến thực hiện trong năm 2023	138
Bảng 54: Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh tới hết Quý III năm 2023	139
Bảng 55: Mục đích sử dụng vốn Trái phiếu phát hành ra công chúng	143
Bảng 56: Chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt Phát hành trái phiếu ra công chúng (đợt 1) của BAF tính tới thời điểm phát hành BCB	144

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

Nhà đầu tư nên xem xét cẩn trọng các nhân tố rủi ro và các nhân tố/sự kiện không chắc chắn được mô tả bên dưới, cùng với các thông tin trong Bản Báo Bạch này. Hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Niêm Yết có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể bởi bất kỳ rủi ro nào trong số đó. Những rủi ro được mô tả dưới đây không phải là những rủi ro duy nhất liên quan đến Tổ Chức Niêm Yết hoặc Trái Phiếu. Những rủi ro và những khả năng không chắc chắn khác mà Tổ Chức Niêm Yết hiện không biết đến, hoặc cho là không quan trọng, cũng có thể ảnh hưởng bất lợi đến việc đầu tư vào Trái Phiếu.

1. Rủi ro về kinh tế

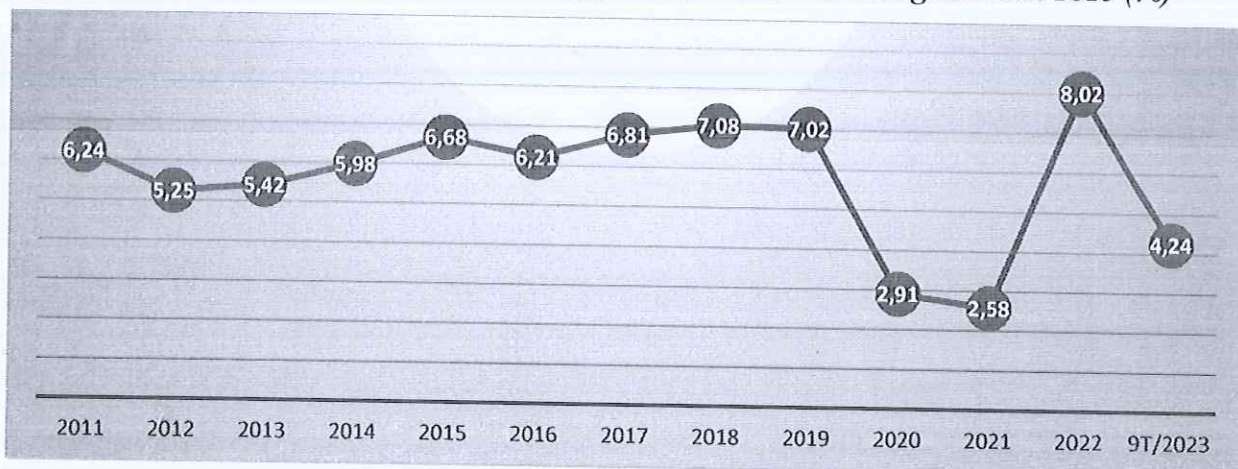
Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, BAF cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của các nhân tố ấy.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Năm 2021, tình hình kinh tế thế giới có những biến chuyển tích cực hơn khi các quốc gia triển khai mạnh mẽ việc tiêm chủng vắc-xin phòng Covid-19, tuy nhiên, mặt bằng tăng trưởng giữa các nền kinh tế có sự khác biệt do khác nhau về tốc độ triển khai vắc-xin và các chính sách hỗ trợ khác nhau ở các quốc gia. Tại Việt Nam, làn sóng dịch Covid-19 thứ ba và thứ tư với các biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng khiến tình hình tại nhiều tỉnh, thành trên cả nước diễn biến phức tạp, đặc biệt tại các tỉnh, thành phố kinh tế trọng điểm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe, tính mạng của người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2021 tăng 2,58% so với năm 2020. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đóng vai trò là bộ đỡ của nền kinh tế trong đại dịch, năng suất lúa tăng cao, chăn nuôi tăng trưởng ổn định, kim ngạch xuất khẩu một số nông sản, công nghiệp điện, khai khoáng và chế tạo năm 2021 tăng trưởng khá so với cùng kỳ 2020. Ngành nông nghiệp tăng 3,18%, đóng góp 0,29 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 3,88%, đóng góp 0,02 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 1,73%, đóng góp 0,05 điểm phần trăm. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,37% đóng góp 1,61 điểm phần trăm; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,24% đóng góp 0,19 điểm phần trăm.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam trong giai đoạn 2011 – 09 tháng đầu năm 2023 (%)



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tổng hợp từ số liệu của Tổng cục thống kê)

GDP năm 2022 tăng 8,02% so với năm 2021, là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%; khu vực dịch vụ tăng 9,99%.

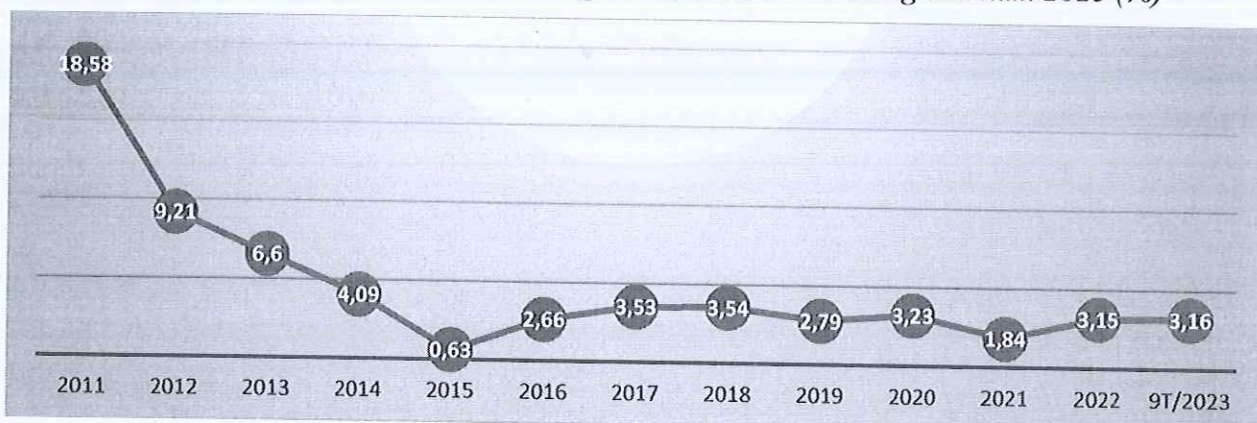
Kết thúc 09 tháng đầu năm 2023, GDP tăng 4,24% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,43%, đóng góp 9,16%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 2,41%, đóng góp 22,27%; khu vực dịch vụ tăng 6,32%, đóng góp 68,57%.

Với độ mở lớn cùng tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, kinh tế Việt Nam sẽ chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi các diễn biến kinh tế quốc tế ngày càng phức tạp, những vấn đề về dịch bệnh khó lường. Việc tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế trong nước chịu ảnh hưởng của những biến động từ kinh tế thế giới phần nào cũng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của doanh nghiệp. Nhận thức được những rủi ro về ảnh hưởng từ tăng trưởng kinh tế chung, Công ty đã chủ động chuẩn bị các phương án hoạt động kinh doanh và phương án tài chính cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế.

1.2. Rủi ro lạm phát

Các rủi ro trong nền kinh tế thường gắn liền với biến động của lạm phát. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây, Việt Nam kiểm soát rất tốt sự biến động của biến số này. Chỉ số giá tiêu dùng giai đoạn 2011 đến hết 09 tháng đầu năm 2023, được thể hiện qua hình dưới đây:

Thống kê tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2011 – 09 tháng đầu năm 2023 (%)



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tổng hợp từ số liệu của Tổng cục thống kê)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) là chỉ số tính theo phần trăm để phản ánh mức thay đổi tương đối của giá hàng tiêu dùng theo thời gian. Đây là chỉ tiêu được sử dụng phổ biến nhất để đo lường mức giá và sự thay đổi của mức giá trong nền kinh tế.

Năm 2021, bối cảnh dịch bệnh và giãn cách xã hội tiếp tục kéo dài làm áp lực lạm phát toàn cầu ngày càng tăng cao. Trong nước, tuy giá nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất, giá cước vận chuyển liên tục tăng nhưng chỉ số giá tiêu dùng bình quân của Việt Nam chỉ tăng 1,84% so với năm 2020, thấp nhất kể từ năm 2015.

Năm 2022, xung đột Nga – Ukraine và sự xuất hiện của các sự kiện địa – chính trị mới khiến cho giá cả năng lượng, giá dầu và giá hàng hóa thế giới tiếp tục tăng cao; chuỗi cung ứng sản xuất, tiêu dùng tiếp tục bị đứt gãy trong thời gian dịch Covid-19 bùng phát toàn cầu; chính sách tài khóa, tiền tệ được nhiều nền kinh tế điều chỉnh theo hướng thắt chặt để kiềm chế lạm phát đã tác động tới khả năng phục hồi và tăng trưởng kinh tế, một số nền kinh tế có dấu hiệu suy thoái; thiên tai, lũ lụt, hạn hán, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, gây nguy cơ mất an ninh năng lượng, an ninh lương thực... Trong nước, kinh tế phục hồi, nhu cầu sản xuất hàng hóa phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu cùng với tác động của giá hàng hóa thế giới đã đẩy giá hàng hóa và dịch vụ thiết yếu tăng nhưng nhìn chung mặt bằng giá cơ bản được kiểm soát. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2022 tăng 3,15% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra trong bối cảnh một năm nhiều biến động khó lường.

Kết thúc 09 tháng đầu năm 2023, CPI tăng 3,16% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 4,49%

Mặc dù tỷ lệ lạm phát của Việt Nam được duy trì ở mức ổn định trong thời gian qua, nhưng không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong thời gian tới khi giá dầu có xu hướng tăng dần trở lại và nền kinh tế được dự báo tiếp tục tăng trưởng nhanh. Nếu lạm phát của Việt Nam tăng cao đáng kể thì chi phí của

Công ty, bao gồm cả chi phí nguyên liệu thô, chi phí trả lương người lao động, chi phí nhiên liệu, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác dự kiến sẽ tăng. Nếu Công ty không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá hàng hoá và dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính vào giá hàng hoá và dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

1.3. Rủi ro tỷ giá

Rủi ro biến động tỷ giá là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới các doanh nghiệp có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu hay các giao dịch ngoại tệ. Mặc dù tỷ giá Việt Nam đồng/USD trong thời gian vừa qua có những biến động mạnh do chính sách điều hành của các Ngân hàng trung ương trên thế giới đang có xu hướng thắt chặt, trong khi lãi suất điều hành của Việt Nam phải giảm xuống để phục vụ các mục tiêu về tăng trưởng kinh tế, tuy nhiên, BAF lại ít chịu tác động trực tiếp từ các chính sách này do Công ty đã giảm thiểu tối đa các hoạt động liên quan đến ngoại tệ (chủ yếu chỉ còn việc nhập khẩu thiết bị, công cụ, dụng cụ phục vụ mảng chăn nuôi; không thực hiện nhập khẩu nông sản phục vụ cho thương mại mà chuyển sang mua từ các doanh nghiệp trong nước...).

1.4. Rủi ro lãi suất

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể trong những thập kỷ qua, tỷ lệ tăng trưởng vẫn không đồng đều, cả về mặt địa lý lẫn giữa các ngành khác nhau của nền kinh tế. Chính phủ Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để khuyến khích tăng trưởng và hướng dẫn phân bổ các nguồn lực. Một số trong các biện pháp này có thể mang lại lợi ích cho tổng thể nền kinh tế Việt Nam, nhưng có thể tác động bất lợi đến BAF. Ví dụ, việc tăng lãi suất để kiểm soát lạm phát có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của việc thay đổi hệ thống pháp luật, và/hoặc các văn bản pháp luật liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Công ty, chiến lược phát triển ngành nghề kinh doanh liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Giống như các doanh nghiệp khác đang hoạt động trong ngành nông nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam, hoạt động của Công ty cổ Nông nghiệp BAF Việt Nam sẽ phải chịu sự điều chỉnh, tác động và chi phối của hệ thống pháp luật trong nước như: Luật doanh nghiệp, Luật chăn nuôi, Luật đầu tư, Luật thuế TNDN, Luật Thuế GTGT, Luật thương mại, Luật Thuế xuất nhập khẩu.... Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã là công ty đại chúng quy mô lớn nên

Công ty cũng chịu sự tác động của của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Việt Nam hiện vẫn là một nước đang phát triển nên luật và các văn bản luật ở giai đoạn này đang trong quá trình hoàn thiện và sẽ liên tục được chỉnh sửa bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế trong nước. Sự thay đổi về chính sách là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty liên tục cập nhật những thay đổi của các văn bản pháp luật điều chỉnh liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Đồng thời, Công ty cũng thực hiện xây dựng và duy trì áp dụng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật. Với sự ổn định của môi trường pháp lý, sự chấp hành nghiêm chỉnh các quy định chung của pháp luật cũng như những yêu cầu riêng của ngành trong các hoạt động của Công ty, có thể thấy rủi ro về pháp luật không phải là những rủi ro đáng kể.

Pháp luật thuế Việt Nam thay đổi

Tất cả các luật và quy định về các khoản thuế chính tại Việt Nam (bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên và thuế xuất khẩu) đã thay đổi đáng kể kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 và vẫn đang tiếp tục được bổ sung và làm rõ để đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình thu và nộp thuế. Các thay đổi về tình trạng thuế của Tổ Chức Niêm Yết hoặc luật thuế hoặc các cách diễn giải khác nhau về pháp luật và chính sách thuế tại Việt Nam nhìn chung có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết và làm tăng nghĩa vụ thuế mà Tổ Chức Niêm Yết phải chịu.

3. Các rủi ro đặc thù của Tổ Chức Niêm Yết

3.1. Rủi ro về cạnh tranh

Hiện nay, trên thị trường Việt Nam, một số doanh nghiệp lớn cũng hoạt động theo hình thức kinh doanh khép kín 3F (Feed - Farm - Food) được coi là đối thủ cạnh tranh của BAF là Công ty cổ phần C.P Việt Nam, Công ty cổ phần GreenFeed Việt Nam, Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco, Công ty cổ phần Masan MeatLife... là những đối trọng đáng kể cho BAF, với các rủi ro cạnh tranh trong từng phân ngành sản xuất:

- Hoạt động Chăn nuôi lợn: Đối với ngành chăn nuôi lợn, giá thành chăn nuôi của Việt Nam

chưa cạnh tranh. Điều này đến từ năng suất: nguyên liệu đầu vào chủ yếu phải nhập khẩu, nguồn giống năng suất chưa cao, hệ thống quản lý trang trại chưa tối ưu. Hiện nay, nhu cầu sử dụng chính của người tiêu dùng là thịt lợn tươi, và đang dần làm quen với sử dụng các loại hàng đông lạnh. Do vậy, các rủi ro liên quan đến thị hiếu và năng lực cạnh tranh đến từ hoạt động sản xuất và sử dụng trang trại sẽ là những yếu tố chính của doanh nghiệp nội địa khi đem so sánh về khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài.

- Hoạt động sản xuất Thức ăn chăn nuôi: Theo số liệu của Cục Chăn nuôi thống kê ở nước ta hiện có khoảng 218 doanh nghiệp trong và ngoài nước sản xuất thức ăn chăn nuôi với công suất khoảng 28.200 tấn/năm, trong đó, có 71 doanh nghiệp FDI và 147 doanh nghiệp Việt Nam. Công suất sản xuất của doanh nghiệp Việt Nam chiếm khoảng 30% – 35% tổng sản lượng thức ăn chăn nuôi sản xuất ra. Thực tế cho thấy, các doanh nghiệp FDI không ngừng chủ động phát triển hoạt động sản xuất với tham vọng chiếm lĩnh thị trường, như Tập đoàn Mavin (liên doanh giữa Australia và Việt Nam) mở nhà máy thức ăn chăn nuôi Mavin Austfeed Đồng Tháp. Ngoài ra, các doanh nghiệp như Massan, Hùng Vương, CP cũng đang muốn giành lại thị phần bằng việc đầu tư lớn vào ngành này. Tuy nhiên, rủi ro cạnh tranh của ngành là không hề nhỏ khi doanh nghiệp FDI đang nắm ưu thế quá lớn do đã gia nhập thị trường Việt Nam cách đây 10 – 25 năm, cộng thêm những ưu thế vượt trội về vốn đầu tư, sản phẩm công nghệ hiện đại, chiến lược xâm nhập và chiếm lĩnh thị trường bài bản.

- Hoạt động kinh doanh nông sản: Hoạt động kinh doanh nông sản đối diện với rủi ro thực tế hiện nay khi nguồn nguyên vật liệu dùng sản xuất thức ăn chăn nuôi đang nhập khẩu khoảng 70% từ nước ngoài. Ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 cũng khiến các doanh nghiệp kinh doanh nông sản gặp khó khăn bởi nhập khẩu nguyên liệu gián đoạn, lưu thông hàng hóa trong nước khó khăn bởi thực hiện cách ly xã hội... Các doanh nghiệp lớn thường có hợp đồng mua nguyên liệu lớn, nguồn cung an toàn, còn với các doanh nghiệp nhỏ, việc nhập khẩu khó khăn hơn bởi quá trình lưu thông nguyên liệu qua vận tải đường bộ bị đứt gãy khiến nguồn cung hạn chế, chi phí vận tải tăng cao, đẩy giá nguyên liệu đầu vào tăng. Là một doanh nghiệp kinh doanh nông sản quy mô lớn với doanh thu lên đến hàng chục ngàn tỷ mỗi năm, BAF luôn ưu tiên đặt sự uy tín lên hàng đầu, BAF luôn có những chính sách hỗ trợ khách hàng kịp thời trong giai đoạn khó khăn, không tăng giá đột biến hoặc linh hoạt trong quá trình thanh toán và vận chuyển từ đó tạo dựng được những mối khách hàng thân thiết lâu năm. Chính vì vậy, vấn đề cạnh tranh trong ngành không phải mối quan tâm lớn đối với BAF.

3.2. Rủi ro về yếu tố đầu vào

Việt Nam là một quốc gia nông nghiệp, nhưng mỗi năm phải chi tới 3 tỷ USD nhập khẩu

thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu để sản xuất sản phẩm này. Nghịch lý này đã tồn tại nhiều năm và ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước đang phụ thuộc nhiều vào các nguyên liệu nhập khẩu. Trên thực tế sự biến động tăng giá nguyên liệu đầu vào trên thế giới trong thời gian qua đã gây ra những khó khăn trực tiếp tới hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước bởi các doanh nghiệp này chưa chủ động được nguồn nguyên liệu cũng như chưa lường hết được những diễn biến thất thường của giá nguyên liệu trên thị trường nên rất khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn.

Chăn nuôi lợn và lợn giống: Đối với phân ngành chăn nuôi, rủi ro phần lớn đến từ chi phí cho chi phí đầu vào và đặc biệt cho hoạt động chăn nuôi do năng suất chăn nuôi và sử dụng chuồng trại còn yếu. Việc gặp khó khăn cho hoạt động tiêu thụ cũng biến những tác động từ yếu tố đầu ra thành rủi ro cho yếu tố đầu vào, người nông dân và nhà sản xuất thường rơi vào tình cảnh bấp bênh.

Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của giá nguyên liệu đầu vào đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã chủ động lên kế hoạch sản xuất, từ đó, thực hiện ký kết các hợp đồng thu mua nguyên liệu phù hợp với các nhà cung cấp lớn qua đó giúp đảm bảo sự ổn định của nguồn cung cấp cũng như giá thu mua nguyên vật liệu. Bên cạnh đó, Công ty cũng chủ động trong việc nghiên cứu, phát triển các nguồn nguyên liệu có thể sản xuất ngay trong nước thay vì phải nhập khẩu. Nhìn chung, rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào vẫn được xem là một rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để đối mặt với vấn đề này, BAF luôn chủ động tìm kiếm các nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào trong và ngoài nước để đa dạng hóa nguồn cung, nhằm giảm thiểu tối đa chi phí đầu vào, từ đó gây dựng được nguồn cung cấp hàng hóa dồi dào, đảm bảo chất lượng đầu với giá cả ổn định vào để phân phối đến khách hàng.

3.3. Rủi ro về dịch bệnh và sự biến động của thời tiết

Ngành chăn nuôi ở Việt Nam thường xuyên phải đối mặt với nguy cơ dịch bệnh vì tình trạng vệ sinh chuồng trại cũng như chất lượng con giống yếu. Vật nuôi thường thiếu khả năng vượt bệnh, bệnh dịch có thể lây lan từ khu vực này qua khu vực khác. Ví dụ bệnh lở mồm long móng (FMD), bệnh tiêu chảy cấp tính của heo con (PED) và bệnh tai xanh (PRRS) là những bệnh dịch thường xảy ra ở Việt Nam trong nhiều năm qua và năm nào cũng gây tổn hại rất lớn cho người chăn nuôi, dịch tả lợn châu Phi (ASF) lan truyền gần đây tại khắp Việt Nam ảnh hưởng nặng nề đến ngành chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi. Khi dịch bệnh xảy ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty.

4. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng lại có thể ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh

ực sản xuất và kinh doanh thương mại, BAF đã tạo lập được uy tín trên thị trường dựa trên nền tảng đội ngũ quản lý có nhiều năm kinh nghiệm. Đồng thời, Công ty cũng tập trung tuyển dụng nguồn nhân lực kỹ thuật tốt, nâng cao chuyên môn cho nhân viên, tạo môi trường làm việc thân thiện, cùng chính sách đãi ngộ tốt để thu hút và duy trì đội ngũ nhân sự ổn định.

5. Các rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, bãi công, đảo chính, chiến tranh, sức mua toàn cầu suy giảm v.v...là những sự kiện ít gặp trong thực tế, ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa, dự kiến của Tổ Chức Niêm Yết. Các rủi ro này, nếu xảy ra, chắc chắn sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Ông Trương Sỹ Bá	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bà Bùi Hương Giang	Chức vụ: Tổng giám đốc
Bà Nguyễn Huỳnh Thanh Mai	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông Nguyễn Quốc Văn	Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Ông Nhâm Hà Hải	Chức vụ: Tổng giám đốc
-----------------	------------------------

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 0112/2021/HĐTV/IB/ABS-BAF ngày 01 tháng 12 năm 2021 với Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam cung cấp

(Phần còn lại của trang được cố ý để trống)

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

1. **Bản Cáo Bạch:** Bản Cáo Bạch này là bản cung cấp thông tin của Tổ Chức Niêm Yết về Trái Phiếu niêm yết, tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư Trái Phiếu.
2. **BCTC** : Báo cáo tài chính
3. **BKS** : Ban Kiểm soát
4. **CBCNV** : Cán bộ công nhân viên
5. **CCCD** : Căn cước công dân
6. **CMND** : Chứng minh nhân dân
7. **CP** : Cổ phần
8. **CTCK** : Công ty chứng khoán
9. **CTCP** : Công ty cổ phần
10. **ĐHĐCĐ** : Đại hội đồng cổ đông
11. **ĐKDN** : Đăng ký doanh nghiệp
12. **GGP** : Heo giống cụ kị
13. **GP** : Heo giống ông bà
14. **H.** : Huyện
15. **HĐQT** : Hội đồng quản trị
16. **HNX** : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
17. **NNB** : Người nội bộ
18. **PS** : Heo giống bố mẹ
19. **Q.** : Quận
20. **SGDCK** : Sở Giao dịch Chứng khoán
21. **SX TMDV** : Sản xuất Thương mại dịch vụ
22. **T.** : Tỉnh
23. **TĂCN** : Thức ăn chăn nuôi
24. **TCKT** : Tài chính Kế toán
25. **TGD** : Tổng giám đốc
26. **Thuế GTGT/VAT** : Thuế giá trị gia tăng
27. **Thuế TNDN** : Thuế thu nhập doanh nghiệp
28. **TNHH** : Trách nhiệm hữu hạn
29. **Tổ Chức Niêm Yết, hoặc BAF hoặc Công ty:** Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

-
30. **Tổ Chức Tư Vấn** : Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình
31. **TP.** : Thành phố
32. **TSCĐ** : Tài sản cố định
33. **TTCK** : Thị trường chứng khoán
34. **UBCKNN** : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
35. **VĐL** : Vốn điều lệ
36. **VNĐ** : Việt Nam đồng
37. **VSD/VSDC** : Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Các từ ngữ, khái niệm khác được sử dụng trong Bản Cáo Bạch này nhưng không được giải thích/định nghĩa trong mục này sẽ có nghĩa như được giải thích/định nghĩa trong các mục khác của Bản Cáo Bạch này.

(Phần còn lại của trang được cố ý để trống)

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Tổ Chức Niêm Yết

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài : BAF VIET NAM AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY
- Tên công ty viết tắt : BAF., JSC
- Trụ sở chính : Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628 C Xa lộ Hà Nội, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại : 0766.074.787
- Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp : Số 0107795944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/04/2017 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 19/05/2023 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).
- Vốn điều lệ đăng ký : 1.435.200.000.000 VNĐ (*Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm ba mươi lăm tỷ, hai trăm triệu đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp : 1.435.200.000.000 VNĐ (*Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm ba mươi lăm tỷ, hai trăm triệu đồng*)
- Mã cổ phiếu : BAF
- Sàn niêm yết : HOSE
- Đại diện theo pháp luật : Bà **Bùi Hương Giang** - Chức vụ: Tổng giám đốc
- Nơi mở Tài khoản : Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) - Chi nhánh Gia Định. Số hiệu tài khoản: 07073979301.
- Ngành nghề kinh doanh chính :
 - Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn;
 - Sản xuất thức ăn chăn nuôi (cám);
 - Buôn bán hàng nông sản: ngô, lúa mỳ, khô đậu tương.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Bảng 1: Quá trình hình thành và phát triển

Mốc thời gian	Các hoạt động, sự kiện
Năm 2017:	Ngày 07/04/2017, Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 30 tỷ đồng. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh thương mại nông sản và chăn nuôi heo trang trại;

Mốc thời gian	Các hoạt động, sự kiện
	Ngày 31/12/2017, Công ty hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu. Mục đích của đợt phát hành tăng vốn để bổ sung nguồn vốn lưu động nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
Năm 2018:	Năm 2018, Công ty sở hữu 10 trang trại nuôi heo thịt và heo giống trải dài trên khắp cả nước. Tháng 07/2018, Công ty đặt dấu mốc đầu tiên trong việc thâm nhập thị trường thịt heo, heo giống trong khu vực Đông Nam Á khi đầu tư vào Công ty liên doanh BAF Myanmar có địa chỉ tại: No (148w), (5) Ward, A-one Street, Mayangone Township, Yangon Myanmar, với tổng mức đầu tư lên đến 6.961.799,2 USD (tương đương 34.624.187.416 VND tính theo tỷ giá tại thời điểm đầu tư).
Năm 2019:	Kể từ năm 2019, BAF thay đổi chiến lược phát triển, chuyển dần nguồn lực sang tập trung tối đa cho hoạt động chăn nuôi, xây dựng mô hình hoạt động theo mô hình chuẩn 3F (Feed – Farm – Food) còn được hình tượng hoá thành “từ nông trại đến bàn ăn”. Tháng 3/2019, BAF bắt đầu xây dựng lại toàn bộ hệ thống trang trại theo mô hình chuẩn hoá 4.0, hiện đại theo công nghệ tiêu chuẩn Châu Âu. Tháng 11/2019, BAF nhập khẩu thành công lô lợn chất lượng cao đầu tiên từ Canada của Tập đoàn Genesis với số lượng trên 1.200 con heo giống cụ kỵ về Việt Nam. Đây là giống heo có đặc điểm di truyền ưu việt, nuôi con tốt, tăng trọng nhanh, sức đề kháng cao, thịt thơm ngon và dễ thích nghi với môi trường khí hậu Việt Nam.
Năm 2020:	BAF tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động và vị thế của mình bằng việc khánh thành và đi vào hoạt động 3 trang trại mới tại Daklak, Thanh Hóa, Myanmar. Khởi công xây dựng trại Phú Yên với công suất 5.000 con nái với công nghệ chuồng trại trong nhà hiện đại – chăn nuôi với quy trình khép kín đảm bảo an toàn sinh học gần như tuyệt đối. Tháng 07/2020: Ký kết hợp đồng đối tác chiến lược với Genesis độc quyền nguồn giống heo chất lượng cao tại thị trường Việt Nam và Myanmar. Tháng 07/2020, Công ty ký kết hợp đồng đối tác chiến lược với Genesis để độc quyền nguồn giống heo chất lượng cao tại thị trường Việt Nam và Myanmar. Tháng 11/2020, Công ty hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng theo hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Mục đích tăng vốn để bổ sung nguồn vốn lưu động nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Mốc thời gian	Các hoạt động, sự kiện
Năm 2021:	<p>Ngày 31/08/2021, BAF chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) với mức giá IPO là 20.000 đồng/cổ phiếu, nâng tổng vốn điều lệ thực góp của Công ty từ 500 tỷ đồng lên 780 tỷ đồng, tổng số cổ đông tham gia mua cổ phiếu IPO là 332 cổ đông. Mục đích tăng vốn là để bổ sung nguồn vốn lưu động nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.</p> <p>Ngày 01/09/2021, Công ty được UBCKNN chấp thuận trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 5089/UBCKNN-QLCB.</p> <p>Ngày 27/09/2021, Công ty được VSD chấp thuận đăng ký chứng khoán theo Công văn số 36/2021/GCNCP-VSD do VSD cấp lần đầu với mã chứng khoán BAF.</p> <p>Ngày 24/11/2021, Cổ phiếu Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam được Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh chấp thuận niêm yết theo Quyết định số 651/QĐ-SGDHCM với giá khởi điểm chào sàn là 20.000 đồng/cổ phiếu.</p> <p>Ngày 11/12/2021, HĐQT Công ty thông qua phương án mua lại 99% cổ phần của Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi RICO Tây Ninh. Đây là một bước tiến tiếp theo trong quá trình hiện định hướng phát triển thành tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi và chế biến thực phẩm của BAF.</p> <p>Ngày 28/12/2021, BAF tiếp tục khởi công 02 dự án trang trại chăn nuôi heo nái và heo thịt thương phẩm tại huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.</p>
Năm 2022	<p>Ngày 04/01/2022, Công ty cổ phần Siba Holdings chính thức trở thành cổ đông lớn của BAF, với tỷ lệ nắm giữ trên 20,5% khối lượng cổ phiếu đăng lưu hành của Công ty. Siba Holdings được đánh giá là một doanh nghiệp nắm giữ nhiều giá trị cạnh tranh cốt lõi trong nhóm các doanh nghiệp dẫn đầu của ngành chăn nuôi.</p> <p>Ngày 24/05/2022, UBCKNN có Công văn số 3070/UBCK-QLCB về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của BAF. Vốn điều lệ của Công ty sau hai đợt phát hành được nâng lên 1.435,2 tỷ đồng.</p> <p>Ngày 09/06/2022, BAF tổ chức Lễ khánh thành trang trại chăn nuôi heo giống Tây Ninh 3 tại huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Trang trại với quy mô 30 nghìn con heo hậu bị, dự kiến cung ứng ra thị trường từ 60 – 75 nghìn con mỗi năm.</p> <p>Ngày 19/10/2022, Nhà máy cám Tây Ninh vinh dự được trao Chứng nhận Thực hành Nông nghiệp tốt toàn cầu GLOBALG.A.P. CFM 3.0 và Chứng nhận Hệ thống Quản lý thực phẩm FSSC 22000 V5.1.</p>
Năm 2023	<p>Ngày 19/01/2023, BAF đưa vào hoạt động nhà máy thức ăn chăn nuôi công nghệ cao với quy mô 200.000 tấn/năm tại Nghệ An.</p>

Mốc thời gian	Các hoạt động, sự kiện
	<p>Ngày 23/02/2023, BAF trở thành đối tác chiến lược với IFC (International Finance Corporation) và được IFC cung cấp tài trợ vốn đầu tư hình thức mua gói trái phiếu riêng lẻ với tổng giá trị lên đến 900 tỷ đồng (gồm 600 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi và 300 tỷ đồng trái phiếu thường). Ngoài các hỗ trợ về vốn, IFC còn thực hiện chuyển giao các công nghệ chăn nuôi tiên tiến nhất, theo tiêu chuẩn Châu Âu cho BAF. Tại thời điểm xem xét việc chuyển đổi trái phiếu, nếu BAF và IFC có thể đạt được sự đồng thuận chung, trái phiếu sẽ được chuyển đổi và đồng thời IFC cũng sẽ tham gia vào việc quản trị Công ty.</p> <p>Từ tháng 03 đến tháng 06 năm 2023, BAF khánh thành thêm 03 trang trại nuôi heo công nghệ cao ở Tây Ninh.</p> <p>Ngày 15/08/2023, BAF ký kết hợp đồng vay hợp vốn với 3 Ngân hàng Shinhan, Daegu và FirstBank để tài trợ cho dự án trang trại công nghệ cao tại Nghệ An với tổng quy mô 5.000 heo nái và 60.000 heo thịt</p>

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Công ty được thành lập ngày 07/04/2017 với mức vốn điều lệ đăng ký là 30.000.000.000 đồng, tương ứng với 3.000.000 cổ phiếu với 03 cổ đông sáng lập. Sau 05 năm hoạt động, công ty đã thực hiện 04 lần tăng vốn để nâng mức vốn điều lệ hiện tại của BAF lên 1.435.200.000.000 đồng, tương ứng 143.520.000 cổ phiếu đang lưu hành. Quá trình tăng vốn điều lệ diễn ra như sau:

Bảng 2: Tóm tắt quá trình vốn điều lệ BAF

Stt	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau tăng (Tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận
1	23/08/2017	70	100	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Sở KH & ĐT TP. Hà Nội
2	03/08/2020	400	500	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương
3	08/09/2021	280	780	Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng	UBCKNN; Sở KH & ĐT Thành phố Hồ Chí Minh
4	02/06/2022	655,2	1.435,2	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	UBCKNN; Sở KH & ĐT Thành phố Hồ Chí Minh

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Chi tiết về các đợt tăng vốn điều lệ diễn ra như sau:

- ✦ **Lần 1: Tăng vốn từ 30 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng**
 - Vốn điều lệ trước phát hành: 30.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau phát hành: 100.000.000.000 đồng
 - Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
 - Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
 - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
 - Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - + Nghị quyết Đại hội cổ đông số 23.08.2017/NQ-ĐHĐCĐ về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và Thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty;
 - + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 31.12.2017/NQ-HĐQT ngày 31/12/2017 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2017;
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107795944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/04/2017, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 29/08/2017.
 - Số lượng cổ đông trước khi tăng vốn: 03 cổ đông
 - Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn: 03 cổ đông
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Ngày hoàn thành đợt phát hành: 30/12/2017
 - Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 7.000.000 cổ phiếu
 - Giá trị cổ phiếu phát hành thành công: 70.000.000.000 đồng.
- ✦ **Lần 2: Tăng vốn từ 100 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng**
 - Vốn điều lệ trước phát hành: 100.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau phát hành: 500.000.000.000 đồng
 - Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
 - Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
 - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu

- Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - + Nghị quyết Đại hội cổ đông số 21.07.2020/NQ-ĐHĐCĐ về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và Thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty;
 - + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 30.11.2020/NQ-HĐQT ngày 30/11/2020 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2020;
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107795944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/04/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 03/08/2020.
- Số lượng cổ đông trước khi tăng vốn: 03 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn: 03 cổ đông
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 30/11/2020
- Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 40.000.000 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu phát hành thành công: 400.000.000.000 đồng.
- ⚡ **Lần 3: Tăng vốn từ 500 tỷ đồng lên 780 tỷ đồng**
- Vốn điều lệ trước phát hành: 500.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 780.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để trở thành công ty đại chúng đồng thời huy động thêm vốn cho Tổ Chức Niêm Yết
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng
- Đối tượng phát hành: Nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân trong nước
- Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - + Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 29.04.2021/NQ-ĐHĐCĐ về việc Thông qua phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và Niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
 - + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 31.08.2021/NQ-HĐQT ngày 31/08/2021 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng;
 - + Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 89/GCN-UBCK ngày 21/07/2021;
 - + Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Nông nghiệp

- BAF Việt Nam số 19/2021/BC-BAF ngày 01/09/2021;
- + Công văn số 5089/UBCK-QLCB ngày 01/09/2021 của UBCKNN về việc nhận được tài liệu Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam;
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107795944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/04/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 08/09/2021.
 - Số lượng cổ đông trước khi tăng vốn: 04 cổ đông
 - Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn: 333 cổ đông
 - Giá phát hành: 20.000 đồng/cổ phiếu
 - Ngày kết thúc đợt phát hành: 31/08/2021
 - Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 28.000.000 cổ phiếu
 - Giá trị cổ phiếu phát hành thành công (theo giá phát hành): 560.000.000.000 (Năm trăm sáu mươi tỷ) đồng.
 - ✚ **Lần 4: Tăng vốn từ 780 tỷ đồng lên 1.435,2 tỷ đồng**
 - Vốn điều lệ trước phát hành: 780.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau phát hành: 1.435.200.000.000 đồng
 - Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
 - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
 - Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - + Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 15.03.2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/03/2022;
 - + Công văn số 2160/UBCKNN-QLCB ngày 19/04/2022 của UBCKNN về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
 - + Nghị quyết số 16.05.2022/NQ-HĐQT ngày 16/05/2022 về việc thông qua kết quả phát hành;
 - + Văn bản số 06/TB-BAF ngày 17/05/2022 báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành;
 - + Văn bản số 3070/UBCK-QLCB ngày 24/05/2022 về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

của BAF.

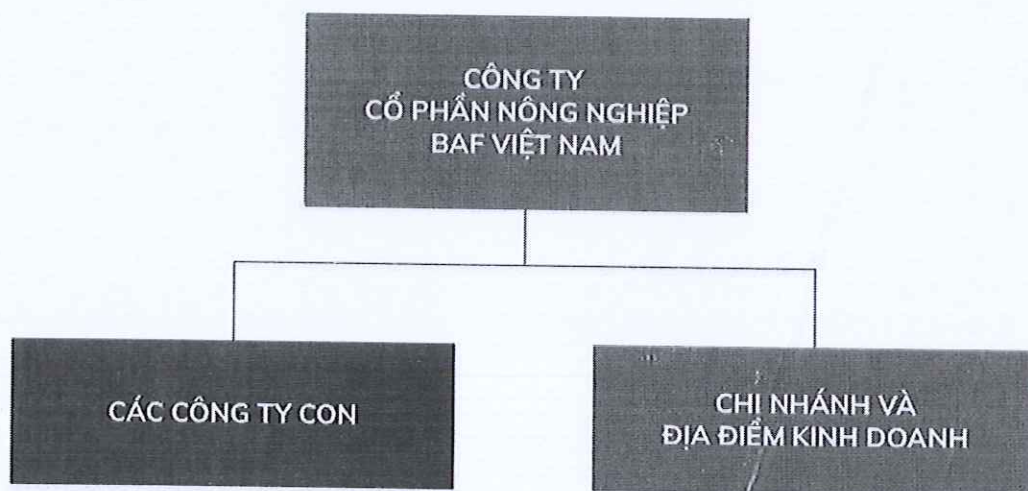
- Số lượng cổ đông tại ngày thực hiện quyền (ngày 10/05/2022) : 1.860 cổ đông
- Ngày kết thúc đợt phát hành: 10/05/2022
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 65.520.000 cổ phiếu

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Sơ đồ tổ chức Công ty của BAF

BaF **SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY**



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Hiện tại, Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đặt trụ sở chính tại:

- Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628 C Xa lộ Hà Nội, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Điện thoại: 0766.074.787
 - Website: www.baf.vn.
- Thông tin chi tiết về 17 công ty con được trình bày chi tiết tại mục IV.5, Bản Cáo Bạch này.

- Thông tin chi tiết về các chi nhánh của BAF, gồm 11 chi nhánh và địa điểm kinh doanh như sau:

Bảng 3: Các chi nhánh và địa điểm kinh doanh của BAF

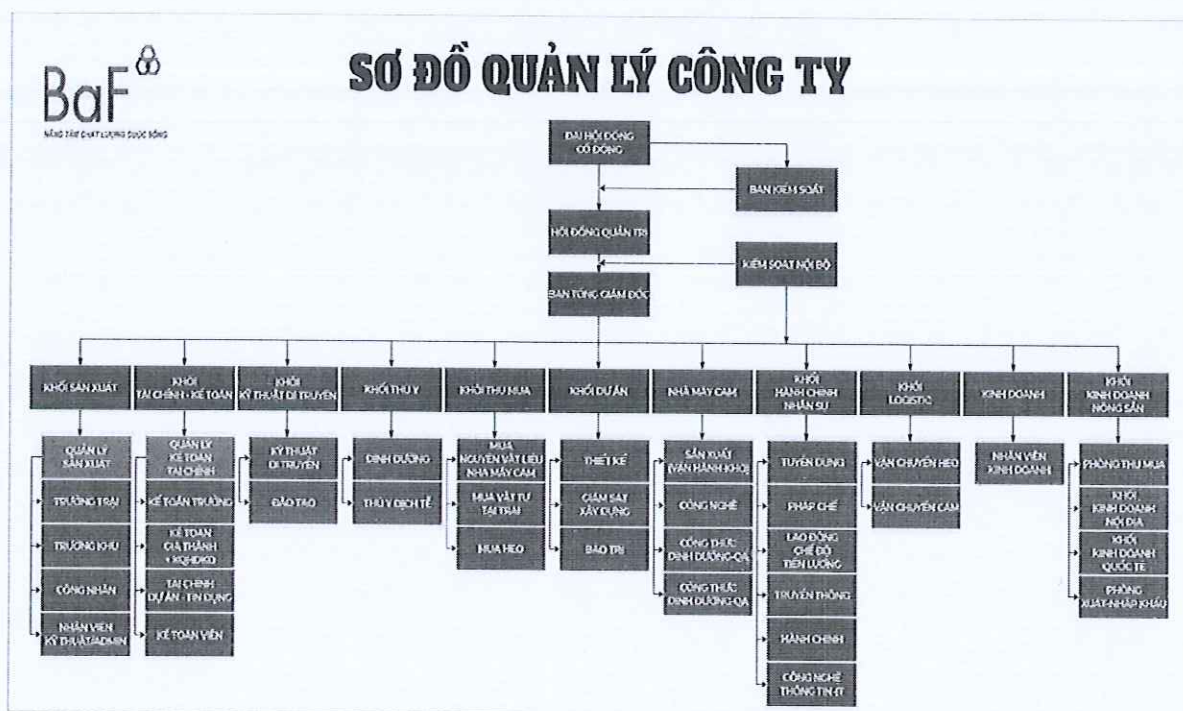
Tên đơn vị	Địa chỉ	Mã số thuế
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (Chi nhánh hạch toán độc lập)	Thửa đất số 465, tờ bản đồ số 101, khu phố Đông, Phường Vĩnh Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	0107795944-001
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Nghệ An (Chi nhánh hạch toán phụ thuộc)	Khu C, KCN Nam Cẩm, Xã Nghi Xá, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	0107795944-003
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Hà Nội (Chi nhánh hạch toán độc lập)	Cụm công nghiệp Bích Hòa, Xã Bích Hòa, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội	0107795944-004
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Đồng Nai (Chi nhánh hạch toán độc lập)	Tổ 5, đường Hồ Xuân Hương, Khu phố 6, Thị trấn Vĩnh An, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	0107795944-005
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Bà Rịa Vũng Tàu (Chi nhánh hạch toán phụ thuộc)	Đường 2A, KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị Xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam	0107795944 - 006
Địa điểm kinh doanh Hòa Bình 1 – Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Xóm Quê Sụ, Xã Cao Rãm, Lương Sơn, Hòa Bình	0107795944 – 001
Địa điểm kinh doanh Vĩnh Phúc 1 – Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thôn Nhật Chiêu 7, Xã Châu Liêm, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	0107795944 – 002
Địa điểm kinh doanh Thanh Hóa 1 – Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thôn Quảng Trung, Xã Thạch Quảng, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	0107795944 – 003
Địa điểm kinh doanh Bình Thuận 2 – Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thôn Đông Thuận, Xã Tân Hà, Huyện Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	0107795944 – 004
Địa điểm kinh doanh Bình Thuận 1 – Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thôn 3, Xã Tân Hà, Huyện Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	0107795944 – 005

Tên đơn vị	Địa chỉ	Mã số thuế
Địa điểm kinh doanh Bình Dương – Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thửa đất số 259, Tờ bản đồ số 8, Đường Hiếu Liêm 20, Ấp cây Dâu, Xã Hiếu Liêm, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	0107795944 – 008

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:

Sơ đồ quản lý Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

❖ **Hội đồng quản trị**

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- Danh sách thành viên HĐQT gồm:

Bảng 4: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trương Sỹ Bá	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Bùi Hương Giang	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Duy Tân	Thành viên HĐQT
4	Ông Lê Xuân Thọ	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông Bùi Quang Huy	Thành viên HĐQT độc lập

Đã có đơn từ nhiệm tư cách thành viên
 HĐQT kể từ ngày 25/07/2023

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

❖ **Ban kiểm soát**

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

- Trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của của HĐQT và Ban Tổng giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- Danh sách thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

Bảng 5: Danh sách Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thanh Hải	Trưởng ban kiểm soát Đã có đơn từ nhiệm tư cách thành viên BKS kể từ ngày 30/09/2023
2	Bà Dương Thị Hồng Tân	Thành viên Ban kiểm soát Đã có đơn từ nhiệm tư cách thành viên BKS kể từ ngày 30/09/2023
3	Ông Nguyễn Quốc Văn	Thành viên Ban kiểm soát

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

❖ **Ban Tổng giám đốc**

Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm giúp đỡ Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHCĐ thông qua;
- Phụ trách toàn bộ định hướng và chiến lược phát triển mảng kinh doanh nông sản và hệ thống chuỗi khép kín FEED – FARM – FOOD theo mô hình quản lý chuyên nghiệp và

- hiện đại. Tùy từng mảng hoạt động, Ban Tổng giám đốc sẽ ban hành những chiến lược và quản trị hoạt động riêng phù hợp với từng lĩnh vực.
- Ban hành những chính sách, quy trình, quy định phù hợp riêng cho từng mảng hoạt động đảm bảo tối ưu về vận hành và giảm thiểu rủi ro và chi phí hoạt động.
 - Luôn luôn quan sát, theo dõi sát sao sự vận hành của hệ thống đảm bảo mọi hoạt động của công ty, của từng phòng ban luôn đi đúng hướng theo định hướng và chiến lược đã được HĐQT đề ra và luôn có những hướng dẫn, chỉ đạo và quyết định xử lý kịp thời nếu có dấu hiệu lệch hướng.
 - Ban hành chính sách thưởng – phạt phân minh nhằm tạo động lực kích thích tinh thần làm việc của toàn bộ CBCNV công ty cũng như có những răn đe chính đáng nhằm tránh rủi ro về mất nhân sự và tài sản.
 - Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc gồm:

Bảng 6: Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Bùi Hương Giang	Tổng giám đốc
2	Ông Nguyễn Văn Non	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Ngô Cao Cường	Giám đốc tài chính

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

❖ **Các phòng ban chức năng trong công ty**

Khối kỹ thuật di truyền:

- Chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động mảng di truyền của tất cả các cấp heo cụ kỵ, ông bà và bố mẹ. Quyết định cơ chế phối cho toàn bộ đàn Heo Giống của BAF, làm việc trực tiếp và liên tục với bộ phận Di truyền của Công ty Genesus để cập nhật và cải tiến liên tục về tính Di truyền nhằm giữ vững và nâng cao liên tục năng suất đàn Nái, Nọc các cấp và chất lượng đàn heo thịt.

Khối thú y:

- Chịu trách nhiệm toàn bộ mảng An toàn sinh học (ATSH) cho hệ thống trại. Bao gồm cả việc khảo sát dịch tễ từng địa phương có trại BAF và cả các vùng trên cả nước, lên phương án xử lý thú y theo đặc thù từng trại, từng vùng dịch nhằm đảm bảo ATSH tuyệt đối cho hệ thống trại và luôn có phương án xử lý kịp thời khi phát sinh bất kỳ mầm móng dịch bệnh nào.

- Khảo sát dịch tễ toàn bộ hệ thống trại sẽ hiểu rõ khả năng xảy ra dịch bệnh khi đó sẽ đưa ra quy định về phòng ngừa nhằm giảm thiểu tối đa dịch bệnh và giảm chi phí điều trị thú y trong chăn nuôi. Khi đó Năng suất sẽ cao và Giá thành chăn nuôi sẽ thấp.

Khối sản xuất:

- Chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ mảng sản xuất của hệ thống trại bao gồm cả việc lên kế hoạch phối cho đàn heo nái và kế hoạch thay đàn phù hợp để toàn bộ đàn Nái của BAF luôn luôn trong thời đoạn sinh sản cao nhất từ lứa 2 – lứa 5 và tối ưu nhất của dòng đời mỗi cá thể Nái các cấp từ Cụ kỵ, ông bà và bố mẹ.
- Điều hành, quản lý, phân công công việc chi tiết cho tất cả nhân sự ở các Phân khu Phối - mang thai, khu đẻ, khu cai sữa, khu thịt tại các trang trại chăn nuôi.

Khối Tài chính – Kế toán:

- Thực hiện hạch toán kinh tế độc lập, giúp Ban Tổng giám đốc quản lý việc chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác kế toán thống kê, thông tin kinh tế tại doanh nghiệp, các quyết định đúng đắn phù hợp với điều kiện hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Thực hiện các nhiệm vụ khác phù hợp với đăng ký kinh doanh của công ty do Công ty giao.
- Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, số liệu về tổng đàn, năng suất cho toàn bộ hệ thống trại hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.
- Báo cáo thống kê, báo cáo phân tích về năng suất và số liệu của từng cá thể heo nái, từng ô chuồng nuôi heo thịt, đánh giá và cảnh báo tình hình Nái và hoạt động tại trại rất nhanh và kịp thời.
- Giúp Ban Lãnh đạo nắm bắt nhanh và rõ tất cả vấn đề đang diễn ra ở trại để có những quyết định hỗ trợ kịp thời.

Khối nhân sự:

- Liên kết với các trường Đại Học, Cao Đẳng, Trung Cấp nghề tuyển dụng những nhân sự ưu tú đáp ứng cho việc mở rộng trang trại và nhu cầu cấp quản lý trại sau này.
- Cấp học bổng cho những sinh viên năm cuối ở các trường Đại học, cao đẳng, cho vào thực tập thực tế tại các trại của BAF nhằm tạo ra lực lượng Trưởng trại, Quản lý chất lượng cao trong tương lai cho BAF. Luôn có lớp Trưởng trại đủ tài năng kế cận để đáp ứng nhu cầu thay đổi và phát triển hệ thống trang trại.

Khối kinh doanh nông sản:

- Thực hiện các phương án và chiến lược kinh doanh về mảng nông sản theo các định hướng và chiến lược phát triển mà Ban Tổng giám đốc đã đề ra;

- Tìm kiếm nguồn hàng, thu mua và buôn bán các loại nông sản làm nguyên liệu đầu vào để sản xuất thức ăn chăn nuôi ở thị trường trong nước và quốc tế;
- Quản lý và chịu trách nhiệm về công tác kinh doanh tiếp thị, tiêu thụ hàng hóa nông sản trong và ngoài nước;

Kiểm soát nội bộ:

- Kiểm soát việc thực hiện quy chế, chính sách, thủ tục của Công ty đề ra tại các bộ phận trong Công ty nhằm phát hiện, ngăn chặn và khắc phục, giảm thiểu các rủi ro, cải tiến và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của các bộ phận chức năng trong Công ty (Phòng kinh doanh ngành hàng, Phòng Hành chính nhân sự, Phòng Cung ứng điều vận, Phòng Tài chính kế toán, Xí nghiệp kho vận, các Nhà máy, Chi nhánh);
- Tham khảo và đề ra các chính sách xây dựng chương trình kiểm soát và lựa chọn phương pháp kiểm soát;
- Tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm tra định kỳ và đột xuất cho Ban Giám đốc;
- Tư vấn cho Ban Giám đốc điều hành những phương án giải quyết các khó khăn của các Phòng ban nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng ban.

Khối thu mua:

- Chịu trách nhiệm trong việc thu mua theo đơn hàng từ bộ phận Sản xuất trong hệ thống Trại và Nhà máy thuộc Công ty.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty đối với các lĩnh vực thu mua nguyên liệu cám, thuốc, vaccine, vật tư thú y, văn phòng phẩm, nhu yếu phẩm, vật tư bảo trì, nội thất, điện máy, dụng cụ sửa chữa, máy móc và dụng cụ thay thế, thực phẩm...
- Tổ chức phòng mua và mua hàng theo đúng quy trình và quy định công ty.
- Liên hệ đàm phán và trao đổi với các nhà cung cấp để tìm ra nguồn hàng phù hợp với mức giá tốt nhất.
- Chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc trong nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.
- Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Khối dự án:

- Lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, công trình xây lắp hoặc dịch vụ thỏa mãn các yêu cầu của Công ty về kỹ thuật, chất lượng, tiến độ thực hiện và chi phí tối ưu trong các hạng mục đầu tư;
- Tăng công suất, tăng thời gian sử dụng, tăng quy mô sản xuất;

- Xây dựng mới (tức đầu tư xây dựng mới), môi trường (gồm: khoan giếng, xử lý nước thải, nước uống, chất lượng không khí, nước ngầm và các công việc liên quan đến xin phép theo quy định Nhà nước);
- Sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp vận hành;
- Hạng mục khác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc Công ty.
- Ngoài nhiệm vụ lập và trình duyệt kế hoạch đấu thầu của dự án, Ban Dự án có trách nhiệm thực hiện đấu thầu theo kế hoạch đấu thầu đã được Ban Lãnh đạo phê duyệt, bao gồm:
- Chuẩn bị các tài liệu, soạn thảo hồ sơ mời thầu.
- Tiếp nhận và quản lý hồ sơ dự thầu.
- Phân tích, đánh giá, so sánh và xếp hạng các hồ sơ dự thầu theo tiêu chí đánh giá được nêu trong hồ sơ mời thầu và tiêu chí đánh giá chi tiết được duyệt trước khi mở thầu.
- Tổng hợp tài liệu về quá trình đánh giá xét chọn nhà thầu, thẩm định và trình kết quả đấu thầu lên Ban Tổng Giám đốc xem xét phê duyệt.
- Trung thực, khách quan trong quá trình phân tích, đánh giá, xếp hạng các hồ sơ dự thầu và chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về ý kiến của mình.
- Có trách nhiệm bảo mật thông tin, không được cộng tác với nhà thầu dưới bất kỳ hình thức nào.
- Công bố trúng thầu, thương thảo hoàn thiện hợp đồng. Trình duyệt nội dung hợp đồng và ký hợp đồng với nhà thầu.

Nhà máy cám:

- Thực hiện và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy và quy định của công ty.
- Tham gia xây dựng, thực hiện và tuân thủ theo hệ thống quản lý ISO, HACCP, GMP.
- Tổ chức thực hiện sản xuất đảm bảo đúng kế hoạch sản xuất, phát huy tối đa năng suất máy, giảm thiểu thời gian ngưng máy,
- Đảm bảo và chịu trách nhiệm về chi phí tối ưu và tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm sản xuất theo yêu cầu của Ban Lãnh đạo và Phòng Dinh dưỡng.
- Bảo trì và bảo quản tốt máy móc trang thiết bị sản xuất.
- Bảo đảm môi trường sản xuất trật tự, gọn gàng, sạch sẽ, hợp vệ sinh, đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ.
- Đảm bảo thực hiện tốt các quy trình, thủ tục liên quan.
- Đảm bảo bảo quản tốt bán thành phẩm và thành phẩm trong toàn bộ quá trình sản xuất.
- Đảm bảo tất cả các thành phẩm và nguyên vật liệu được bảo quản tốt, dễ dàng nhận biết, truy xuất và chất lượng ổn định.

- Quản lý kho tốt nhằm giảm tối thiểu hao hụt, lưu kho.
- Đảm bảo hàng hóa được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, khoa học.
- Đảm bảo hàng hóa nhập và đúng tiến độ, vận chuyển an toàn, tiết kiệm, hiệu quả kịp thời.
- Thực hiện việc xuất nhập theo nguyên tắc FIFO (nhập trước xuất trước).
- Theo dõi, cập nhật thường xuyên số liệu và báo cáo số liệu với phòng kế toán.
- Đảm bảo hàng hóa, nguyên vật liệu được bảo quản trong điều kiện cho phép.
- Đề xuất thanh lý nguyên vật liệu, thành phẩm hết hạn sử dụng.
- Tiến hành kiểm kê kho theo định kỳ và theo yêu cầu.
- Thông tin về số lượng và hạn sử dụng của thành phẩm còn tồn trong kho cho các bộ phận có liên quan.
- Đảm bảo sản xuất và giao đến cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ đạt chất lượng.
- Quan hệ với các tổ chức, đơn vị, cá nhân ngoài công ty theo sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo.
- Báo cáo kết quả sản xuất và tình hình sản xuất của xưởng theo định kỳ và theo yêu cầu của Ban Giám Đốc.
- Chịu trách nhiệm trực tiếp và kết quả và hậu quả về các hoạt động của Nhà máy với Ban Tổng Giám đốc.

Khối logistic:

- Điều phối, luân chuyển hàng hóa phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Lập kế hoạch và chuẩn bị cho công tác vận chuyển, lưu kho diễn ra thuận lợi
- Đảm bảo lượng hàng hóa tồn kho theo đúng định mức quy định.
- Kiểm soát tốt tình hình an ninh trong kho, không để xảy ra tình trạng thất thoát hàng hóa và đề cao việc phòng cháy chữa cháy.
- Chọn lựa phương thức và phương tiện vận chuyển phù hợp để kịp thời đáp ứng nhu cầu.

Khối kinh doanh:

- Nhận đề xuất bán các sản phẩm từ Farm - Food, lên kế hoạch chọn khách chào giá bán, khi có báo giá từ khách hàng trình Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét, khi có duyệt từ cấp trên tiến hành phối hợp cùng các phòng ban liên quan thực hiện.
- Lập và đưa ra các kế hoạch, chiến lược hoặc phương thức kinh doanh nhằm không ngừng gia tăng doanh thu và cải thiện lợi nhuận theo yêu cầu từ Ban Tổng Giám đốc Công ty.
- Không ngừng phát triển gia tăng thị phần và mở rộng thị trường.
- Theo dõi sản lượng tiêu thụ sản phẩm.
- Đàm phán, theo dõi hợp đồng kinh tế.

- Nắm bắt tâm lý, thỏa mãn nhu cầu và chăm sóc khách hàng. Phát triển khách hàng tiềm năng theo định hướng phát triển của Công ty.
- Dự đoán được mức tiêu thụ của thị trường tiêu thụ, thị trường tiềm năng trong tương lai
- Đảm bảo tính bảo mật tuyệt đối các thông tin kinh doanh của công ty.
- Giao dịch với các cơ quan, đơn vị, cá nhân về các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền.
- Quan hệ và trao đổi thông tin về số lượng, thời gian và địa điểm giao hàng với Phòng Sản xuất các mảng.
- Cung cấp thông tin kết quả dự trữ sản lượng tiêu thụ trong tương lai cho Phòng Sản xuất các mảng.
- Quản lý hoạt động xuất nhập hàng của Công ty.
- Chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả và hậu quả công việc thuộc phạm vi của mình với Ban Tổng Giám đốc Công ty.

(Phần còn lại của trang được cố ý để trống)

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 7: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Stt	Tên cổ đông	Ngày sinh/Số ĐKDN	Quốc tịch	Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Niêm Yết	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết năm giữ tại ngày 02/08/2023	Tỷ lệ trên số lượng cổ phiếu lưu hành (%)	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết năm giữ tại ngày 02/08/2023	Tỷ lệ trên số lượng cổ phiếu lưu hành (%)
1	Công ty Cổ phần Siba Holdings (*)	Do Sở KH vàĐT T.p Hà Nội cấp 0109778609 ngày 14/10/2021	Việt Nam	Không có	310.100	0,214%	58.102.900	40,48
Tổng cộng					310.100	0,214%	58.102.900	40,48

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 02/08/2023 của BAF do VSD cấp)

(*) Thông tin chi tiết về Công ty Cổ phần Siba Holdings như sau:

- Tên cổ đông lớn: Công ty Cổ phần Siba Holdings
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0109778609, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày lần đầu ngày 14/10/2021
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Tòa Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, Khu đô thị mới N1, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Thời điểm trở thành cổ đông lớn: 04/01/2022
- Người đại diện theo pháp luật: Trương Sỹ Bá (i)
- Người đại diện theo ủy quyền của Siba Holdings tại BAF: Trương Sỹ Bá (ii)
- (i)(ii): Thông tin chi tiết về ông Trương Sỹ Bá được trình bày tại “mục IV.12 - Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng”
- Sở hữu chứng khoán của cổ đông lớn và người có liên quan tại BAF: 58.413.000 cổ phiếu chiếm 40,70% vốn điều lệ, trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cổ đông lớn sở hữu: 58.102.900 cổ phiếu, chiếm 40,48% vốn điều lệ
 - Người có liên quan sở hữu: 310.100 cổ phiếu, chiếm 0,214% vốn điều lệ
- Danh sách về người có liên quan của cổ đông lớn nắm giữ cổ phiếu của Tổ Chức Niêm Yết:

STT	Họ tên	Mối quan hệ với Cổ đông lớn	Mối quan hệ với Tổ Chức Niêm Yết	Số lượng cổ phiếu sở hữu (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Văn Phú	Tổng giám đốc	Cổ đông	264.100	0,184%
2	Trương Đức Nam	Kế toán trưởng	Cổ đông	46.000	0,03%
Tổng				310.100	0,214%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 02/08/2023 của BAF do VSD cấp)

- Cam kết nắm giữ: Không có
- Lợi ích của cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn đối với BAF: Nhận cổ tức và các quyền của cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, doanh thu hoạt động tài chính đến từ việc hưởng lãi trái phiếu do BAF phát hành.
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Niêm Yết với Cổ đông lớn: Không có
- Các khoản nợ đối với BAF: Không có

4.2. **Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của các cổ đông sáng lập**
Hiện Công ty không còn cổ đông sáng lập.

4.3. **Cơ cấu cổ đông**

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 02/08/2023 cơ cấu cổ đông của BAF phân loại theo đối tượng sở hữu như sau:

Bảng 8: Cơ cấu cổ đông phân loại theo đối tượng sở hữu

Stt	Phân loại Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	6.106	143.426.836	99,94%
1	Cổ đông cá nhân	6.083	84.913.079	59,17%
2	Cổ đông tổ chức	23	58.513.757	40,77%
II	Cổ đông nước ngoài	23	93.164	0,06%
1	Cổ đông cá nhân	19	78.956	0,05%
2	Cổ đông tổ chức	4	14.208	0,01%
III	Cổ đông là tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
IV	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	6129	143.520.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 02/08/2023 của BAF do VSD cấp)

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết**

5.1. **Công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết**

5.1.1. **Công ty mẹ**

Không có.

5.1.2. **Công ty con**

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam hiện đang có 17 công ty con, thông tin chi tiết về các công ty con được trình bày trong bảng dưới đây:

Bảng 9: Danh sách công ty con

Stt	Tên công ty	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã đăng ký (Triệu đồng)	Vốn thực góp của BAF (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của BAF (%)
1	Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	4401054144	Thôn Kinh Tế 2, Xã Eatrol, Huyện Song Hinh, Tỉnh Phú Yên	Chăn nuôi heo trang trại	50.000	50.000	100
2	Công ty TNHH SX TMDV Chăn nuôi Minh Thành	3901206435	Tổ 3, Ấp Thạnh Trung, Xã Thạnh Tây, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh	Chăn nuôi heo trang trại	50.000	49.000	98
3	Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc	6001623576	Thôn Jang Pông, Xã Ea Huar, Huyện Buôn Đôn, Tỉnh Đắk Lắk	Chăn nuôi heo trang trại	20.000	20.000	100
4	Công ty TNHH SX TMDV Bắc An Khánh	3901293928	Ấp 4, Xã Suối Ngõ, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi heo trang trại	40.000	39.200	98
5	Công ty TNHH SX TM DV Đông An Khánh	3901299905	Ấp 4, Xã Suối Dây, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi heo trang trại	20.000	19.600	98
6	Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1	3901291381	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	40.000	39.200	98
7	Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 2	3901291409	Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	20.000	19.600	98
8	Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh	3901298757	Ấp Hội Thành, Xã Tân Hội, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	20.000	19.600	98

Stt	Tên công ty	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã đăng ký (Triệu đồng)	Vốn thực góp của BAF (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của BAF (%)
9	Công ty Cổ phần chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh	3901312793	Thửa đất số 5,6,7,8 tờ bản đồ 109, Xã Suối Ngó, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	120.000	119.280	99,40
10	Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao Sông Hinh	4401086234	Buôn Thung, Xã Đức Bình Đông, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	Chăn nuôi	48.000	48.000	100
11	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Bình Định	4101602537	Lô E5, khu công nghiệp Nhơn Hòa, khu vực Tân Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	80.000	78.400	98
12	Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh	3901152973	Lô A20, Đường N8B, KCN Thành Thành Công, Phường An Hòa, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	150.000	148.500	99
13	Công ty TNHH MTV BAF Meat Bình Phước	3801269103	Lô B1 KCN Minh Hưng – Sikico, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	Chế biến bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	120.000	120.000	100
14	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch	3901302844	Áp Kà Ót, Xã Tân Đông, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	30.000	29.997	99,99

BẢN CÁO BẠCH

Stt	Tên công ty	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã đăng ký (Triệu đồng)	Vốn thực góp của BAF (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của BAF (%)
15	vụ Tâm Hưng Công ty TNHH Sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Thiên Phú Sơn	3800581662	Tổ 7, Khu phố Tân Trà 1, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	63.800	63.800	100
16	Công ty TNHH Đầu tư Nông nghiệp Tân Châu	3901303492	Áp Kà Ót, Xã Tân Đông, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	40.850	40.845,92	99,99
17	Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Chăn nuôi Kim Hỷ	3801119450	G18B, Khu phố 5, Phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Chăn nuôi	71.871,87	71.800	99,90

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

5.2. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức đăng ký niêm yết

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

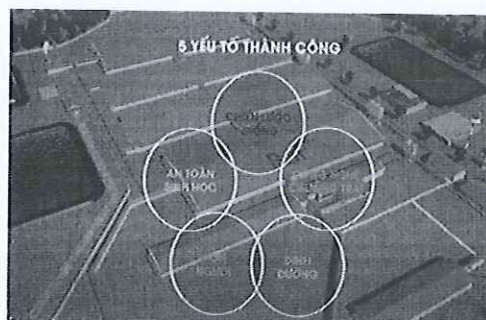
6.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh, sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam được thành lập từ tháng 04/2017 với định hướng phát triển thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi và chế biến thực phẩm. Công ty hoạt động chính trên 3 lĩnh vực là: Chăn nuôi heo giống và heo thương phẩm, sản xuất thức ăn chăn nuôi và kinh doanh thương mại ngành nông sản.

Trong những năm đầu hoạt động, lĩnh vực chăn nuôi của Công ty còn gặp nhiều khó khăn do vẫn áp dụng mô hình chăn nuôi trang trại truyền thống và sử dụng nguồn con giống chủ yếu là thu mua từ thương lái và các hộ kinh doanh nhỏ lẻ nên chất lượng con giống thường yếu, dễ nhiễm bệnh, tỷ lệ chết đàn cao, vì thế, lợi nhuận kinh doanh chủ yếu đều đến từ hoạt động thương mại nông sản. Tuy nhiên, do giá các mặt hàng nông sản phải chịu ảnh hưởng nhiều bởi các yếu tố bên ngoài thị trường nên hoạt động thương mại của Công ty thường không ổn định với biên lợi nhuận thấp ở mức ~ 1%. Trong 3 năm đầu hoạt động, mặc dù doanh thu hàng năm khá cao so quy mô vốn nhưng hoạt động kinh doanh của Công ty chưa thực sự mang lại hiệu quả cao như kỳ vọng.

Nhận thấy được cơ hội phát triển của ngành chăn nuôi, Ban lãnh đạo BAF đã có những quyết sách táo bạo mang tính chiến lược thay đổi, cơ cấu lại mô hình quản trị để tập trung tối đa nguồn lực vào hoạt động chăn nuôi heo, với tham vọng đưa BAF trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực chăn nuôi và chế biến thực phẩm tại Việt Nam. Công ty xác định 5 yếu tố cốt lõi để thành công đó là:

- (1) Chiến lược giống
- (2) Quản trị trại – con người
- (3) Công nghệ chuồng trại
- (4) Dinh dưỡng – thức ăn
- (5) An toàn sinh học



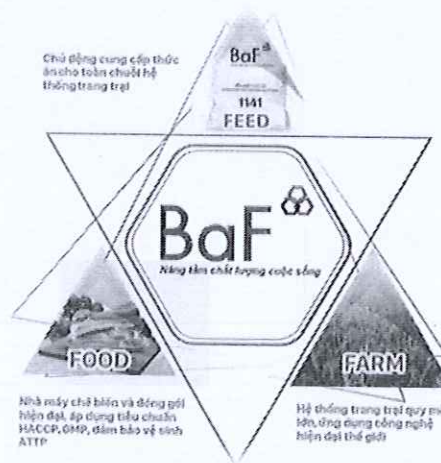
Thông tin chi tiết về các lĩnh vực hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam như sau:

6.1.1. Lĩnh vực chăn nuôi

a. Giới thiệu chung

Với định hướng trong thời gian tới sẽ tập trung chủ yếu mọi nguồn lực vào hoạt động chăn nuôi, BAF xây dựng hệ thống chuỗi theo tiêu chuẩn, với công suất đảm bảo nguồn đầu vào, đầu ra đáp ứng nhu cầu sản xuất cũng như tiêu dùng. Mục tiêu hoạt động của BAF là xây dựng chuỗi giá trị theo mô hình chuẩn 3F (Feed – Farm – Food) còn được hình tượng hoá thành “*từ nông trại đến bàn ăn*” với tiêu chí “AN TOÀN – HIỆU QUẢ - NGỌT THỊT – NGON CƠM” và là một trong những công ty đầu tiên của Việt Nam tiên phong hướng đến người tiêu dùng cuối cùng với chuỗi khép kín 3F hoàn thiện của mình. Đây là công thức chung mà hầu hết các doanh nghiệp lớn lĩnh vực nông nghiệp đang theo đuổi nhưng chưa chắc đều thành công nếu không nhận ra bản chất thật sự của hoạt động chăn nuôi chuyên nghiệp.

Tận dụng đã thế mạnh là doanh nghiệp kinh doanh thương mại nông sản, là nguyên vật liệu đầu vào của thức ăn chăn nuôi, BAF vận hành doanh nghiệp hoạt động theo mô hình chuỗi khép kín từ nguyên liệu thô, nhà máy cung cấp cám – thức ăn chăn nuôi, trang trại chăn nuôi heo, nhà máy giết mổ và chế biến thức ăn, góp phần mang lại cho người tiêu dùng Việt Nam những sản phẩm chất lượng, ngon, sạch và an toàn với mục tiêu hướng đến là “*Nâng tầm chất lượng cuộc sống*”.



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Con giống

Đối với dạng mô hình này, khâu tuyển chọn con giống chính là bước quan trọng, đóng vai trò quyết định đến chất lượng sản phẩm đầu ra. Chính vì vậy, cuối tháng 11/2019, Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã nhập khẩu thành công lô lợn chất lượng cao đầu tiên từ Tập đoàn Genesis – Canada, với số lượng trên 1.200 con heo giống cụ kỵ về Việt Nam, đây là giống heo có đặc điểm di truyền ưu việt, nuôi con tốt, tăng trọng nhanh, sức đề kháng cao, thịt thơm ngon và dễ thích nghi với môi trường khí hậu Việt Nam. Heo nhập khẩu được đưa vào chăn nuôi cách ly tại hệ thống trang trại lạnh khép kín, được cho ăn hoàn toàn tự động trên dây chuyền thiết

bị công nghệ của châu Âu, dưới sự tư vấn thiết kế của các đối tác như Skiod, Buhler, Vilomix, Cargill, Genesis... Tháng 07/2020, BAF đã quyết định ký kết hợp đồng đối tác chiến lược với Genesis độc quyền nguồn giống heo chất lượng cao tại thị trường Việt Nam và Myanmar.

Trang trại công nghệ cao

Hệ thống trang trại của BAF, được đầu tư xây dựng mới 100% theo công nghệ hiện đại, đạt chuẩn 4.0, tương tự như các trang trại tiên tiến trên thế giới. Tiêu chí xây dựng trang trại hoàn toàn đáp ứng các quy chuẩn khắt khe nhất của Mỹ và Châu Âu. Các phân khu được thiết kế quy trình kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn sinh học, vận hành tự động giảm thiểu tối đa việc tiếp xúc giữa con người và vật nuôi. Phương tiện vận chuyển và con người đều phải sát khuẩn 2 lớp tại công trang trại, trước khi vào khu sản xuất. Nhân sự làm việc tại từng trại phải cách ly theo quy định: 24 giờ đối với trại heo thịt, 48 giờ đối với trại heo nái và 72 giờ đối với trại heo cừ, kỵ, ông, bà...

Hệ thống trang trại của BAF hiện có 24 trại nuôi heo thịt và heo giống hiện đã đi vào hoạt động trải dài khắp các tỉnh thành trên cả nước như trang trại 1.200 nái cừ kỵ tại Bình Phước; trang trại 2.400 nái hậu bị tại Bà Rịa – Vũng Tàu; trang trại 2.400 nái hậu bị tại Bình Thuận; trang trại 2.200 nái hậu bị tại Bình Dương, 1.200 nái ông bà tại Hòa Bình, 5.000 nái ông bà tại Phú Yên, 2 trang trại quy mô 5.000 nái/trại tại Tây Ninh... Ngoài ra, còn có hệ thống trang trại lợn thịt tại nhiều địa phương như: Tây Ninh, Vĩnh Phúc, Bình Thuận, Bình Dương, Bình Phước.

Hệ thống chế biến và phân phối

Mắt xích cuối cùng trong chuỗi 3F đó là thực phẩm (Food), BAF đã chuẩn bị được mắt xích xây dựng và đang có kế hoạch đầu tư hệ thống giết mổ và chế biến thực phẩm hiện đại với công nghệ của Châu Âu (Hà Lan/ Đan Mạch) với tổng mức đầu tư 300 tỷ với:

- Công suất cho giai đoạn 1 (dự kiến từ khởi công xây dựng từ năm 2024): 240 con/giờ, hoạt động 8 giờ => Khoảng 1.900 con/ngày;
- Công suất cho giai đoạn 2 (dự kiến hoàn thành vào năm 2026): 240 con/giờ, hoạt động 16 giờ => Khoảng 3.800 con/ngày.

Khi nhà máy giết mổ và chế biến thực phẩm đi vào hoạt động sẽ trở thành mắt xích quan trọng giúp BAF thực hiện mục tiêu cung cấp giải pháp hiệu quả cho ngành thực phẩm sạch thông qua việc khép kín chuỗi sản xuất thực phẩm sạch. Các sản phẩm từ nhà máy giết mổ sẽ được tiêu thụ qua kênh phân phối truyền thống là các chợ đầu mối lớn của Thành phố Hồ Chí Minh và các thành phố lân cận như Bình Dương, Đồng Nai, Long An. Phần còn lại sẽ chuyển qua công đoạn giết mổ và tiêu thụ qua kênh phân phối trực tiếp đến người tiêu dùng qua hệ thống cửa hàng Thực phẩm tiện lợi SibaFood và các siêu thị lớn.

Tháng 01/2021, BAF và Công ty cổ phần Siba Food Việt Nam cùng kết hợp với nhau để đưa thị lợn mang thương hiệu BAF đến tay người tiêu dùng. Thịt lợn bán trong chuỗi các siêu thị, cửa hàng của Siba Food 100% mang thương hiệu thịt BAF.

Thịt thương phẩm BAF cung cấp tại siêu thị Siba Food và các siêu thị lớn trên toàn quốc được mua lại từ chính các đối tác mà BAF cung cấp heo thịt. Quá trình chế biến, vận chuyển đều được kiểm soát nghiêm ngặt từ nhà máy đến các điểm phân phối giúp thịt heo đạt các tiêu chuẩn tốt nhất về chất lượng, tại hệ thống Sibafood cũng như các điểm Meat Shop, thịt heo luôn được bảo quản trong tủ mát, duy trì nhiệt độ 0-4°C giúp thịt tươi ngon cả ngày. Công ty hoàn toàn kiểm tra được chất lượng thịt đầu vào cũng như chủ động được sản lượng thịt cung cấp ra thị trường.

Đầu tháng 09/2022, BAF đã cho ra mắt thêm sản phẩm chế biến sâu bao gồm xúc xích BAF, giò lụa, giò sống, Lạp xưởng được làm từ 100% thịt sạch BAF.

BAF được Enterprise Asia trao giải Doanh nghiệp Xuất sắc Châu Á 2022

Ngày 07/10/2022, Tại Lễ Trao giải Asia Pacific Enterprise Awards 2022 (APEA) BAF lần đầu tiên được vinh danh "Doanh nghiệp Xuất sắc Châu Á". BAF là Công ty chăn nuôi duy nhất được trao giải thưởng cao quý này. Được tổ chức bởi Tổ chức Phi Chính phủ hàng đầu Châu Á - Enterprise Asia quy tụ 8.000+ Doanh nhân, Doanh nghiệp hoạt động 24 Lĩnh vực của 24 Quốc gia Châu Á Thái Bình Dương với giá trị Tài sản ròng lũy kế của các Thành viên trong Tổ chức hơn 50 tỷ USD.

Giải thưởng được đánh giá dựa trên cả tiêu chí Tài chính và Phi tài chính. Đánh dấu chặng đường 16 năm - Giải thưởng APEA 2022 có chủ đề "Kết nối - Hội tụ - Tôn vinh", tôn vinh những doanh nghiệp và doanh nhân có thành tích nổi bật với những phẩm chất và thành quả vượt trội, xây dựng những doanh nghiệp thành công song song với việc tạo ra các giá trị tốt đẹp cho cộng đồng. Giải thưởng APEA một lần nữa khẳng định vị thế của BAF trong lĩnh vực chăn nuôi, ghi nhận những nỗ lực và thành quả mà BAF đạt được trong năm 2022 và cũng là một nguồn động lực để BAF tiếp tục phấn đấu trở thành một trong những Công ty chăn nuôi hàng đầu tại Việt Nam.

(Phần còn lại của trang được cố ý để trống)

b. Danh sách hệ thống trang trại của BAF

Bảng 10: Danh sách trang trại heo đang hoạt động

Stt	Thông tin Trại	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Đơn vị sở hữu / Cho thuê	Thời hạn thuế - Năm thuế	Năng lực sản xuất/quy mô trang trại
I	TRANG TRẠI THUỘC SỞ HỮU CỦA BAF VÀ CÁC CÔNG TY CON					
1	Trang Trại Đak lak 1 – Địa chỉ: Thôn Jang Pông, xã Ea Huar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk	Thôn Jang Pông, xã Ea Huar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk	141.213,20 m ²	Công ty TNHH Chăn Nuôi Bảo Ngọc	-	12.000 Heo thịt
2	Trang Trại Phú Yên 1- Địa chỉ: Thôn kinh tế 2, xã Ea Trol, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	Thôn kinh tế 2, xã Ea Trol, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	140.000 m ²	Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	-	5.000 GP
3	Trang Trại Tây Ninh 1 – Địa chỉ: xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, Tây Ninh	Xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, Tây Ninh	119.003 m ²	Công ty TNHH SX-TM-DV Chăn nuôi Minh Thành	-	12.000 Heo thịt
4	Trang Trại Tây Ninh 2 – Địa chỉ: xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, Tây Ninh	Xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, Tây Ninh	108.727 m ²	Công ty TNHH SX-TM-DV Chăn nuôi Minh Thành	-	2.400 PS
5	Trang Trại Xanh 1 – Địa chỉ: xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, Tây Ninh	Xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, Tây Ninh	151.641 m ²	Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1	-	30.000 Heo thịt
6	Trang Trại Đông An Khánh – Địa chỉ: KP2, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	Thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	149.252,3 m ²	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh	-	5.000 nái

Stt	Thông tin Trại	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Đơn vị sở hữu / Cho thuê	Thời hạn thuê - Năm thuê	Năng lực sản xuất/quy mô trang trại
7	Trang Trại Bình Phước 1 – Địa chỉ: Ấp Tân Phú, Xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.	Ấp Tân Phú, Xã Thuận Phú, H. Đồng Phú, T. Bình Phước.	105.833 m ²	Công ty TNHH MTV SX TM Chăn Nuôi Kim Hội	-	1.200 GGP
8	Trang Trại Bình Phước 2 – Địa chỉ: Ấp Tân Phú, Xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.	Ấp Tân Phú, Xã Thuận Phú, H. Đồng Phú, T. Bình Phước.	150.588 m ²	Công ty TNHH MTV SX TM Chăn Nuôi Kim Hội	-	12.000 Heo thịt
9	Trang Trại Trang Trại Xanh 2 – Địa chỉ: Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	102.608 m ²	Công ty TNHH Đầu tư Trang trại xanh 2	-	14.000 Heo thịt
10	Trang Trại Nam An Khánh – Địa chỉ: Ấp Hội Thành, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, T. Tây Ninh	Ấp Hội Thành, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, T. Tây Ninh	184.698,3 m ²	Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh	-	5.000 nái
II	TRANG TRẠI BAF ĐANG THUÊ SỬ DỤNG					
1	Trang Trại Bình Thuận 1 – Địa chỉ: Xã Tân Hà, Huyện Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận.	Xã Tân Hà, Huyện Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận.	120.700 m ²	Công ty TNHH Chăn Nuôi Phú Thịnh	15 năm - năm 2018	20.000 Heo thịt
2	Trang Trại Bình Thuận 2 – Địa chỉ: Thôn Đông Thuận, xã Tân Hà, Hầm Tân, Bình Thuận.	Thôn Đông Thuận, xã Tân Hà, Hầm Tân, Bình Thuận.	123.820 m ²	Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà	15 năm - năm 2019	2.400 PS
3	Trang Trại Vũng Tàu 1 – Địa chỉ: Xã Hòa Hội, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Xã Hòa Hội, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	120.300 m ²	Công ty TNHH Chăn nuôi Công Minh Hòa Hội	15 năm - năm 2017	2.400 PS

Stt	Thông tin Trại	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Đơn vị sở hữu / Cho thuê	Thời hạn thuê - Năm thuê	Năng lực sản xuất/quy mô trang trại
4	Trang Trại Bình Dương 2 – Địa chỉ: Đường Hiếu Liêm 20, Ấp Cây Dâu, Xã Hiếu Liêm, H. Bắc Tân Uyên, T. Bình Dương.	Đường Hiếu Liêm 20, Ấp Cây Dâu, Xã Hiếu Liêm, H. Bắc Tân Uyên, T. Bình Dương.	170.000 m ²	Mai Thị Thuộc	10 năm - năm 2017	14.400 Heo thịt
5	Trang Trại Bình Dương 3 – Địa chỉ: Đường Hiếu Liêm 20, Ấp Cây Dâu, Xã Hiếu Liêm, H. Bắc Tân Uyên, T. Bình Dương.	Đường Hiếu Liêm 20, Ấp Cây Dâu, Xã Hiếu Liêm, H. Bắc Tân Uyên, T. Bình Dương.	150.000 m ²	Mai Thị Thuộc	10 năm - năm 2018	13.000 Heo thịt
6	Trang Trại Thanh Hóa 1 – Địa chỉ: Xã Thạch Quảng, H. Thạch Hóa.	Xã Thạch Quảng, H. Thạch Thành, Thanh Hóa.	105.611 m ²	Công ty TNHH Chăn nuôi Bình Sơn	15 năm - năm 2019	2.400 PS
7	Trang Trại Vĩnh Phúc 2 – Địa chỉ: Xã Liên Châu, H. Yên Lạc, Vĩnh Phúc.	Xã Liên Châu, H. Yên Lạc, Vĩnh Phúc.	35.000 m ²	Phạm Phú Ninh	3 năm - năm 2022	7.000 Heo thịt
8	Trang Trại Thanh Hóa 2 – Địa chỉ: Thôn Chiềng Nang, Xã Giao An, Huyện Lang Chánh, Tỉnh Thanh Hóa	Thôn Chiềng Nang, Xã Giao An, Huyện Lang Chánh, Tỉnh Thanh Hóa	619.516,9 m ²	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi APPE AC	3 năm - năm 2023	21,500 Heo thịt
9	Trang Trại Thanh Hóa 3 – Địa chỉ: Thôn Chiềng Nang, Xã Giao An, Huyện Lang Chánh, Tỉnh Thanh Hóa	Thôn Chiềng Nang, Xã Giao An, Huyện Lang Chánh, Tỉnh Thanh Hóa				20,000 Heo thịt
10	Trang Trại Thanh Hóa 4 – Địa chỉ: Xã Giao An và xã Trí Nang, Huyện Lang Chánh, Tỉnh Thanh Hóa	Xã Giao An và xã Trí Nang, Huyện Lang Chánh, Tỉnh Thanh Hóa	607.127,6 m ²	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi T.I.G.E.R	3 năm - năm 2023	1,200 PS
11	Trang Trại Thanh Hóa 5 – Địa chỉ: Xã Giao An, H. Lang Chánh, Thanh Hóa.	Xã Giao An, H. Lang Chánh, Thanh Hóa.	1.372.673,9 m ²	Công ty cổ phần Chăn nuôi RTD	3 năm - năm 2023	1,600 PS

Stt	Thông tin Trại	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Đơn vị sở hữu / Cho thuê	Thời hạn thuê - Năm thuê	Năng lực sản xuất/quy mô trang trại
12	Trang Trại Thanh Hóa 6 – Địa chỉ: Xã Giao An, H. Lang Chánh, Thanh Hóa.	Xã Giao An, H. Lang Chánh, Thanh Hóa.				23,000 Heo thịt
13	Trang Trại Hòa Bình 2 – Địa chỉ: Xóm Bùi Ngheo, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình	Xóm Bùi Ngheo, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hòa Bình	71.497,1 m ²	Lã Thị Giáp Dân	10 năm – năm 2023	1.200 PS + 6.000 cai sữa + 3.000 thịt
14	Trang Trại Thanh Hóa 7 – Địa chỉ: Xã Giao An, H. Lang Chánh, Thanh Hóa.	Xã Giao An, H. Lang Chánh, Thanh Hóa.	636.013,7 m ²	Công ty TNHH Chăn nuôi APPE	3 năm – năm 2023	2,400 PS

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

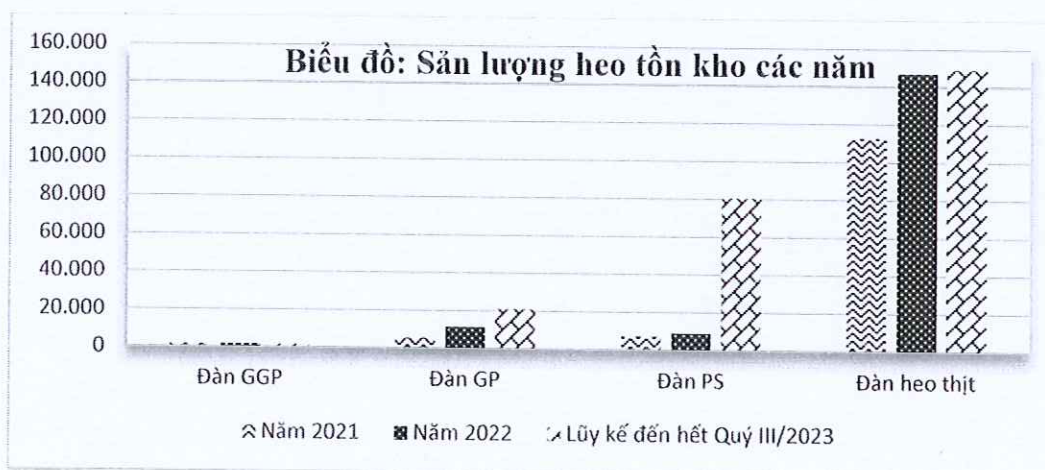
(Phần còn lại của trang được cố ý để trống)

c. Sản lượng và doanh thu mẳng chăn nuôi giai đoạn từ năm 2021, năm 2022 và lũy kế đến hết Quý III năm 2023

Bảng 11: Sản lượng heo tồn kho giai đoạn từ năm 2021 đến thời điểm kết thúc Quý III năm 2023

Đơn vị tính: Con

	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	Tăng trưởng 2022/2021 (%)	30/09/2023
1	Đàn heo giống cụ kỵ (GGP)	1.424	1.534	7,72%	1.492
2	Đàn heo giống ông bà (GP)	5.312	11.450	115,55%	21.060
3	Đàn heo giống bố mẹ (PS)	7.186	8.932	24,3%	80.465
4	Đàn heo thịt	112.641	146.952	30,46%	149.164
	Tổng cộng	126.563	168.868	33,43%	252.181

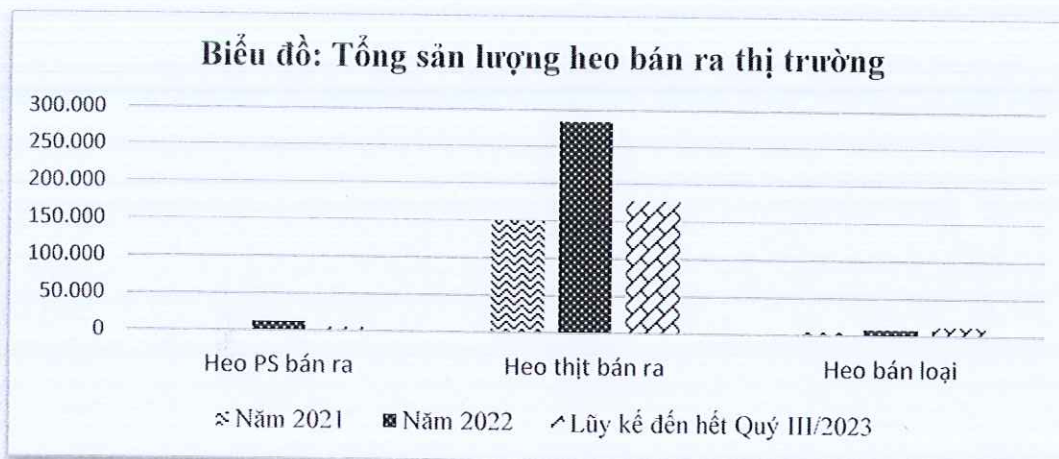


(Nguồn: Số liệu riêng lẻ do Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam cung cấp)

Bảng 12: Tổng sản lượng heo bán ra thị trường

Đơn vị tính: Con

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng trưởng 2022/2021 (%)	Lũy kế hết Quý III năm 2023
1	Heo giống bố mẹ bán ra (PS)	1.053	11.847	1.025,07%	4.362
2	Heo thịt bán ra	150.120	283.693	88,98%	177.321
3	Sản lượng Nái GGP/GP/PS bán loại	4.009	7.981	99,08%	11.768
	Tổng cộng	155.182	303.521	95,59%	193.451

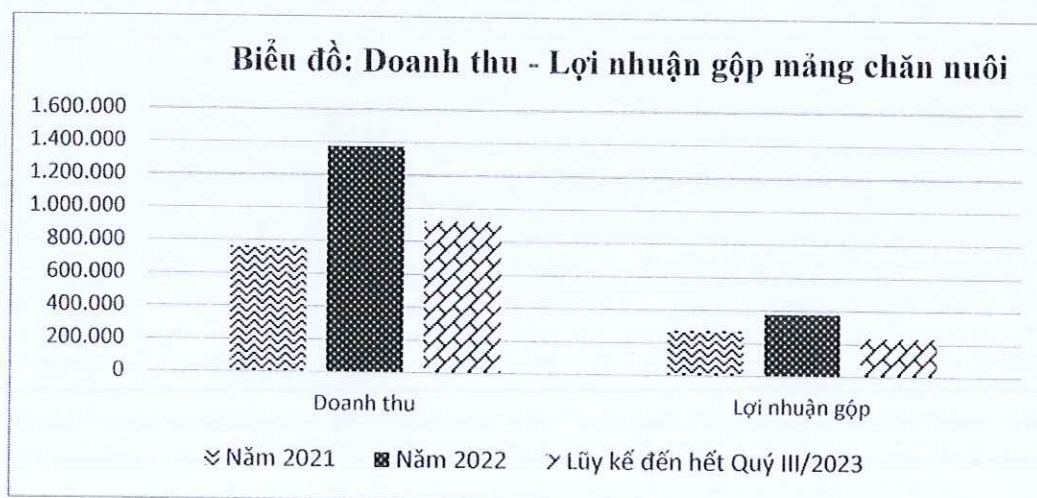


(Nguồn: Số liệu riêng lẻ do Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam cung cấp)

Bảng 13: Doanh thu – Lợi nhuận – Chi phí mãng Chăn nuôi

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm năm 2022 so với năm 2021 (%)	Lũy kế hết Quý III năm 2023
1	Doanh thu bán heo	762.840	1.372.700	79,95	922.929
1.1	Heo giống Bồ mẹ bán ra	8.906	87.661	884,29	33.774
1.2	Heo thịt bán ra	727.662	1.230.506	69,10	841.327
1.3	Nái GGP/GP/PS bán loại	26.272	54.533	107,57	47.828
2	Lợi nhuận gộp	274.227	376.314	37,23	234.954



(Nguồn: Số liệu hợp nhất do Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam cung cấp)

Doanh thu bán heo năm 2022 có sự tăng trưởng vượt trội so với năm 2021, cụ thể: tăng 609,86 tỷ đồng, tương đương với mức tăng trưởng 79,95%. Trong cơ cấu doanh thu bán heo, tỷ trọng doanh thu từ heo thịt chiếm 89,64%.

Kết thúc 09 tháng đầu năm 2023, doanh thu bán heo của BAF đạt 922,93 tỷ đồng, tương đương với việc đã hoàn thành 48,23% kế hoạch năm 2023.

6.1.2. Lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi

BAF xây dựng chiến lược dinh dưỡng hoàn toàn khác biệt dựa trên lợi thế về việc tự chủ được nguồn nguyên liệu và bí quyết về công thức cám chay để sử dụng cho toàn bộ hệ thống trang trại của mình.

Các sản phẩm thức ăn chăn nuôi của BAF đều phải đảm bảo 6 tiêu chí:

- ✓ 100% nguyên liệu từ thực vật;
- ✓ Không có dư lượng kháng sinh;
- ✓ Không có chất kích thích tăng trọng;
- ✓ Làm cho vật nuôi khỏe mạnh;
- ✓ Giảm thiểu các tác động đến môi trường;
- ✓ Thịt thành phẩm tươi ngon vượt trội.

Hiện BAF có hai (02) nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi:

- Nhà máy cám BAF Tây Ninh, đặt tại địa chỉ Lô A20, Đường N8B, KCN Thành Thành Công, Phường An Hòa, Thị Xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam. Nhà máy hiện có công suất 16.500 tấn/tháng, chuyên sản xuất cám và thức ăn chăn nuôi cho heo. Đây là nhà máy đầu tiên tại Việt Nam được cấp Chứng nhận Thực hành Nông nghiệp tốt toàn cầu Global GAP CFM 2.0 và chứng nhận Hệ thống Quản lý thực phẩm FSSC 22.000 V5.1 bởi Bureau Veritas (BV) - tổ chức kiểm tra và chứng nhận lâu đời của Bỉ.
- Nhà máy cám BAF Nghệ An, đặt tại địa chỉ Khu C – Khu công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, thuộc Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An, Việt Nam. Nhà máy có công suất 15.000 tấn/tháng, chuyên sản xuất cám và thức ăn chăn nuôi cho heo, được áp dụng công nghệ và hệ thống quản trị vận hành hiện đại bậc nhất VN. Đây là nhà máy tiếp theo đạt chuẩn Global Gap CFM 3.0 và FSSC 22.000 V5.1 trong toàn hệ thống.

Global GAP CFM 2.0 là một bộ tiêu chuẩn về thực hành nông nghiệp tốt được phát triển để áp dụng cho sản xuất nông nghiệp trên phạm vi toàn cầu, các Sản phẩm đạt tiêu chí đều thỏa mãn an toàn thực phẩm và dễ dàng tiêu thụ. Tiêu chuẩn FSSC 22.000 V5.1 là tiêu chuẩn quốc tế cao cấp nhất về hệ thống an toàn thực phẩm được công nhận bởi GFSI – Sáng kiến an toàn thực

phẩm toàn cầu, công nhận sự cải tiến liên tục về hiệu suất cũng như hệ thống an toàn thực phẩm và được công nhận rộng rãi trên toàn thế giới.

Đây là kết quả đáng tự hào khi BAF vượt qua 3 kỳ đánh giá, 229 tiêu chí khắt khe về hoạt động sản xuất và kinh doanh TACN, 10 điều khoản ISO 2200 (quản lý an toàn thực phẩm) và 7 nguyên tắc HACCP (Hệ thống xác định, đánh giá và kiểm soát các mối nguy đáng kể đối với an toàn thực phẩm nhằm đảm bảo tính an toàn thực phẩm). Cho thấy sự đầu tư bài bản và chuyên nghiệp trong việc sản xuất TACN - mắt xích đầu tiên trong chuỗi 3F (FEED-FARM-FOOD) yếu tố quyết định sự phát triển của tổng đàn cũng như chất lượng thịt thành phẩm. Cùng với đội ngũ chuyên gia dinh dưỡng giỏi, cám được sản xuất từ nhà máy là "cám chay", không chứa các thành phần từ gốc động vật (như bột xương thịt, bột huyết, bột lông vũ, bột cá...) không chứa chất tạo nạc, tạo màu, chất tăng trọng.

Công thức đặc biệt này được quy định chặt chẽ về chất lượng và áp dụng cho toàn bộ các sản phẩm cám của BAF từ cho Heo tập ăn, heo con, heo thịt trưởng thành đến heo Nái. Sự tối ưu về TACN đã giúp tiết kiệm đáng kể chi phí sản xuất, loại bỏ các rủi ro về vi sinh ảnh hưởng đến sức khỏe vật nuôi, đảm bảo dinh dưỡng cho đàn heo và cho ra đời các sản phẩm thịt SẠCH chất lượng cao, mềm, thơm và đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng. Kết hợp với quy trình chăn nuôi hiện đại khép kín đang vận hành, có thể khẳng định nguồn thịt heo của BAF có thể xem là "Heo Ăn Chay" chính hiệu thật sự – một điểm hoàn toàn khác biệt của BAF trên thị trường chăn nuôi và phân phối thịt sạch hiện nay.

Với công suất hiện tại của cả 02 (hai) nhà máy thì tổng sản lượng sản phẩm thức ăn chăn nuôi hàng năm đã gần như đáp ứng đủ nhu cầu thức ăn cung cấp cho nội bộ trang trại heo BAF. Đến năm 2030, BAF dự kiến đưa vào hoạt động 11 nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi, sản lượng 1 năm đạt sản lượng 2,5 triệu tấn cám/năm, trong đó 1,5 triệu tấn sẽ phục vụ cho tiêu dùng nội bộ, còn lại 1 triệu tấn sẽ phục vụ cho các hoạt động gia công liên kết với người nông dân.

6.1.3. Lĩnh vực kinh doanh nông sản

a. Giới thiệu chung

Hoạt động kinh doanh nông sản luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu hàng năm của BAF. Sản phẩm tiêu thụ chính là Ngô hạt, Khô dầu đậu tương, lúa mỳ... là nguồn nguyên vật liệu đầu vào để sản xuất thức ăn chăn nuôi. Ngoài ra, còn một số mặt hàng khác như Lúa mì milling, Cà phê nhân Arabica được Công ty nhập khẩu vào giai đoạn từ năm Quý I/2020 trở về trước với tỷ trọng nhỏ để bán lại cho khách hàng trong nước.

Trong giai đoạn từ năm 2017 đến Quý I/2020, Thị trường kinh doanh nông sản của BAF bao gồm 02 mảng là kinh doanh nội địa và kinh doanh quốc tế. Đối với mảng kinh doanh quốc tế,

Công ty chủ yếu nhập khẩu nông sản từ nước ngoài về bán cho các khách hàng, đối tác trong nước. Công ty không trực tiếp đi thu mua nông sản tại hiện trường mà nhập khẩu qua bên thứ 3 là những Công ty thương mại tại nước sở tại theo giá CNF, hình thức thanh toán chủ yếu bằng L/C. Hàng hóa nhập khẩu được bên thứ 3 vận chuyển về cảng theo yêu cầu của BAF để Công ty trực tiếp giữ hàng và giao cho khách tại cảng. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là ngô hạt từ các nước lớn như Argentina, Brazil, Nga, EU, Mỹ; Khô dầu đậu tương thường nhập tại Argentina, Lúa mỳ: Nga, Úc... Còn đối với thị trường trong nước, hàng hóa được mua của một số nhà cung cấp lớn như CTCP CHIPSGOOD-VEGETEXCO, CTCP CBOT Việt Nam, CTCP Kinh doanh thương mại Thịnh Phát ...

Mặc dù doanh thu hàng năm lớn nhưng lĩnh vực kinh doanh nông sản thường có biên lợi nhuận thấp, giao động ở mức 1% - 2%. Giá cả các mặt hàng nông sản biến động liên tục và chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi các yếu tố thị trường nên lợi nhuận thương mại hàng năm của BAF thường không ổn định. Các loại nông sản cung ứng trên thị trường đều có tính thời vụ và mang tính chất địa phương, vùng miền rất rõ rệt. Thông thường, nguồn cung nông sản không liên tục, không ổn định, thường có độ trễ nhất định so với nhu cầu của thị trường. Tuy nhiên, với mạng lưới khách hàng rộng khắp và chính sách bán hàng linh hoạt nên nhu cầu về tiêu thụ các sản phẩm nông sản cho sản xuất thức ăn chăn nuôi mà Công ty đang kinh doanh lại tương đối ổn định mà mang tính chất liên tục do có hệ thống kho hàng dự trữ, bảo quản, chế biến, đóng gói phù hợp trước khi phân phối nông sản đến khách hàng tiêu thụ.

Từ đầu năm 2020, Công ty BAF đã chủ động giảm dần hoạt động kinh doanh nông sản để tập trung tối đa nguồn lực cho hoạt động chăn nuôi. Cụ thể, tỷ trọng doanh thu hợp nhất mảng nông sản/DTT trong các năm gần đây có xu hướng giảm dần từ 92,68% năm 2021, còn 80,56% năm 2022, tại thời điểm kết thúc Quý III năm 2023 chỉ còn 73,88%.

b. Sản lượng và doanh thu mảng kinh doanh nông sản giai đoạn từ năm 2021 lũy kế đến hết Quý III năm 2023

Sản lượng các mặt hàng của hoạt động nông sản từ năm 2021, năm 2022 và lũy kế đến hết Quý III năm 2023 được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 14: Sản lượng các mặt hàng nông sản của BAF giai đoạn từ năm 2021, năm 2022 và lũy kế đến hết Quý III năm 2023

Đơn vị tính: Tấn

STT	Tên mặt hàng	Năm 2021		Năm 2022		Lũy kế đến hết Quý III/2023	
		Sản lượng tiêu thụ	%/Tổng sản lượng nông sản	Sản lượng tiêu thụ	%/Tổng sản lượng nông sản	Sản lượng tiêu thụ	%/Tổng sản lượng nông sản
1	Ngô hạt	1.232.387	91,14%	676.458	100%	293.033	100%
2	Khô đậu tương	57.214	4,23%	-	-	-	-
3	Lúa mỳ	62.625	4,63%	-	-	-	-
4	Bã ngô-DDGS	-	-	-	-	-	-
6	Lúa mì milling	-	-	-	-	-	-
7	Cà phê nhân Arabica	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	1.352.227	100,00%	676.458	100%	293.033	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Bảng 15: Doanh thu các mặt hàng nông sản của BAF giai đoạn từ năm 2021, năm 2022 và lũy kế đến hết Quý III năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

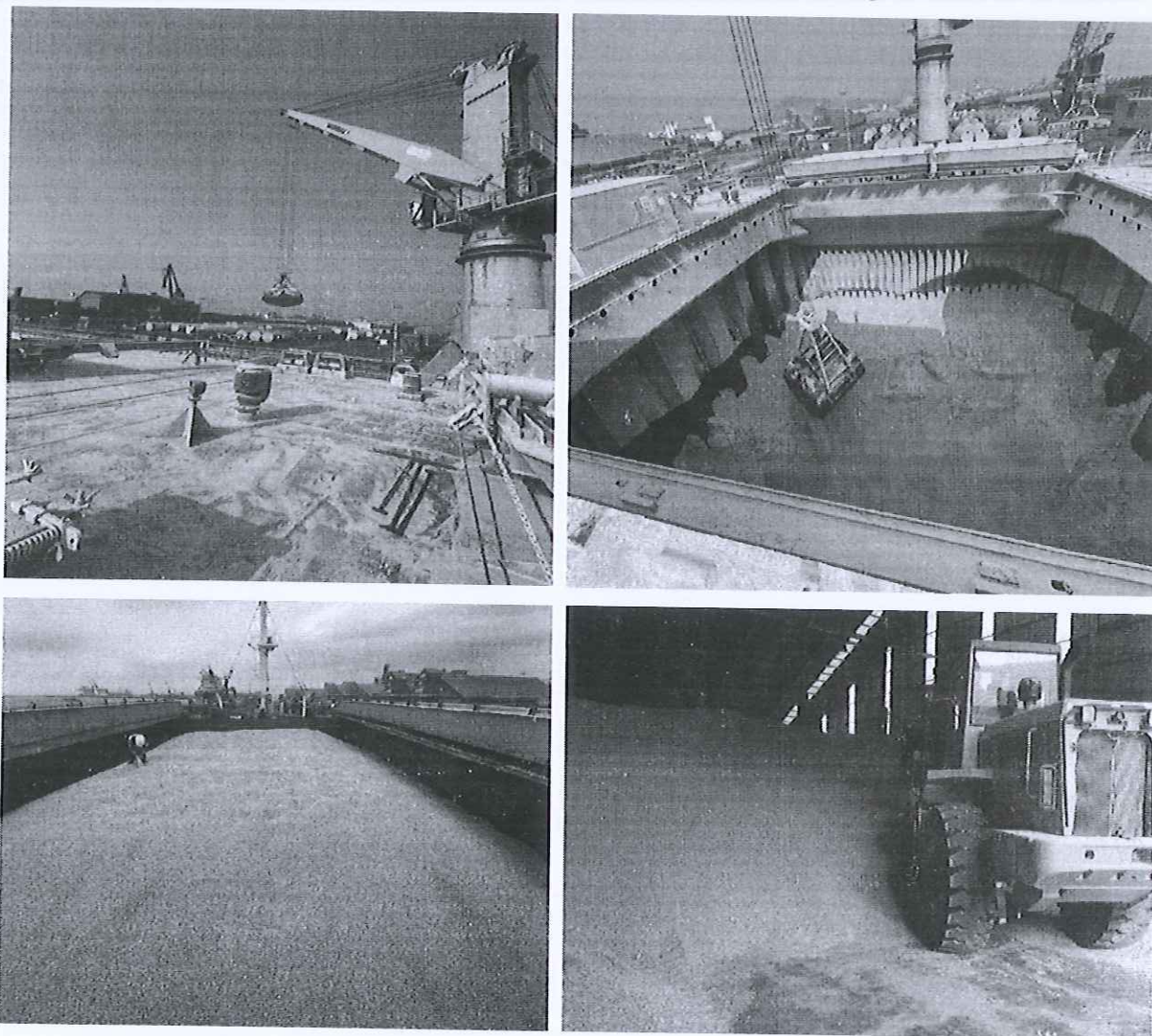
STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Lũy kế đến hết Quý III/2023
1	Doanh thu trong nước	9.671.244	5.708.397	2.678.638
1.1	Ngô hạt	8.447.964	5.708.397	2.678.638
1.2	Khô đậu tương	753.650	-	-
1.3	Lúa mỳ	469.629	-	-
1.4	Các mặt hàng NVL TĂCN khác	-	-	-
2	Doanh thu hàng hóa xuất khẩu	-	-	-
2.1	Khô đậu tương	-	-	-
2.2	Lúa mì milling	-	-	-
3	Tổng cộng	9.671.244	5.708.397	2.678.638

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Với định hướng của Ban quản trị Công ty nhằm đưa BAF thành một công ty hàng đầu trong lĩnh vực chăn nuôi và cung cấp thịt heo, tổng sản lượng và doanh thu các mặt hàng nông sản kinh

doanh đang có xu hướng giảm dần theo thời gian. Trong năm 2021, BAF đạt 1,35 triệu tấn nông sản kinh doanh. Năm 2022 đạt 676,4 nghìn tấn và đến thời điểm kết thúc 09 tháng đầu năm 2023, tổng sản lượng chỉ còn 293,03 nghìn tấn.

Một số hình ảnh về nông sản của BAF lưu trữ tại cầu cảng, kho bãi



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

(Phần còn lại của trang được cố ý để trống)

6.1.4. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận trong giai đoạn từ năm 2021 và lũy kế đến hết Quý III năm 2023
Bảng 16: Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận theo BCTC tổng hợp của BAF
Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2021		Năm 2022		So sánh năm 2022/2021	Lũy kế hết Quý III năm 2023	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT		Giá trị	%/DTT
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.437.501	100%	6.441.541	100%	(38,28%)	3.733.506	100%
Doanh thu hoạt động kinh doanh nông sản	9.687.445	92,81%	4.977.354	77,27%	(48,62%)	2.664.965	71,38%
Doanh thu hoạt động chăn nuôi	749.190	7,18%	1.386.095	21,52%	85,01%	1.044.684	27,98%
Doanh thu bán BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	23.857	0,64%
Doanh thu bán cám	-	-	76.930	1,19%	-	-	-
Doanh thu cho thuê trại nuôi heo	866	0,01%	1.162	0,02%	34,18%	-	-
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	474.449	4,55%	447.614	6,95%	(5,66%)	59.500	1,59%
Lợi nhuận gộp về hoạt động kinh doanh nông sản	231.890	2,22%	135.473	2,10%	(41,58%)	47.937	1,28%
Lợi nhuận gộp về hoạt động chăn nuôi	241.957	2,32%	287.668	4,47%	18,89%	2.301	0,06%
Lợi nhuận gộp việc bán BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	9.262	0,25%
Lợi nhuận gộp về hoạt động bán cám	-	-	23.574	0,37%	-	-	-
Lợi nhuận gộp về hoạt động cho thuê trại nuôi heo	603	0,01%	899	0,01%	49,09%	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	311.530	2,98%	244.842	3,80%	(21,41%)	9.716	0,26%

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC tổng hợp Quý III năm 2023 của BAF)
(Phần còn lại của trang được cố ý để trống)

Bảng 17: Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận theo BCTC hợp nhất của BAF

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2021		Năm 2022		So sánh năm 2022/2021	Lũy kế hết Quý III năm 2023	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT		Giá trị	%/DTT
	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.434.354	100%	7.083.419		100%	(32,11%)
Doanh thu hoạt động kinh doanh nông sản	9.670.648	92,68%	5.706.447	80,56%	(40,99%)	2.678.638	73,88%
Doanh thu hoạt động chăn nuôi	762.840	7,31%	1.372.700	19,38%	79,95%	922.929	25,46%
Doanh thu bán BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	23.857	0,66%
Doanh thu bán cám	-	-	3.110	0,04%	-	-	-
Doanh thu cho thuê trại heo	866	0,01%	1.162	0,02%	34,18%	-	-
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	487.560	4,67%	525.409	7,42%	7,76%	298.741	8,24%
Lợi nhuận gộp về hoạt động kinh doanh nông sản	212.730	2,04%	152.392	2,15%	(28,36%)	54.525	1,50%
Lợi nhuận gộp về hoạt động chăn nuôi	274.227	2,63%	376.314	5,31%	37,23%	234.954	6,48%
Lợi nhuận gộp bán BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	9.262	0,26%
Lợi nhuận gộp về hoạt động bán cám	-	-	(4.196)	(0,06%)	-	-	-
Lợi nhuận gộp về hoạt động cho thuê văn phòng	603	0,01%	899	0,01%	49,09%	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	321.791	3,08%	287.779	4,06%	(10,57%)	52.843	1,46%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2023 của BAF)

Năm 2021, với việc Công ty đã thu mua được nguồn nguyên vật liệu nông sản với giá vốn thấp do các hợp đồng lớn ký trước đó, lợi nhuận gộp của mảng nông sản có sự tăng trưởng mạnh. Doanh thu thuần của mảng kinh doanh nông sản, theo báo cáo tài chính hợp nhất, đạt 9.670,64 tỷ đồng, lợi nhuận gộp đạt 212,73 tỷ đồng, chiếm 2,04% tỷ trọng/doanh thu thuần, tăng gần 68,28% so với cùng kỳ năm 2020.

Mảng hoạt động chăn nuôi heo tiếp tục có những sự tăng trưởng vượt bậc, doanh thu thuần mảng chăn nuôi ghi nhận trên BCTC hợp nhất đạt 762,84 tỷ đồng, tăng gần 79,26% so với cùng kỳ năm 2020. Lợi nhuận gộp đạt 274,22 tỷ đồng, tương ứng với 2,63% tỷ trọng/doanh thu thuần, đạt mức tăng trưởng 311,17% so với năm 2020.

Năm 2022, kết quả kinh doanh của Công ty thể hiện rõ định hướng chuyển đổi sang mảng kinh doanh 3F. Cụ thể, doanh thu thuần của Công ty đạt lần lượt là 6.441,54 tỷ đồng trên BCTC tổng hợp và 7.083,41 tỷ đồng trên BCTC hợp nhất. Về cơ cấu doanh thu, trên BCTC hợp nhất, doanh thu đến từ hoạt động kinh doanh nông sản vẫn chiếm phần lớn tỷ trọng/DTT, khoảng 77-90%, tuy nhiên, tỷ trọng của doanh thu thuần của mảng chăn nuôi có sự tăng trưởng rõ rệt so với năm 2021 từ 7% lên gần 20%, lợi nhuận gộp của mảng này cũng tăng lên 71,62% tỷ trọng/Lợi nhuận gộp so với con số 56,24% trong năm 2021

Tại ngày 30/09/2023, BCTC hợp nhất ghi nhận mức doanh thu thuần đạt 3.625,42 tỷ đồng. Trong đó, cơ cấu doanh thu của mảng kinh doanh nông sản giảm xuống còn 73,88% tỷ trọng/DTT, mảng chăn nuôi tiếp nối đà tăng trưởng khi chiếm gần 25,46% tỷ trọng/DTT.

6.2. Nguyên vật liệu

6.2.1. Nguồn nguyên vật liệu

✦ Lĩnh vực chăn nuôi

- Lợn giống: BAF đã ký hợp đồng hợp tác chiến lược với Công ty di truyền giống Genesus Canada thuộc Top 3 Thế giới và độc quyền cho thị trường Việt Nam và Myanmar về việc cung cấp giống heo có đặc điểm di truyền ưu việt, nuôi con tốt, tăng trọng nhanh, sức đề kháng cao, thịt thơm ngon và dễ thích nghi với môi trường khí hậu Việt Nam. Hiện BAF đang sở hữu 1.200 con giống heo nái cụ kỵ để phối giống cho toàn bộ trang trại heo bố mẹ, heo thịt tại các trang trại nội bộ. Quy trình phối giống từ heo cụ kỵ thành heo ông bà, heo bố mẹ đến heo thịt của BAF đều đang được hỗ trợ trực tiếp từ các chuyên gia Genesus Canada và các chuyên gia thú y hàng đầu làm việc tại doanh nghiệp để cho ra những giống heo tốt nhất, đảm bảo các tiêu chuẩn khắt khe về mặt chất lượng và hình thức.

- Nguồn thức ăn cho trang trại của BAF được lấy phần lớn từ hệ thống 02 nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi Rico Tây Ninh và Nghệ An, phần còn thiếu Công ty tiến hành mua của một số nhà cung cấp bên ngoài như Công ty TNHH Cargill Việt Nam, Công ty TNHH De Heus...

- Thuốc thú y và các nguyên liệu khác được nhập chủ yếu từ các đơn vị cung cấp trong nước.

✦ Lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi

Nguồn nguyên vật liệu được sử dụng trong hoạt động này được phân thành 2 loại:

- Nguyên liệu chính (chiếm 80% - 85%) được Công ty sử dụng làm nguyên liệu đầu vào trong hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi bao gồm các sản phẩm nông sản như: khô dầu đậu tương, ngô, cám mỳ viên, cám gạo, sắn, đậu tương... Các nguyên liệu này được tận dụng từ chính nguồn nông sản mà công ty đang kinh doanh nên hoàn toàn chủ động trong quá trình sản xuất mà không bị ảnh hưởng lớn bởi việc tăng giá đột biến của sản phẩm nông sản trên thị trường.

- Nguyên liệu phụ (khoảng 20%) là loại nguyên liệu vi lượng được trộn vào thức ăn chăn nuôi nhằm bổ sung các loại dinh dưỡng bao gồm: nguyên liệu tinh, phụ gia, khoáng, premix, vitamin.... Công ty đã chủ động xây dựng được vùng nguyên liệu trong nước để đáp ứng nhu cầu trong suốt quá trình sản xuất của nhà máy cám.

6.2.2. Sự ổn định của nguồn cung cấp

Cho đến thời điểm hiện tại, Công ty đã hình thành được một hệ thống kênh cung cấp nguyên liệu với nhiều nguồn cung cấp ổn định. Bên cạnh đó, Công ty cũng duy trì mối quan hệ kinh doanh với nhiều đối tác lớn cả ở trong nước và nước ngoài. Đây là những đối tác lớn và uy tín, đã có quan hệ thương mại lâu năm với Công ty. Chính nhờ những mối quan hệ gắn bó, chặt chẽ này mà Công ty có thể chủ động hơn về nguồn cung nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất, qua đó, Công ty có thể xây dựng được các kế hoạch sản xuất kinh doanh mang tính dài hạn và bền vững.

Mô hình trại chăn nuôi của BAF đảm bảo song hành yếu tố HIỆU QUẢ, BỀN VỮNG nhờ đầu vào chuẩn với con giống ưu việt; quy trình chăn nuôi hiện đại giúp tối ưu chi phí vận hành; đầu ra thương phẩm chất lượng cao, được bao tiêu với giá tốt; công nghệ xử lý thải bền vững cùng với các hoạt động thúc đẩy phát triển cộng đồng.

Với thế mạnh là doanh nghiệp kinh doanh nông sản lớn, BAF có nguồn nguyên vật liệu thu mua tại nội địa hoặc nhập khẩu từ nước ngoài với chất lượng và giá cả ổn định. Từ đó chủ động được chi phí đầu vào cung ứng cho chuỗi kinh doanh khép kín “*Từ trang trại đến bàn ăn*”, tránh được sự ảnh hưởng lớn của biến động giá thành của mặt hàng nông sản tăng cao như hiện nay.

6.2.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng khá lớn, khoảng 70% trên tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, đa số nguyên vật liệu phục vụ cho 2 mảng kinh doanh chính của BAF (gồm: mảng sản xuất thức ăn chăn nuôi và mảng chăn nuôi heo) hiện nay đều mang tính ổn định cao và hoàn toàn được Công ty chủ động kiểm soát bởi chính mô hình khép kín mà BAF đang vận hành.

Đối với những nguyên vật liệu mua ngoài mà BAF cần sử dụng đa số được cung cấp rộng rãi trên thị trường trong nước nên nguồn cung tương đối ổn định. Các nhà cung cấp chính của công ty đều là những đơn vị có uy tín trên thị trường và có chính sách giao hàng, thanh toán phù hợp với chính sách quản lý hàng tồn kho của Công ty.

Đối với các yếu tố đầu vào là các loại dịch vụ mua ngoài như chi phí vệ sinh, kỹ thuật, bảo vệ và các chi phí tiện ích (điện, nước), sự biến động (nếu có) của các yếu tố này chỉ có tác động nhỏ đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty do các yếu tố này chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu giá thành, chi phí.

6.3. Chi phí sản xuất

Công ty thực hiện kiểm soát các chi phí thông qua việc kiểm soát quá trình sản xuất. Quy trình sản xuất của Công ty được thiết lập cụ thể, chặt chẽ và đồng bộ, đảm bảo thực hiện đúng các khâu công việc ngay từ ban đầu để ngăn ngừa phát sinh các sai sót, hư hỏng. Hàng tháng, bộ phận kế toán của Công ty lập báo cáo kiểm soát chi phí sản xuất và báo cáo này được luân chuyển qua nhiều cấp khác nhau. Nhìn chung, chi phí sản xuất của Công ty đang ngày một được tối ưu, phù hợp với tình hình phát triển của Công ty và mang lại tính cạnh tranh cao so với các doanh nghiệp hoạt động trong cùng ngành.

Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty so với doanh thu thuần trong các năm từ năm 2021, năm 2022 và lũy kế đến hết Quý III năm 2023 được trình bày ở bảng dưới đây:

Bảng 18: Chi phí sản xuất theo BCTC tổng hợp của BAF từ năm 2021 đến hết 09 tháng đầu năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chi tiêu	Năm 2021		Năm 2022		So sánh năm 2021/2020	Lũy kế hết Quý III năm 2023	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT		Giá trị	%/DTT
I	Giá vốn hàng bán	9.963.051	95,45%	5.993.927	93,05%	(39,84%)	3.674.007	98,41%
1	Giá vốn hoạt động kinh doanh nông sản	9.455.555	90,59%	4.841.881	75,17%	(48,79%)	2.617.029	70,10%
2	Giá vốn hoạt động chăn nuôi	507.233	4,86%	1.098.427	17,05%	116,55%	1.042.383	27,92%
3	Giá vốn hoạt động bán BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	14.595	0,39%
4	Giá vốn hoạt động bán cám	-	-	53.356	0,83%	-	-	-
5	Giá vốn hoạt động cho thuê trại	263	-	263	-	-	-	-
II	Chi phí tài chính	43.306	0,41%	20.989	0,33%	(51,53%)	92.892	2,49%
1	Trong đó: Chi phí lãi vay	4.489	0,04%	32.020	0,50%	613,30%	92.709	2,48%
III	Chi phí bán hàng	15.293	0,15%	67.094	1,04%	338,72%	55.821	1,50%
IV	Chi phí quản lý doanh nghiệp	50.686	0,49%	81.755	1,27%	61,30%	65.686	1,76%
V	Tổng cộng chi phí sản xuất kinh doanh (II+III+IV)	109.285	1,05%	169.838	2,64%	55,41%	214.399	5,74%
VI	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.437.501	100%	6.441.541	100%	(38,28%)	3.733.506	100%

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC tổng hợp Quý III năm 2023 của BAF)

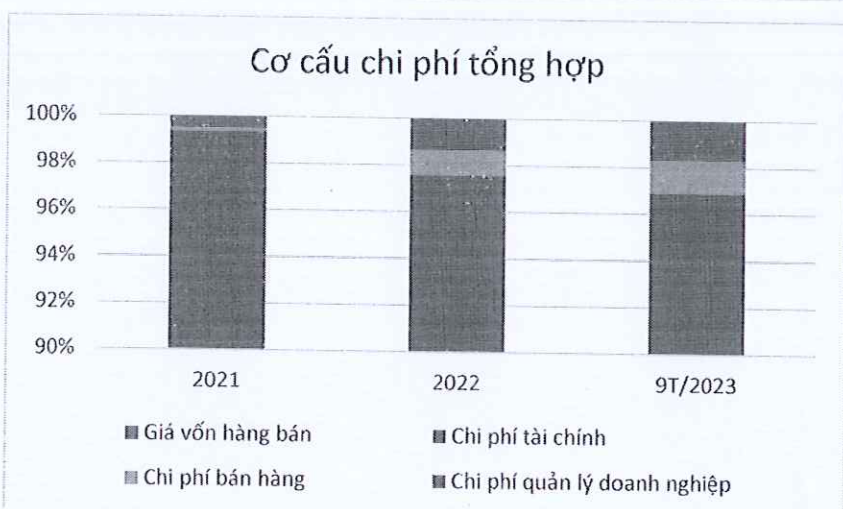
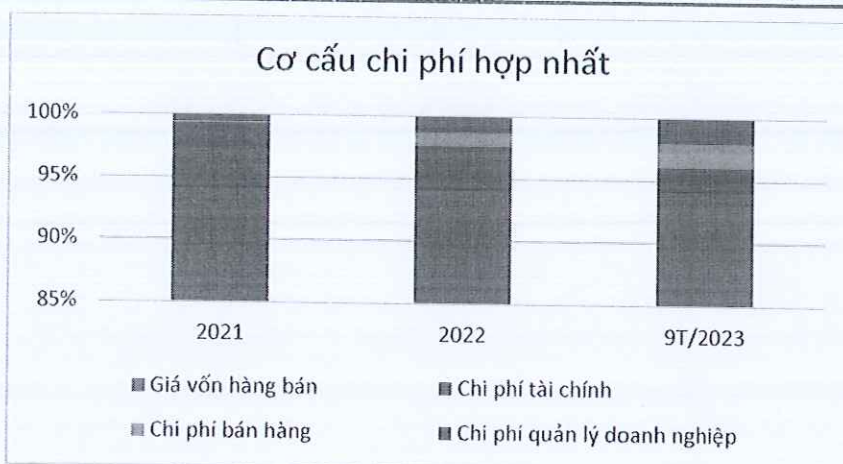
**Bảng 19: Chi phí sản xuất theo BCTC hợp nhất của BAF từ năm 2021
đến hết 09 tháng đầu năm 2023**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chi tiêu	Năm 2021		Năm 2022		So sánh năm 2021/2020	Lũy kế hết 9 tháng năm 2023	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT		Giá trị	%/DTT
I	Giá vốn hàng bán	9.946.794	95,33%	6.558.010	92,58%	(34,07%)	3.326.683	91,76%
1	Giá vốn hoạt động kinh doanh nông sản	9.457.918	90,64%	5.554.055	78,41%	(41,28%)	2.624.113	72,38%
2	Giá vốn hoạt động chăn nuôi	488.613	4,68%	996.386	14,07%	103,92%	687.975	18,98%
3	Giá vốn hoạt động bán BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	14.595	0,40%
4	Giá vốn hoạt động bán cám	-	-	7.306	0,10%	-	-	-
5	Giá vốn hoạt động cho thuê trại	263	-	263	-	-	-	-
II	Chi phí tài chính	32.099	0,31%	31.212	0,44%	(2,76%)	109.162	3,01%
1	Trong đó: Chi phí lãi vay	8.252	0,08%	36.331	0,51%	340,27%	108.993	3,01%
III	Chi phí bán hàng	15.743	0,15%	72.230	1,02%	358,81%	68.320	1,88%
IV	Chi phí quản lý doanh nghiệp	54.255	0,52%	87.625	1,24%	61,51%	70.145	1,93%
V	Tổng cộng chi phí sản xuất kinh doanh (II+III+IV)	102.097	0,98%	191.067	2,70%	87,14%	247.627	6,83%
VI	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.434.354	100%	7.083.419	100%	(32,11%)	3.625.424	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2023 của BAF)

(Phần còn lại của trang được cố ý để trống)



Giai đoạn từ năm 2021 - 2022, nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng gặp nhiều khó khăn khi các sự kiện thiên nga đen như chiến tranh, dịch bệnh gây ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh và sự phát triển của nhiều doanh nghiệp, trong đó có BAF.

Kết thúc năm 2022, xét trên BCTC hợp nhất, doanh thu thuần của BAF giảm còn 7.083,41 tỷ đồng, tương đương giảm 32,11% so với cùng kỳ. Giá vốn hàng bán (GVHB) cũng giảm còn 6.558,01 tỷ đồng, tương đương giảm 34,07% so với cùng kỳ. Quy mô doanh thu và GVHB sụt giảm mạnh ngoài các nguyên do khách quan còn đến từ chủ trương chuyển dịch mô hình kinh doanh của bản thân BAF, cụ thể là giảm dần mảng thương mại nông sản để tập trung mở rộng chăn nuôi lợn.

Trong cơ cấu GVHB, cơ cấu giá vốn của các mặt hàng kinh doanh nông sản đang có xu hướng giảm dần (giảm từ 95% tỷ trọng/GVHB năm 2021 xuống còn 84,69% năm 2022, kết thúc 09 tháng đầu năm 2023 chỉ còn 72,38%) trong khi đó, ở chiều ngược lại, cơ cấu giá vốn từ hoạt động chăn nuôi đang có xu hướng tăng dần (tăng từ 4,91% tỷ trọng/GVHB năm 2021 lên 15,19% năm 2022, kết thúc 09 tháng đầu năm 2023 là 18,98%).

Về các loại chi phí kinh doanh (gồm chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp): việc Công ty đang liên tục mở rộng quy mô đàn heo, hệ thống trang trại và hệ thống phân phối sản phẩm cùng các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi mới, tổng chi phí kinh doanh có xu hướng tăng mạnh. Cụ thể, tăng từ 102,97 tỷ đồng năm 2021 lên 191,06 tỷ đồng năm 2022 (tương đương tăng 87,14% so với cùng kỳ). Kết thúc 09 tháng đầu năm 2023, con số này là 247,62 tỷ đồng (gấp 1,3 lần số liệu năm 2022).

6.4. Trình độ công nghệ

6.4.1. Hoạt động chăn nuôi

⚡ Hệ thống chuồng trại được chuẩn hóa theo mô hình công nghệ mới

- Chuồng kín – Hệ thống làm mát 100%
- Hàm rút cho hệ thống thoát phân và nước thải
- Nhà tiền chế: nhập khẩu hoặc trong nước
- Hệ thống cho ăn tự động 100% nhập khẩu và hệ thống silo trung tâm
- Thiết bị ô chuồng: nhập khẩu, nhúng kẽm 100%
- Hệ thống xử lý nước thải đạt cột A – QC 62 – BTNMT và xử lý thêm lần nữa để tái sử dụng với nước đạt cột A – QC 02 – BYT.

⚡ Các công nghệ áp dụng

- Xây dựng cơ bản: Móng + Hàm theo công nghệ Mỹ/ Châu Âu, nhà thầu Việt Nam thi công
- Nhà xưởng: nhà tiền chế nhập khẩu hoặc Việt Nam
- Hệ thống làm mát: sử dụng công nghệ Mỹ/ Châu Âu
- Hệ thống cho ăn tự động sử dụng công nghệ Mỹ/ Châu Âu
- Thiết bị ô chuồng:
- Chuồng đẻ: sử dụng công nghệ Mỹ/ Châu Âu
- Các chuồng còn lại: nhúng kẽm 100% nhập khẩu hoặc trong nước sản xuất theo tiêu chuẩn Mỹ/ Châu Âu
- Hàm rút cho hệ thống thoát phân và nước thải: sử dụng công nghệ Mỹ/ Châu Âu thiết kế và nhà thầu Việt Nam thi công
- Hệ thống xử lý nước thải, nước cấp: sử dụng công nghệ trong nước, nhà thầu Việt Nam

⚡ Ưu thế nổi bật

Hiện các trang trại ở Việt Nam đa phần đang xây dựng theo mô hình cũ (mô hình phổ biến 2.400 nái), tuy nhiên với mô hình trang trại nuôi heo hiện đại 4.0 của BAF có những ưu điểm vượt trội như sau:

- Xây dựng tập trung Mô hình chuẩn 5.000 Nái/30.000 Thịt

- Thiết bị hiện tại, tân tiến nhất trong ngành chăn nuôi hiện nay. Công nghệ chuẩn Mỹ và Châu Âu
- An toàn sinh học gần như tuyệt đối để duy trì an toàn cho đàn heo, tránh thiệt hại về dịch bệnh và đảm bảo an toàn bền vững cho hoạt động chăn nuôi
- Quản lý bằng công nghệ tự động hóa
- Sử dụng triết để nguồn nước
- Diện tích sử dụng đất được tối ưu hóa cao
- Tổng mức đầu tư so với mô hình cũ là tương đương theo đầu Nái/Thịt nhưng mức độ chuyên môn hóa và tự động cao
- Giảm bớt nhân sự 40-50% và đặc biệt giảm sự phụ thuộc vào Con người so với mô hình cũ hiện nay
- Chỉ cần 18-20 hecta là có thể xây trại 5.000 Nái/30.000 thịt \Leftrightarrow tương đương diện tích đất của Trại 2.500 Nái theo mô hình cũ hiện nay
- Mô hình được xây dựng giữa trung tâm khu đất, nên vấn đề cách ly dịch bệnh được kiểm soát tốt hơn, an toàn cao hơn, giảm chi phí thuốc + vắc xin điều trị cho heo, đảm bảo hoạt động cho trại và cho cả công ty
- Đầu tư thiết bị cho ăn tự động sẽ:
 - ✓ Giảm 50% chi phí công nhân;
 - ✓ Kiểm soát cám tốt hơn, chất lượng cám đảm bảo sạch sẽ;
 - ✓ Tiết kiệm được chi phí đóng bao;
 - ✓ Tránh hao hụt về cám;
 - ✓ Dễ dàng kiểm soát được FCR của heo, đánh giá đúng thể trạng của heo, từ đó giúp kiểm soát xử lý và chăm sóc đàn heo tốt hơn;
 - ✓ Heo ăn đều, vận hành êm nên heo không bị stress.
- Hệ thống làm mát: do được đầu tư đồng bộ, đảm bảo nhiệt độ đồng đều cho đàn heo, năng suất heo tăng, khi vận hành thì lượng điện năng tiêu thụ sẽ thấp, về lâu dài sử dụng sẽ giảm đáng kể chi phí vận hành.
- Thiết bị ô chuồng khi sử dụng chuồng đẻ của nhà cung cấp nước ngoài và các chuồng còn lại sử dụng 100% nhà cung cấp trong nước sẽ tiết kiệm đáng kể so với đầu tư 100% thiết bị ô chuồng nhập khẩu

Với công nghệ hiện đại, BAF đã tiết kiệm được diện tích đất xây dựng, heo được ở trên sàn khô, nhiệt độ trong phòng luôn ổn định phù hợp cho từng loại heo. Mặt khác do vận hành hệ thống công nghệ 4.0 nên sử dụng ít lao động nên kiểm soát dịch bệnh tốt hơn. Sử dụng hệ thống

Silo trung tâm hạn chế xe chạy trực tiếp vào trại nên hạn chế lây lan dịch bệnh. Xây dựng nhà tiền chế sẽ rút ngắn được thời gian thi công, nên con heo đưa ra sớm sẽ chiếm lĩnh được thị trường nhanh hơn, tạo đòn bẩy bán hàng. Giảm được chi phí đầu tư do kéo dài như: Chi phí quản lý dự án, chi phí nhân công hoạt động, chi phí liên quan do kéo dài....

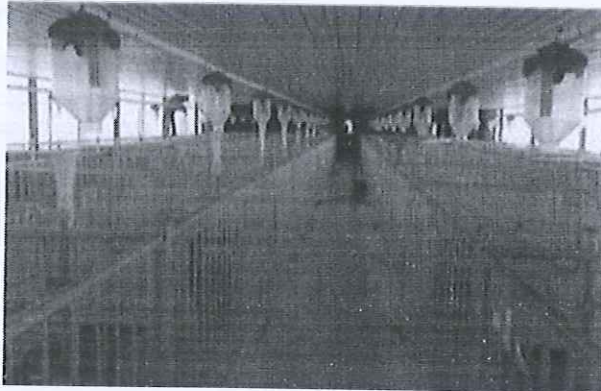
⚡ Các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường trong mô hình trang trại chuẩn của BAF

Hệ thống chuồng trại của BAF áp dụng phương pháp xử lý chất thải tối ưu đảm bảo các quy chuẩn về an toàn vệ sinh môi trường. Các biện pháp xử lý chất thải phòng chống ô nhiễm môi trường được thực hiện như sau:

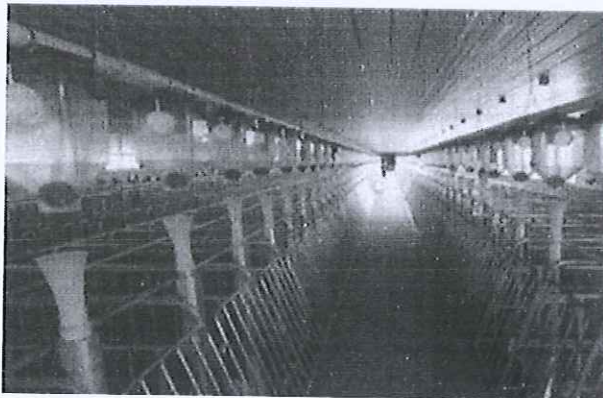
- Phân lấy ra một phần xử lý bằng phương pháp Biogas tạo ra khí ga để phục vụ lò đốt xác heo, xử lý thú y và phục vụ sinh hoạt khác của trại.
- Nước thải: Lắng lọc qua hệ thống xử lý biogas sau đó được bơm lại hệ thống lọc tự động và có thể quay trở lại sử dụng cho chuồng trại (thậm chí có thể dùng cho người uống được) hoặc thải ra ngoài môi trường đạt chuẩn chỉ tiêu theo pháp luật.
- Phân phân khô: Phân heo được dọn khô, một phần được đưa vào hầm Biogas để lấy khí ga để phục vụ sản xuất, xử lý thú y và phục vụ sinh hoạt khác của trại. Phần còn lại sẽ được xử lý bằng máy ép phân sau đó bán cho các công ty thu mua làm phân bón cho các loại cây công nghiệp.
- Phân phân nước: Toàn bộ nước tiểu và nước rửa chuồng được đưa về hầm chứa Biogas, qua các hầm xử lý nước thải khác nhau và xử dụng chế phẩm vi sinh ở khu vực chuồng trại để khử mùi và phân hủy nhanh chất hữu cơ dư thừa, nước đầu ra qua giai đoạn này đã đủ tiêu chuẩn để thải ra ngoài môi trường tự nhiên xung quanh.
- Hàng ngày sử dụng các hệ thống bơm rửa chuồng trại hiện đại có công suất cao để làm vệ sinh chuồng trại. Hàng tuần tiến hành phun các chế phẩm vi sinh ở khu vực chuồng trại để khử mùi. Định kỳ tiến hành phun thuốc khử trùng cho chuồng trại, cát cỏ sạch sẽ tiêu diệt nơi sản sinh ra ruồi, muỗi.
- Trồng cây xanh ở khu vực chuồng trại, vừa có tác dụng tạo bóng râm vừa làm đẹp cảnh quan môi trường, sản sinh khí O₂, hút khí CO₂, ưu tiên các loại cây có khả năng xử lý được mùi cao.

↓ Một số hình ảnh về công nghệ chuồng trại của BAF

Nhà nọc



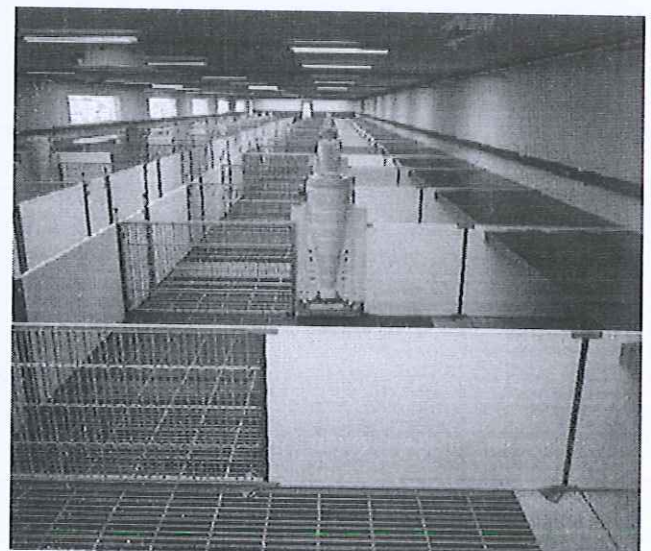
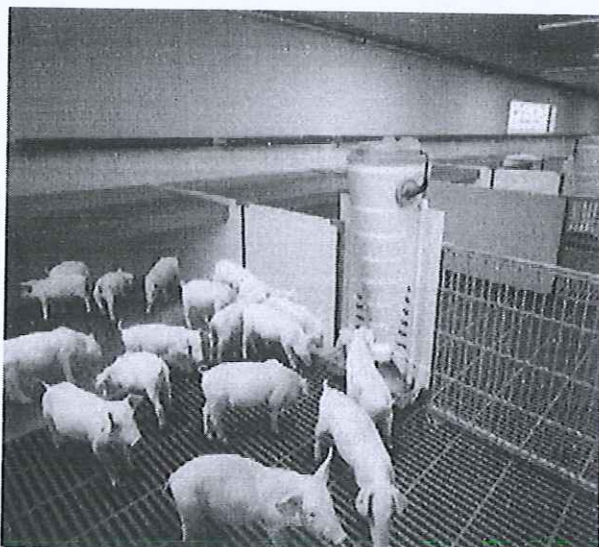
Nhà mang thai



Nhà nái đẻ

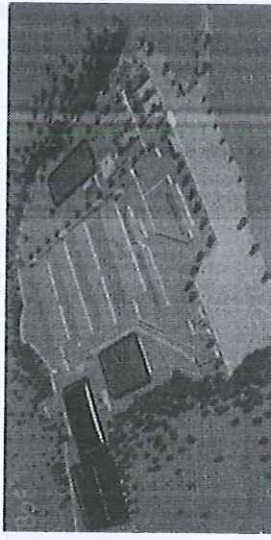
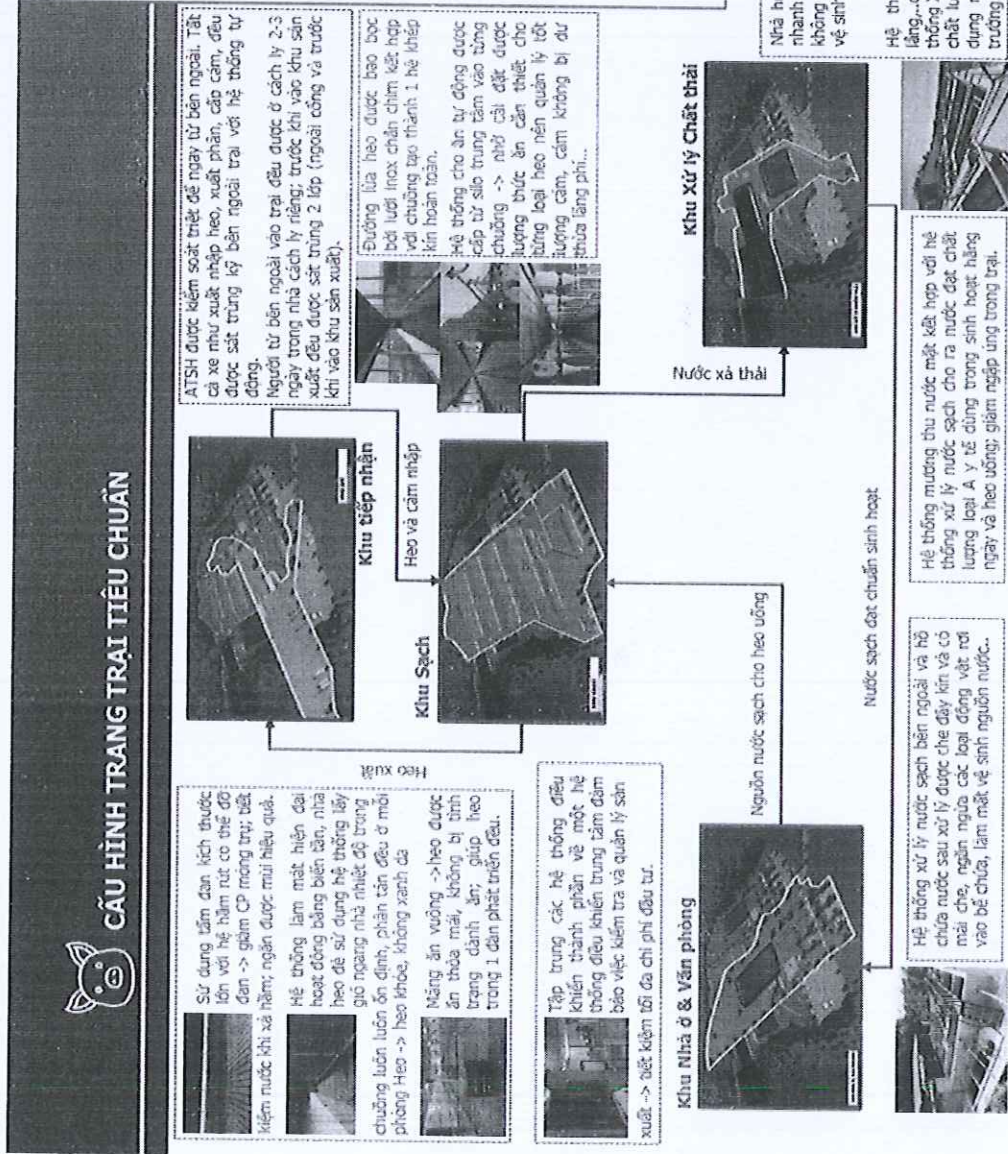


Luồng chuồng nhà heo cai sữa



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Cấu hình trang trại tiêu chuẩn



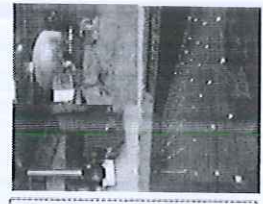
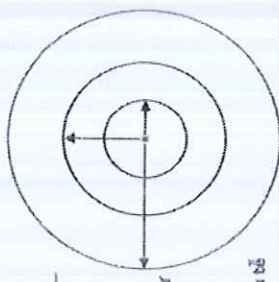
PHƯƠNG ÁN TRANG TRẠI MẪU

Tổng diện tích tham khảo

14ha

Quy mô cho **5.000 GP**

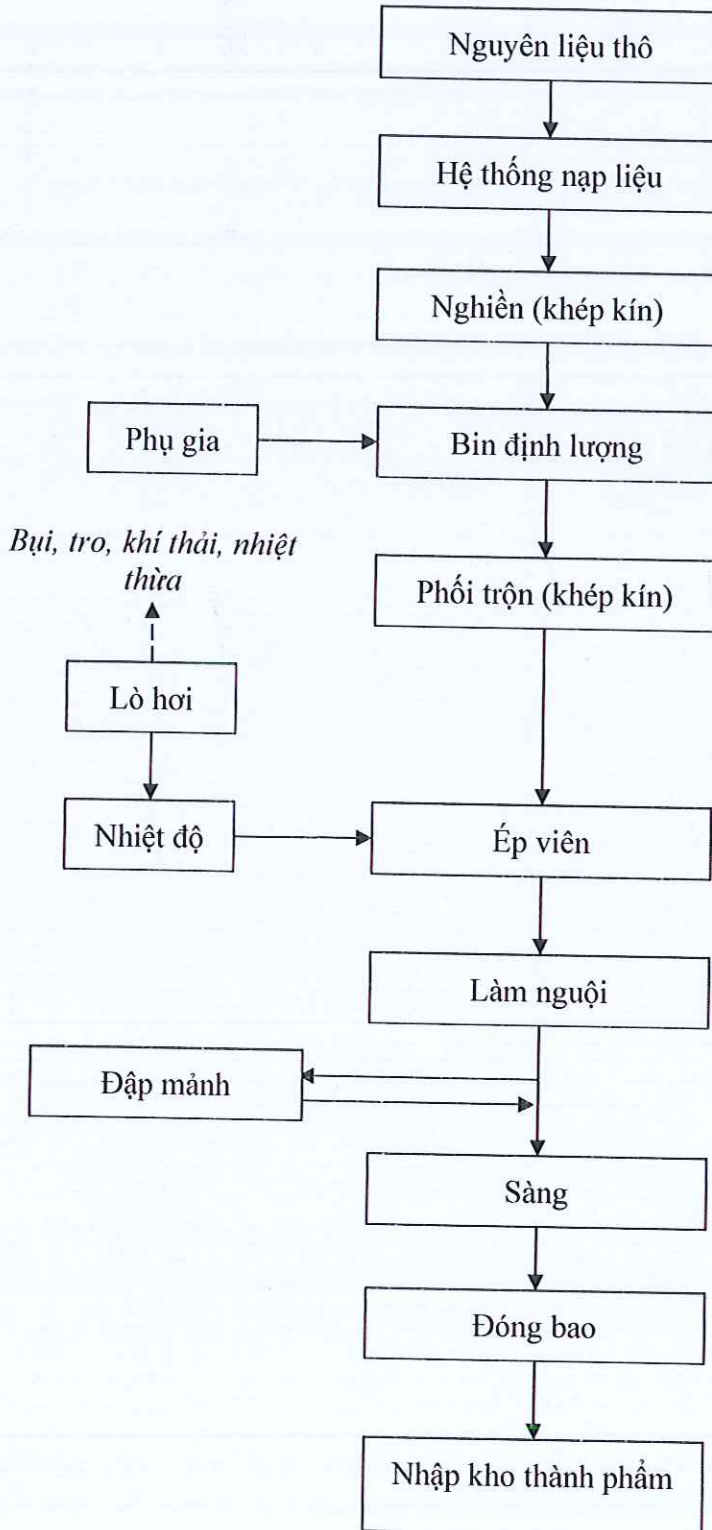
- Bán kính 3km tới Khu dân cư
- Bán kính 5km tới Trại khác
- Bán kính 10km tới Vùng dịch tễ



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

6.4.2. Hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi

Quy trình sản xuất tại các nhà máy cám của BAF được mô tả qua sơ đồ dưới đây:



(Nguồn: Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

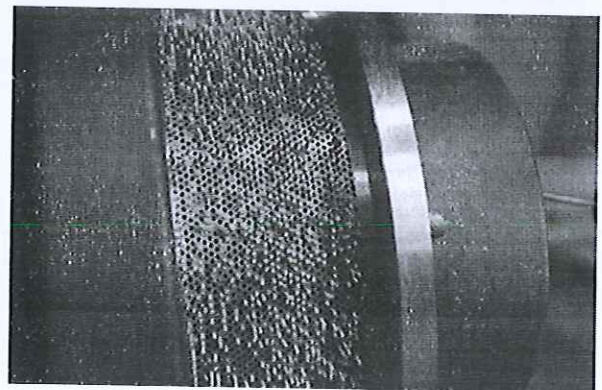
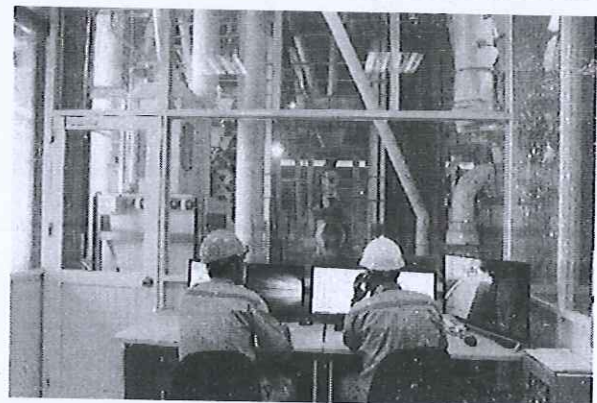
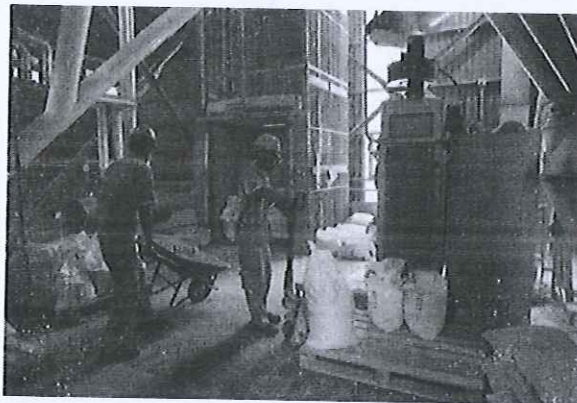
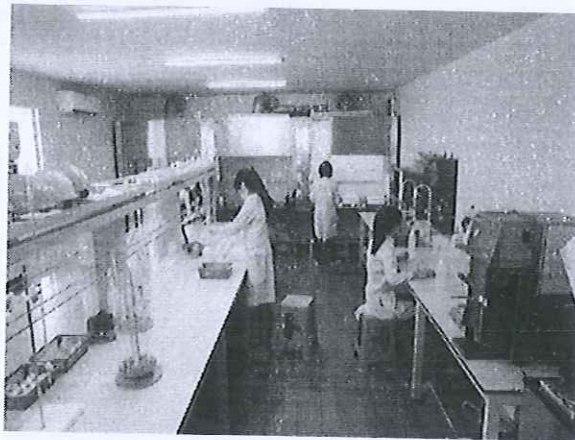
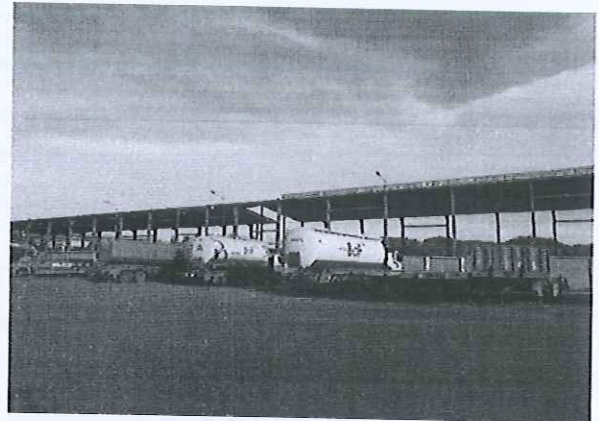
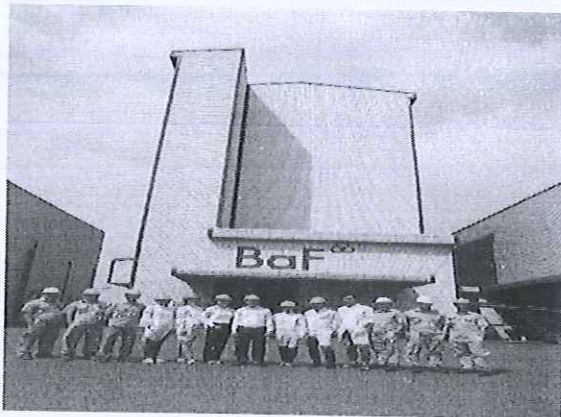
Thuyết minh công nghệ:

Quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi của nhà máy là một quy trình khép kín, nguyên liệu được đưa vào đầu dây chuyền và sản phẩm sẽ đi ra ở cuối dây chuyền.

- Nguyên liệu thô: Nguyên liệu dùng để sản xuất thức ăn chăn nuôi gồm: sắn, ngô, dầu lạc, bột cá, các chất phụ gia khác...;
- Nhập kho: Nguyên liệu về nhà máy trước khi nhập kho phải được kiểm tra chất lượng nhằm loại bỏ các nguyên liệu không đạt chất lượng, giúp thuận lợi cho quá trình sản xuất tiếp theo;
- Chuẩn bị: Nguyên liệu trước khi đưa vào sản xuất phải qua khâu chuẩn bị nhằm kiểm tra chất lượng cũng như số lượng của từng loại nguyên liệu. Sau khi kiểm tra từng loại nguyên liệu sẽ được băng tải kéo lên và chứa vào các Xilo riêng;
- Nghiền: Sắn đỏ, được đưa qua máy nghiền, tất cả sẽ được nghiền thành bột;
- Bin định lượng: tại đây, nguyên liệu sẽ được cân theo một lượng nhất định cho từng loại thức ăn, với từng loại thức ăn mà nguyên liệu có tỷ lệ phối trộn khác nhau;
- Phối trộn: Bột nguyên liệu sẽ được đưa qua công đoạn trộn, tại đây, một lượng nhỏ vitamin và nguyên tố vi lượng được thêm vào nhằm tăng sinh trưởng cho vật nuôi. Bộ phận này được kiểm soát vô cùng chặt chẽ và được vi tính hóa hoàn toàn. Tỷ lệ phối trộn theo công thức của từng sản phẩm đã được cài đặt trước, đảm bảo độ đồng đều của sản phẩm và rút ngắn thời gian sản xuất;
- Ép viên và làm nguội: Hệ thống ép viên 2 tầng điều chất, giúp nguyên liệu được làm chín hơn, giảm ảnh hưởng của độc tố và tăng vị ngon của thức ăn. Ngoài ra, hệ thống ép tạo viên thức ăn được tăng cường hệ thống làm chín nguyên liệu và thiết bị làm bằng thép không rỉ đảm bảo vệ sinh khi sản xuất;
- Sàng: Nguyên liệu được đưa qua công đoạn sàng để loại bỏ các tạp chất.

Ngoài ra còn có các bộ phận khác như đóng gói, các hệ thống kiểm soát và hệ thống vận chuyển nguyên liệu cũng được tự động hóa hoàn toàn. Phương pháp hoạt động của toàn bộ máy móc thiết bị là khả năng độc lập và liên kết của các bộ phận với nhau, được kiểm soát bởi hệ thống điều khiển trung tâm.

Một số hình ảnh về nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

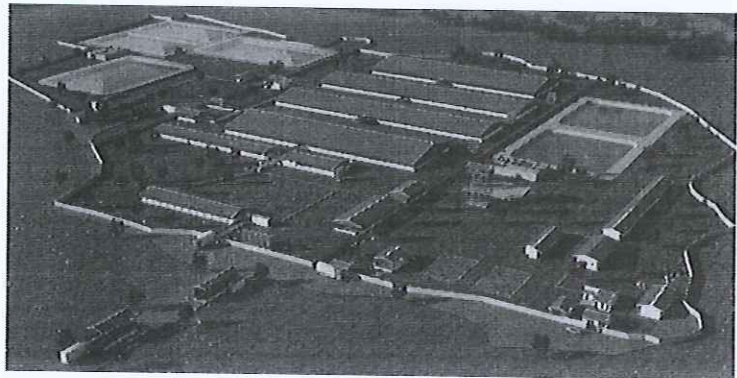
6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Nhận thấy được tiềm năng và cơ hội phát triển của ngành chăn nuôi, Ban lãnh đạo Công ty đã có những quyết sách táo bạo mang tính chiến lược với tham vọng đưa BAF trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực chăn nuôi và chế biến thực phẩm tại Việt Nam.

Để bắt đầu chiến lược phát triển, Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã quyết định nhập khẩu số lượng lớn nguồn heo giống chất lượng cao từ đối tác Genesis (Canada). Đây là giống heo có đặc điểm di truyền ưu việt, nuôi con tốt, tăng trọng nhanh, sức đề kháng cao, thịt thơm ngon và dễ thích nghi với môi trường khí hậu Việt Nam.

Chiến lược giống: BAF đã ký hợp đồng hợp tác chiến lược với Công ty di truyền giống Genesis Canada thuộc Top 3 Thế giới và độc quyền cho thị trường Việt Nam và Myanmar.

Hiện tại Genesis đang sở hữu cơ sở dữ liệu tổng đàn hơn 45 triệu đầu heo Giống thuần trên toàn thế giới và hoàn toàn có thể đáp ứng các chỉ tiêu năng suất và chất lượng thịt mà BAF yêu cầu.



Đồng thời, bắt đầu từ tháng 03/2019, các dự án trang trại chăn nuôi được BAF xây dựng lại toàn bộ theo mô hình hiện đại 4.0 những ưu điểm sử dụng công nghệ cao được nhập khẩu từ châu Âu tiên tiến, hiện đại, chuẩn hoá, đồng bộ về thiết bị và công nghệ, sánh ngang với công nghệ tiên tiến trên thế giới.

Mô hình quản lý tập trung – Phòng ban chuyên môn hóa cao

Định hình cơ chế quản lý Công ty theo mô hình chiều dọc các phòng ban chuyên môn cao để phục vụ cho hoạt động kinh doanh đặc thù của mảng chăn nuôi trang trại

- Khối kỹ thuật di truyền
- Khối sản xuất
- Khối thú y
- Khối thu mua - thống kê
- Khối hành chính nhân sự

- Khối tài chính - kế toán
- Khối dự án
- Phòng kinh doanh
- Phòng logistic

Đứng đầu các phòng ban là các Cán bộ/ chuyên gia giàu kinh nghiệm - trên 10 năm đến từ những Tập đoàn hoặc Công ty chăn nuôi lớn, hàng đầu của Việt Nam.

⚡ Về hệ thống quản lý doanh nghiệp và quản lý đàn heo

Đối với nguồn heo giống nhập khẩu từ Canada, BAF đã mua gói quản lý hệ thống giống heo từ Genesus để giám sát nguồn gen vượt trội của heo bố mẹ, đảm bảo việc lai tạo - phối giống mới có chất lượng tốt nhất, tránh được hiện tượng trùng huyết; đồng thời, hỗ trợ truy xuất nguồn gốc rõ ràng cho heo thương phẩm.

- Giống và di truyền từ cấp Cự Kỳ và Ông Bà:
MAXGEN phần mềm quản lý và cập nhật di truyền giống của Công ty GENESUS.
- PORCITEC: Phần mềm quản lý năng suất và thống kê cho toàn bộ đàn Heo.
- SOLOMON: Phần mềm quản trị doanh nghiệp ERP - SOLOMON để quản lý toàn bộ chuỗi hoạt động FEED – FARM - FOOD của BAF.



6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

6.6.1. Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng

Hiện nay, hệ thống quản lý chất lượng heo trong trang trại của BAF đều thực hiện theo đúng quy trình của Tập đoàn Genesus. Trong quá trình chọn giống, phối giống cho trại heo nái và trại heo thịt đều được thực hiện bởi bộ phận kỹ thuật di truyền của BAF và các chuyên gia do Tập đoàn Genesus cử sang, nhằm đảm bảo tiêu chuẩn về chất lượng con giống là nuôi con tốt, tăng trọng nhanh, sức đề kháng cao để tạo nên sản phẩm heo thịt với chất lượng thịt thơm ngon, dinh dưỡng.

BAF đã được cấp giấy chứng nhận VietGAP – Quy trình thực hành chăn nuôi tốt cho chăn nuôi lợn tại Việt Nam cho các trang trại heo, và cấp chứng nhận kiểm nghiệm của SAIGONSTC VILAS943 cho sản phẩm thịt.

Hệ thống quản lý chất lượng đối với sản phẩm thức ăn chăn nuôi sản xuất tại các nhà máy

cám cũng được giám sát chặt chẽ bởi các chuyên gia dinh dưỡng, từ nguồn nguyên vật liệu đầu vào tốt nhất đến sản phẩm sản xuất ra có giá trị dinh dưỡng cao nhất, phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn con giống, từng hệ thống trang trại nội bộ BAF.

Đối với các sản phẩm thịt thương phẩm đang bán tại hệ thống siêu thị Siba Food và các hệ thống siêu thị lớn trên toàn quốc cũng được giám sát chặt chẽ từng công đoạn giết mổ, phá lóc và đóng gói vận chuyển. Nguồn thịt thương phẩm đến tay người tiêu dùng chỉ được giết mổ và tiêu thụ trong ngày để đảm bảo an toàn chất lượng thực phẩm và luôn tươi ngon.

Với con giống vượt trội, thức ăn và giải pháp chăn nuôi hiệu quả cùng hệ thống chế biến và phân phối thực phẩm hiện đại, chuỗi thực phẩm khép kín 3F đến từ Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam mang trọn vẹn những giá trị tốt lành nhất từ trang trại đến bữa cơm gia đình.

6.6.2. Bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm

Bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm được BAF thực hiện theo quy trình nội bộ một cách chặt chẽ, rõ ràng nhằm tạo ra những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất, đảm bảo các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

6.6.3. Vấn đề an toàn vệ sinh

An toàn vệ sinh đối với các sản phẩm là vấn đề được BAF đặc biệt quan tâm. Việc đảm bảo an toàn vệ sinh được Công ty thực hiện liên tục và chặt chẽ từ khâu nhập nguyên liệu đầu vào, các khâu sản xuất và cho đến khâu bán hàng:

- Đối với nguyên liệu: Công ty sử dụng nguồn nguyên liệu nhập từ những nhà cung cấp có tên tuổi, uy tín. Tất cả các nguyên liệu đưa vào sản xuất đều được kiểm tra chất lượng. Nguyên liệu kém chất lượng hoặc chứa các chất kích thích sinh trưởng đều tuyệt đối không được Công ty sử dụng.
- Trong quá trình sản xuất: Các khâu trong quá trình sản xuất đều được kiểm tra, giám sát chặt chẽ ở từng công đoạn thực hiện. Hệ thống kiểm tra nguyên liệu được áp dụng để tạo ra mối liên kết giữa các khâu trong quá trình đồng thời phòng tránh nhằm lẫn nguyên liệu sản xuất. Ngoài ra, các quy định về vệ sinh trong quá trình sản xuất cũng được Công ty đặt ra. Công nhân tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm được trang bị những kiến thức về vệ sinh an toàn. Dụng cụ sản xuất được làm vệ sinh thường xuyên và định kỳ theo chế độ riêng cho từng bộ phận trên dây chuyền sản xuất.
- Đối với thành phẩm là sản phẩm thức ăn chăn nuôi (cám): Các sản phẩm sản xuất ra đều đúng công thức của chuyên gia dinh dưỡng và tuyệt đối không sử dụng các chất kích thích sinh trưởng. Các sản phẩm thức ăn chăn nuôi được đóng gói trong bao bì kín để đảm bảo vệ sinh và vận chuyển đến trang trại nội bộ.

6.7. Hoạt động Marketing

Công tác nghiên cứu thị trường luôn được Công ty coi trọng vì đây là khâu nối liền giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Công ty đã triển khai hoạt động nghiên cứu thị trường dưới nhiều hình thức khác nhau, cụ thể là:

- Tiến hành thu thập ý kiến khách hàng trong quá trình cung cấp sản phẩm để có được những thông tin phản hồi về sản phẩm. Trên cơ sở đó, Công ty tiến hành cải tiến sản phẩm hay nghiên cứu phát triển sản phẩm mới;
- Đánh giá chất lượng cung ứng sản phẩm (số lượng, năng lực tài chính, địa điểm kinh doanh ...) của các nhà phân phối để từ đó Công ty có những biện pháp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm;
- Nghiên cứu đối thủ cạnh tranh, tiến hành những biện pháp, những đầu tư tích cực để tạo lợi thế cạnh tranh;
- Xúc tiến các hoạt động kinh doanh quốc tế với các thị trường như Myanmar, Campuchia, Singapore, Hàn Quốc;
- Quảng bá thương hiệu 3F (Feed – Farm – Food) với mô hình chuỗi khép kín từ trang trại đến bàn ăn hiệu quả trên các phương tiện báo chí truyền thông, và thông qua các kênh marketing hiện đại;
- Xây dựng kênh phân phối đa dạng, đưa thương hiệu thịt lợn sạch BAF chất lượng nhất đến tay khách hàng thông qua các nhà phân phối, kênh siêu thị lớn trên toàn quốc; đồng thời áp dụng chính sách khuyến mãi, giảm giá để thu hút người tiêu dùng, từ đó thay đổi thói quen và thị hiếu của người tiêu dùng tìm đến với sản phẩm thịt lợn sạch, giá cả phù hợp;
- Tăng cường uy tín của BAF trên thị trường và mở rộng quy mô kinh doanh;
- Tìm kiếm cơ hội kinh doanh và hợp tác đầu tư với các tập đoàn đầu tư đa lĩnh vực tầm cỡ thế giới như tập đoàn Posco Deawoo để đưa thương hiệu BAF đến với các thị trường quốc tế.

6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam, tên viết tắt là BAF trong mô hình Feed – Farm – Food, được hình tượng hóa theo ý nghĩa “*Từ nông trại đến bàn ăn*” thể hiện chiến lược của công ty khi đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi lợn với mô hình chuỗi khép kín từ sản xuất thức ăn, chăn nuôi trang trại tới giết mổ, chế biến giết mổ.

Logo và thương hiệu/nhãn hiệu BaF, BaF Meat đã đăng ký và được Cục Sở hữu Trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu độc quyền cho Công ty. Logo được Công ty sử dụng độc quyền và thống nhất như thông tin dưới đây:

Biểu tượng logo của công ty:



Nhãn hiệu BAF Meat:



✦ Ý nghĩa của logo BAF

Về biểu tượng:

- Ba hình lục giác thể hiện ba mảng: FEED – FARM – FOOD. Ba hình được lồng vào nhau thể hiện một sự liên kết chặt chẽ của mô hình hệ thống CHUỖI KHÉP KÍN, được kiểm soát ngay từ chất lượng đầu vào và tập trung vào giá trị chuỗi để đưa đến những sản phẩm chất lượng hoàn hảo nhất. Hình lục giác được gọi là “hình dạng hoàn hảo của thiên nhiên”. Đa giác đặc biệt này kết nối với thiên nhiên hơn bất kỳ hình dạng hình học nào khác.
- Ở giữa hình lục giác tạo thành hình bông hoa. Hình tượng một bông hoa đem đến cảm giác thực sự toàn vẹn, sự hoàn hảo của sự vật, tượng trưng cho cái đẹp, là những gì tinh tế nhất. Trong bông hoa cánh mai xuất hiện đầu tiên thể hiện thứ tự: FEED – FARM – FOOD.

Về màu sắc:

- Màu nâu: Màu của FEED, là màu trung tính mang lại cảm giác vững chắc và đáng tin cậy;
- Màu xanh: Màu của FARM, tượng trưng cho tự nhiên, khỏe mạnh, đổi mới và phong phú;
- Màu đỏ: Màu của FOOD, thể hiện sự uy quyền, phát triển những gì mạnh mẽ nhất;
- Màu xanh được làm chủ đạo mang đến cảm giác sạch, thân thiện với môi trường;

Ngoài ra, nhãn hiệu BAF Meat cũng đã được Công ty đăng ký độc quyền và sử dụng dán trên các sản phẩm thịt bán ra thị trường.

6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 20: Các hợp đồng lớn trong 2 năm gần nhất và tới thời điểm hiện tại

Stt	Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ đồng)	Mối quan hệ với Người nội bộ Người có liên quan và Cổ đồng lớn	Tiến độ thực hiện
1	1002/BAF/3M/7kg	Công Ty CP Hồng Hà Bình Định	Heo	10/02/2022	10/02/2022-31/05/2022	10	Không	Đã hoàn thành
2	070322/BAF/HB/Max Gen32	Công Ty TNHH ACESPACE	Heo	07/03/2022	7/3/2022-10/8/2022	Hợp đồng nguyên tắc	Không	Đang thực hiện
3	1705/BAF/HB/MaxG en32	Công Ty TNHH Dinh Dưỡng A Châu	Heo	17/05/2022	17/5/2022-15/09/2022	Hợp đồng nguyên tắc	Không	Đang thực hiện
4	2020060001F/2021/H ĐMBTÁC	CÔNG TY TNHH DE HEUS	Thức ăn chăn nuôi	09/06/2021	Từ 09/06/2021- 08/06/2022	77	Không	Đã hoàn thành
5	1603/2021/HĐKT/CB OT-BAFNN	CTCP CBOT Việt Nam	Thức ăn chăn nuôi	16/3/2021	16/3/2021-30/6/2021	206	Không	Đã hoàn thành
6	0706-2021/SH- BAFNN/25K	CTCP Kinh doanh thương mại Thịnh phát	Thức ăn chăn nuôi	7/6/2021	7/6/2021-30/6/2021	186	Không	Đã hoàn thành
7	2508/2021/TP- BAFNN	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại dịch vụ Sơn Hưng	Thức ăn chăn nuôi	25/8/2021	25/8/2021-30/9/2021	189	Không	Đã hoàn thành
8	12.03/2021/BAFNN- BENLIN/50K	CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN BENLIN	Ngô hạt	12/03/2021	12/03/2021-20/04/2021	320,25	Không	Đã hoàn thành và thanh lý HĐ
9	002/2021/SBF-BAF	CÔNG TY CỔ PHẦN SIBA FOOD VIỆT NAM	Thịt heo các loại	05/06/2021	05/06/2021-05/06/2022	3	Bà Bùi Hương Giang là Chủ tịch HĐQT/Người đại diện theo pháp luật	Đã hoàn thành
10	1208-2021/BAFNN- SL/34K	CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN SÔNG LAM	Ngô hạt	12/08/2021	26-30/10/2021	265.804	Không	Đã hoàn thành

Stt	Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ đồng)	Mối quan hệ với Người nội bộ Người có liên quan và Cổ đồng lớn	Tiến độ thực hiện
11	2510-2021/BAFNN- TL/300T	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN LONG	Ngô hạt	25/10/2021	01/11/2021	3.521	Ông Trương Sỹ Bá là Chủ tịch HDQT/Người đại diện theo pháp luật	Đã hoàn thành
12	2510-2021/BAFNN- TH/14K	CÔNG TY CỔ PHẦN THĂNG HOA	Ngô hạt	25/10/2021	02-11/11/2021	142.704	Không	Đã hoàn thành
13	0609-2021/BAFNN- SL/30K	CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN SÔNG LAM	Ngô hạt	06/09/2021	01-06/12/2021	236.041	Không	Đã hoàn thành
14	22.10-2021/AD- BAFNN/19K	CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP AN ĐIỀN	Ngô hạt	22/10/2021	08-11/12/2021	149.426	Không	Đã hoàn thành
15	1207-2021/CHIP- BAFNN/15K	CTCP Chipgood – Vegetexco	Khô đậu đậu tương	12/07/2021	02-11/11/2021	142.691	Không	Đã hoàn thành
16	2210-2021/TZAN- BAFNN/42K	CTCP Nông sản TZAN Quốc tế	Ngô hạt	22/10/2021	08-30/6/2022	305,76	Không	Đã hoàn thành
17	2911-2021/MOGB- BAFNN/33K	CTCP Nông sản Mogb Quốc tế	Ngô hạt	29/11/2021	10-30/6/2022	244.695	Không	Đã hoàn thành
18	2912-2021/GVD- BAFNN/32K	CTCP gạo vì dân	Ngô hạt	29/12/2021	16-28/6/2022	240,16	Không	Đã hoàn thành
19	1401-2022/GVD- BAFNN/40K	CTCP gạo vì dân	Ngô hạt	14/01/2022	07-29/06/2022	311,2	Không	Đã hoàn thành
20	1702/2022/AD- BAFNN/35K	CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP AN ĐIỀN	Ngô hạt	17/02/2022	07-20/6/2022	276.785	Không	Đã hoàn thành
21	04.08/2022/BLOC- BAFNN/9K	Công ty cổ phần phát triển nông nghiệp Bảo Lộc	Thức ăn chăn nuôi	04/08/2022	Hoàn tất nghĩa vụ	81.270	Không	Đã hoàn thành

BẢN CÁO BẠCH

Stt	Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ đồng)	Mối quan hệ với Người nội bộ Người có liên quan và Cổ đồng lớn	Tiến độ thực hiện
22	0404-2022/KN- BAFNN/20K	Công ty cổ phần nông nghiệp Kiến Nông	Ngô hạt	04/04/2022	Hoàn tất nghĩa vụ	174,900	Không	Đã hoàn thành
23	2610- 2022/CAVI/BAFNN/ 16K	Công ty cổ phần nông sản cavi Việt Nam	Ngô hạt	26/10/2022	Hoàn tất nghĩa vụ	145,280	Không	Đã hoàn thành
24	0906- 2022/CBOT/BAFNN/ 12K	Công ty cổ phần CBOT Việt Nam	Ngô hạt	09/06/2022	Hoàn tất nghĩa vụ	106,500	Không	Đã hoàn thành
25	1401-2022/GVD- BAFNN/40K	Công ty cổ phần gạo vì dân	Ngô hạt	14/01/2022	31/12/2022	311,200	Không	Đã hoàn thành
26	1703- 2022/TZAN/BAFNN/ 18K	Công ty cổ phần nông sản TZAN quốc tế	Ngô hạt	17/03/2022	Hoàn tất nghĩa vụ	157,140	Không	Đã hoàn thành
27	2503- 2022/BBN/BAFNN/1 7K	Công ty cổ phần nông sản Bờ Biển Ngà	Ngô hạt	25/03/2022	Hoàn tất nghĩa vụ	146,200	Không	Đã hoàn thành
28	2811/2022/MOGB/B AFNN/26K	Công ty cổ phần nông sản MOGB quốc tế	Ngô hạt	28/11/2022	Hoàn tất nghĩa vụ	238,290	Không	Đã hoàn thành
29	1502/2023-HDKT/C BOT/BAFNN	Công ty cổ phần CBOT Việt Nam	Ngô hạt	15/02/2023	Hoàn tất nghĩa vụ	191,100	Không	Đã hoàn thành
30	0646/2023/HDKT- SIBA-BAF	CTY CP ĐT XD SIBACONS	Tư vấn GS thi công xây dựng	03/02/2023	Hoàn tất nghĩa vụ	0,909	Không	Đã hoàn thành

Stt	Hợp đồng	Đội tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ đồng)	Mối quan hệ với Người nội bộ Người có liên quan và Cổ đồng lớn	Tiến độ thực hiện
31	1804/2023/AD- BAFNN/10K	CTY CP NÔNG NGHIỆP AN ĐIỀN	Mua ngô hạt	18/04/2023	Hoàn tất nghĩa vụ	91,15	Không	Đã hoàn thành
32	2302/2023/BAF-ML	CTY TNHH MINH LAN	Thi công san lấp mặt bằng	23/02/2023	Hoàn tất nghĩa vụ	28,00	Không	Đã hoàn thành
33	5392300025/B02	TỔNG CT CP BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG	Mua bảo hiểm	18/04/2023	Hoàn tất nghĩa vụ	24,05	Không	Đã hoàn thành
34	767/BAF-PLC	CTY CP TV TK XD VÀ KĐ BÁCH KHOA VIỆT	Tư vấn thiết kế	12/02/2023	Hoàn tất nghĩa vụ	0,495	Không	Đã hoàn thành
35	08/2022/BAF-TH	CTY TNHH TV TK XÂY DỰNG THÀNH HUY	Cải tạo trạm trung chuyên	17/02/2022	Hoàn tất nghĩa vụ	8,22	Không	Đã hoàn thành
36	122300017/B02	TỔNG CT CP BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG	Mua bảo hiểm	03/03/2023	Hoàn tất nghĩa vụ	83,01	Không	Đã hoàn thành
37	29052023/BAF-TN	CTY TNHH XD THANH NGUYỄN	Sửa chữa mái tôn	29/05/2023	Hoàn tất nghĩa vụ	1,34	Không	Đã hoàn thành
38	06/2022/BAF-TC	CTY TNHH PT CÔNG NGHỆ VÀ GP TOÀN CẦU	Cung cấp và lắp đặt camera	09/08/2022	Hoàn tất nghĩa vụ	0,538	Không	Đã hoàn thành

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Stt	Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/giảm so với năm 2022		Kết thúc 09 tháng đầu năm 2023
				Chênh lệch so với năm 2021	% chênh lệch so với năm 2021	
5	Lợi nhuận khác	(787)	(1.808)	(1.021)	-	(15.041)
6	Lợi nhuận trước thuế	377.689	298.264	(79.425)	(21,03%)	16.051
7	Lợi nhuận sau thuế	311.530	244.842	(66.688)	(21,41%)	9.716
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	112,66	- (*)	-	-	-
9	Tỷ lệ cổ tức (%)	45	17 (*)	-	-	-
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	31,11	15,7	-	-	-

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2022 đã được kiểm toán và BCTC tổng hợp Quý III năm 2023 của BAF)

Bảng 22: Kết quả hoạt động kinh doanh theo BCTC hợp nhất của BAF trong các năm gần đây

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/giảm so với năm 2022		Kết thúc 6 tháng đầu năm 2023
				Chênh lệch so với năm 2021	% chênh lệch so với năm 2021	
1	Tổng giá trị tài sản	5.457.246	4.729.096	(728.150)	(13,34%)	6.729.485
2	Vốn chủ sở hữu	1.454.818	1.742.668	287.850	19,79%	1.939.058
3	Doanh thu thuần	10.434.354	7.083.419	(3.350.935)	(32,11%)	3.625.424
3.1	Doanh thu hoạt động kinh doanh nông sản	9.670.648	5.706.447	(3.964.201)	(40,99%)	2.678.638
3.2	Doanh thu hoạt động chăn nuôi	762.840	1.372.700	609.860	79,95%	922.929
3.3	Doanh thu bán BDS đầu tư	-	-	-	-	23.857
3.4	Doanh thu bán cảm	-	3.110	-	-	-
3.5	Doanh thu cho thuê trại heo	866	1.162	296	34,18%	-

Stt	Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/giảm so với năm 2022		Kết thúc 6 tháng đầu năm 2023
				Chênh lệch so với năm 2021	% chênh lệch so với năm 2021	
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	487.560	525.409	37.849	7,76%	298.741
4.1	Lợi nhuận gộp về hoạt động kinh doanh nông sản	212.730	152.392	(60.338)	(28,36%)	54.525
4.2	Lợi nhuận gộp về hoạt động chăn nuôi	274.227	376.314	102.087	37,23%	234.954
4.3	Lợi nhuận gộp bán BĐS đầu tư	-	-	-	-	9.262
4.4	Lợi nhuận gộp bán cảm	-	(4.196)	-	-	-
4.5	Lợi nhuận gộp về hoạt động cho thuê trại heo	603	899	296	49,09%	-
5	Lợi nhuận khác	361	(4.632)	(4.993)	-	(18.348)
6	Lợi nhuận trước thuế	390.473	338.878	(51.595)	(13,21%)	59.179
7	Lợi nhuận sau thuế	321.791	287.779	(34.012)	(10,57%)	52.843
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	109,07	(*)	-	-	-
9	Tỷ lệ cổ tức (%)	45	17 (*)	-	-	-
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	31,85	18	-	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2023 của BaF)

(*): Cổ tức năm 2022 đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết để thực hiện chi trả cho cổ đông.

Về tổng tài sản

Theo BCTC hợp nhất, tổng tài sản năm 2022 đạt 4.729,09 tỷ đồng, giảm 728,15 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương mức giảm 13,34%. Chủ yếu là do BAF đã thu hồi được các khoản công nợ còn tồn đọng trước đó. Cụ thể, khoản mục phải thu ngắn hạn khách hàng giảm 1.450,79 tỷ đồng, tương đương giảm 52,47% so với cùng kỳ.

Kết thúc 09 tháng đầu năm 2023, tổng tài sản Công ty đạt 6.729.48 tỷ đồng, tăng so với thời điểm đầu năm là 2.000,38 tỷ đồng, tương đương mức tăng 42,29%.

Về kết quả hoạt động kinh doanh

Doanh thu thuần hợp nhất năm 2022 giảm 32,11% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế của BAF cũng giảm theo đà giảm của doanh thu: giảm 34,01 tỷ đồng, tương đương với giảm 10,57%. Mặc dù quy mô doanh thu và lợi nhuận sụt giảm mạnh, nhưng điểm tích cực lại đến từ sự gia tăng của biên lợi nhuận gộp. Biên lợi nhuận gộp của Công ty tăng từ 4,67% năm 2021 lên 7,42% năm 2022. Trong cơ cấu lợi nhuận gộp, lợi nhuận gộp của mảng thương mại nông sản giảm 28,36%, lợi nhuận gộp mảng chăn nuôi tăng 37,23%. Điều này cho thấy hoạt động kinh doanh đang đi đúng những định hướng chiến lược của Ban lãnh đạo và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Kết thúc 09 tháng đầu năm 2023, do các yếu tố ảnh hưởng của thị trường chung, bên cạnh đó giá thịt lợn trên thị trường còn đang trên đà hồi phục, lợi nhuận sau thuế BAF chỉ đạt 52,84 tỷ đồng.

7.1.2. Các chỉ tiêu khác (theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất)

Không có.

7.1.3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với các báo cáo tài chính năm 2021 và năm 2022 của tổ chức đăng ký niêm yết**a. Báo cáo tài chính năm 2021**

Năm 2021, Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt là đơn vị kiểm toán cho Công ty. Ý kiến của của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty như sau:

✚ **BCTC tổng hợp năm 2021 được kiểm toán - Số 2005.05/2021/BCTC – NVT2:** “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.”

✚ **BCTC hợp nhất năm 2021 được kiểm toán – Số 2005.06/2021/BCTC – NVT2:** “Theo

ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”

b. Báo cáo tài chính năm 2022

Năm 2022, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho Công ty. Ý kiến của của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty như sau:

✦ **BCTC tổng hợp năm 2022 được kiểm toán – số 12943524/66878879:** “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.”

✦ **BCTC hợp nhất năm 2022 được kiểm toán – số 12943524/66878879-HN:** “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

c. Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2023

Năm 2023, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho Công ty. Ý kiến của của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty như sau:

✦ **BCTC tổng hợp giữa niên độ năm 2023 được soát xét – số 12943524/67057898/LR:** “Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.”

✦ **BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2023 được soát xét – số 12943524/67057898-HN:**
“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.”

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

✦ **Đối với hoạt động kinh doanh nông sản:**

Nhân tố thuận lợi:

- Cùng với sự phát triển của nền kinh tế chung, ngành chăn nuôi Việt Nam những năm gần đây có những bước tiến đáng kể, tiệm cận các quy chuẩn thế giới. Chăn nuôi công nghệ cao đang có xu hướng phát triển mạnh mẽ với sự đầu tư của nhiều tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước. Nhu cầu về thức ăn chăn nuôi ngày càng tăng cao, dẫn đến nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng nông sản là nguyên vật liệu đầu vào của thức ăn chăn nuôi cũng tăng theo tương ứng;
- BAF đã khẳng định được độ uy tín, và là doanh nghiệp có chỗ đứng vững chắc trên thị trường nông sản. Với chính sách thanh toán linh hoạt, tạo điều kiện tối đa trong các khâu giao thương vận chuyển BAF hiện đang có mạng lưới khách hàng thân thiết, nhà cung cấp là đối tác chiến lược rộng khắp trên cả nước như CTCP Tập đoàn Tân Long, Tập đoàn T&T, Công ty TNHH De Heus...

Nhân tố khó khăn

- Các mặt hàng nông sản cung ứng trên thị trường hiện nay đều có đặc tính thời vụ và mang tính chất địa phương, vùng miền rõ rệt. Thông thường, nguồn cung nông sản không liên tục, không ổn định, thường có độ trễ nhất định so với nhu cầu của thị trường. Giá các mặt hàng nông sản thường chịu ảnh hưởng nhiều bởi các yếu tố bên ngoài thị trường.
- Mặc dù là nước sản xuất và xuất khẩu lương thực nằm ở top đầu thế giới, song các mặt hàng nông sản phục vụ cho việc sản xuất TĂCN công nghiệp nước ta vẫn phải nhập khẩu 70-85% từ nước ngoài và hằng năm đều tăng cả về lượng cũng như giá trị. Tính chung cho năm 2022, kim ngạch nhập khẩu nguyên liệu TĂCN là khoảng 5,6 tỷ USD, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm 2021.. Trong bối cảnh hoạt động giao thương toàn thế giới bị đình trệ bởi các sự kiện địa – chính trị diễn ra gần đây, việc không chủ động được nguồn nguyên vật liệu trong nước mà phải phụ thuộc chủ

yếu vào nguồn nhập khẩu đã khiến cho nguồn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi trong nước thiếu hụt nghiêm trọng và tăng cao về giá thành.

- Kể từ đầu năm 2021 đến nay, các loại dịch bệnh trên vật nuôi diễn biến phức tạp; thị trường tiêu thụ nông sản giảm và chịu tác động từ chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn, các nước gia tăng hàng rào kỹ thuật.

✚ **Đối với hoạt động chăn nuôi heo**

Nhân tố thuận lợi:

- Sản xuất thịt lợn vẫn luôn là ngành hàng chủ lực và truyền thống lâu đời tại Việt Nam, là thế mạnh của ngành chăn nuôi nước ta. Năm 2022, Việt Nam đứng thứ 6 thế giới về sản lượng thịt lợn tiêu thụ (2,5%) và thứ 7 toàn cầu về số lợn giết mổ.

- Xu hướng của người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến chất lượng thực phẩm, họ không ngại chi tiêu nhiều hơn cho thịt heo an toàn, có truy suất nguồn gốc rõ ràng như thịt của BAF.

- Việc độc quyền đưa con giống Genesus có đặc điểm di truyền ưu việt, nuôi con tốt, tăng trọng nhanh, sức đề kháng cao, thịt thơm ngon và dễ thích nghi với môi trường khí hậu Việt Nam vào mô hình chăn nuôi khép kín 3F, kết hợp hệ thống trang trại mới tiêu Châu Âu 4.0 đã tạo nên thành công nhất định, giúp Công ty có nguồn cung ứng nguồn heo giống dồi dào mà ko phải nhập từ bên ngoài, tỷ lệ heo chết và thải loại nhỏ khiến giá vốn chăn nuôi giảm đáng kể, chất lượng thịt thơm ngon đảm bảo tiêu chuẩn về mặt dinh dưỡng nên giá thành bán ra cao hơn so với mặt bằng chung trên thị trường.

- Ngoài kênh phân phối truyền thống theo hình thức bán buôn heo hơi cho các doanh nghiệp thực phẩm và thương lái, BAF còn tích cực đẩy mạnh mảng bán lẻ heo mảnh thông qua các kênh siêu thị lớn nhỏ trên toàn quốc, đặc biệt là qua hệ thống chuỗi siêu thị SibaFood. Toàn bộ 100% các mặt hàng thịt heo đang bán tại Siêu thị SibaFood đều mang thương hiệu BAF.

- Với thế mạnh là doanh nghiệp kinh doanh nông sản, nguồn nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi được công ty sử dụng cho các nhà máy cám luôn được ưu tiên chọn lọc kỹ càng, đảm bảo phù hợp các tiêu chuẩn đo lường chất lượng với giá thành rẻ hơn nhiều so với thị trường. Đây là một lợi thế cạnh tranh chiến lược để Công ty hạ giá thành cùng với đó là đảm bảo nguồn thức ăn được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng...

Nhân tố khó khăn

- Là nước có sản lượng heo xuất khẩu nằm trong top 10 nước đứng đầu thế giới nhưng ở Việt Nam hiện vẫn chưa có một trung tâm quản lý và cải tiến di truyền giống heo quy chuẩn để hỗ trợ cho ngành chăn nuôi heo. Hậu quả là không cải tạo được những nguồn giống heo mới có sức đề kháng bệnh, tỷ lệ chuyển hóa thức ăn tốt và cho năng suất cao. Công tác giống heo của Việt Nam

vẫn đa phần do các chủ trang trại lớn trong nước và các công ty nước ngoài tự thực hiện. Chất lượng heo giống ở Việt Nam kém dẫn đến chi phí chăn nuôi bị đội lên, không mang lại hiệu quả kinh tế. Thực trạng này kéo dài khiến ngành chăn nuôi không phát triển tương ứng với tiềm năng.

- Các loại dịch bệnh trên vật nuôi diễn biến phức tạp với quy mô lây lan lớn: Đơn cử như năm 2019, thị trường heo thế giới chao đảo vì khủng hoảng giá và thiếu hụt nguồn cung khi dịch tả lợn Châu Phi (ASF) bùng phát và lây lan sang 23 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới, đặc biệt ở các nước Châu Á trong đó có Trung Quốc, Việt Nam và Philippines ... Sự lây lan của dịch ASF đã làm thiệt hại ¼ lượng heo trên thế giới, đồng thời làm thay đổi bản chất triển vọng ngành thịt heo trên thế giới.

- Bên cạnh những khó khăn từ dịch bệnh, bấp bênh đầu ra, ngành chăn nuôi heo trong nước còn đối diện 1 thử thách khác là nguồn thịt ngoại nhập. Sau khi gia nhập khối Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) vào năm 2018, trong tương lai không xa thuế nhập khẩu sẽ tiến dần về mức 0%, gây sức ép cạnh tranh với nguồn thịt nội địa.

- Giá các loại nông sản làm nguyên liệu đầu vào cho thức ăn chăn nuôi biến động mạnh do các sự kiện địa – chính trị làm gia tăng chi phí vận chuyển và giá nhập khẩu đầu vào khiến giá các loại thức ăn chăn nuôi đều tăng mạnh so với trước.

➡ **Đối với hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi**

Nhân tố thuận lợi:

- Ngành chăn nuôi Việt Nam vẫn trong một chu kỳ tăng trưởng dài hạn: Theo Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045 của Bộ NN&PTNT, đặt ra mục tiêu đến năm 2030, tổng đàn lợn có mặt thường xuyên ở quy mô khoảng 29 - 30 triệu con, trong đó đàn heo nái khoảng 2,5 - 2,8 triệu con, đàn heo nuôi trang trại, công nghiệp chiếm trên 70%. Điều này đã tạo động lực thúc đẩy ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước liên tục phát triển, trở thành miếng bánh béo bở, mảnh đất màu mỡ của nhiều nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

- Chính sách hỗ trợ của chính phủ về nông nghiệp, cùng với sự chuyển đổi qui mô chăn nuôi từ nhỏ lẻ hộ gia đình sang chăn nuôi quy mô tập trung, và với nhu cầu tiêu dùng thịt chất lượng sạch tăng cao trong tương lai sẽ khiến nhu cầu cám công nghiệp sẽ tăng nhanh.

- BAF đã và đang tích cực đầu tư vào mảng sản xuất TĂCN để hoàn thiện chuỗi giá trị 3F. Hiện Công ty đang sở hữu 2 nhà máy sản xuất TĂCN với công nghệ hiện đại, đạt quy chuẩn Châu Âu và bước đầu đã cung cấp đủ sản lượng phục vụ cho gần 100% nhu cầu của toàn hệ thống các trại heo.

Nhân tố khó khăn:

Nhân tố khó khăn trong mảng kinh doanh này của BAF phần nhiều đến từ yêu cầu phải đảm

bảo được nguồn cung ứng nguyên vật liệu đầu vào ổn định để phục vụ sản xuất cho các nhà máy cá. BAF đã xây dựng được hệ thống các nhà cung cấp lâu năm vì vậy gần như ít bị ảnh hưởng như các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của BAF

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2017. Tuy là doanh nghiệp trẻ mới hoạt động được 06 năm, nhưng đã đạt được mức tăng trưởng rất ấn tượng về quy mô doanh thu cũng như tổng tài sản.

BAF đã đầu tư bài bản hệ thống trang trại chăn nuôi trên phạm vi cả nước, với tổng đàn thực tế hiện tại gồm 11.000 heo nái ông bà và heo nái cụ kỹ, trên 18.000 heo nái bố mẹ, tương đương 350.000 heo nái hậu bị và heo thịt thương phẩm. Hệ thống trang trại của BAF hiện có 24 trại nuôi heo thịt và heo giống hiện đã đi vào hoạt động trải dài khắp các tỉnh thành trên cả nước như trang trại 1.200 nái cụ kỹ tại Bình Phước; trang trại 2.400 nái tại Bà Rịa – Vũng Tàu; trang trại 2.400 nái tại Bình Thuận; trang trại 2.400 nái tại Thanh Hóa, 1.200 nái ông bà tại Hòa Bình, trang trại 5.000 nái ông bà tại Phú Yên, 2 trang trại quy mô 5.000 nái/trại tại Tây Ninh... Công ty đặt mục tiêu mảng chăn nuôi đạt 1 triệu con heo thịt thương phẩm bán ra thị trường năm 2024 và 6 triệu con heo thịt thương phẩm bán ra thị trường năm 2030, về Tổng đàn nái đạt 200.000 con vào năm 2030 và hướng đến trở thành 01 trong 05 Công ty về chăn nuôi hàng đầu Việt Nam. Ước tính trong năm 2023, số lượng heo bán được sẽ rơi vào khoảng 350 đến 400 nghìn con.

Với thế mạnh là doanh nghiệp chuyên kinh doanh nông sản, ngành chăn nuôi của BAF được hỗ trợ bởi nguồn nguyên liệu được công ty lấy trực tiếp từ các nhà cung cấp lớn trong nước. Sản phẩm thức ăn đạt tiêu chuẩn sạch, an toàn, đầy đủ hàm lượng dinh dưỡng, đáp ứng từng giai đoạn tăng trưởng và không chứa chất cấm theo quy định của Cục Chăn nuôi. Thức ăn sản xuất được trực tiếp cung cấp cho toàn hệ thống trang trại chăn nuôi của BAF trên phạm vi cả nước. Đây là điều kiện cơ bản nhằm hạ giá thành chăn nuôi, đảm bảo nguồn thức ăn được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng.

Để sản phẩm thịt heo tươi cũng như các sản phẩm chế biến sạch, an toàn và truy xuất được nguồn gốc đến tay người tiêu dùng, BAF trong tương lai sẽ tiếp tục đầu tư thêm dự án nhà máy giết mổ lợn với công suất 500 con/giờ, vận hành tự động và khép kín với công nghệ Đan Mạch mà BAF nhập về sẽ được áp dụng hệ thống tiêu chuẩn quản lý chất lượng HACCP và GMP, đảm bảo quy trình an toàn - vệ sinh để cung cấp cho thị trường Việt Nam, về cả thực phẩm giết mổ tươi lẫn các thực phẩm chế biến.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

- Thị trường tiêu dùng thịt lợn có những dấu hiệu tăng trưởng trở lại sau những biến động nhất định ở giai đoạn vừa qua và đã thu hút thêm nhiều nhà đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi. Trong thời gian tới, xu hướng của ngành sẽ dịch chuyển theo hướng: Thứ nhất: số lượng trang trại lớn tăng lên. Dự kiến đến năm 2027, sản lượng thịt lợn trong các trang trại ước tính chiếm tỷ trọng trên 70%; Thứ hai, chăn nuôi quy mô nhỏ giảm mạnh (khoảng 5 – 7%/ năm) tương đương với sản lượng thịt lợn nuôi trong nông hộ còn dưới 30%; Thứ ba, chăn nuôi và sản xuất các sản phẩm đi kèm sẽ là sự cạnh tranh của doanh nghiệp và những người chăn nuôi chuyên nghiệp. Cùng với đó là những triển vọng, hợp tác liên kết chuỗi phát triển mạnh mẽ giữa nhà chăn nuôi, nhà giết mổ và nhà phân phối.

- Sự khởi sắc của ngành chăn nuôi là yếu tố quan trọng giúp nhu cầu thức ăn chăn nuôi có thể tăng trong thời gian tới vì chi phí thức ăn chiếm khoảng 60% chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. Theo dự báo, doanh thu của ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi sẽ tiếp tục hồi phục đến hết năm 2023. Mức tăng của biên lợi nhuận giao động từ 4,3% - 6,8% và lợi nhuận ròng cũng giữ mức tăng đều đặn. Do vậy, sản xuất thức ăn cho chăn nuôi vẫn là một ngành có triển vọng với doanh thu và lợi nhuận kì vọng sẽ gia tăng đều đặn trong các năm tới.

- Việc hoàn thiện được chuỗi giá trị chăn nuôi khép kín của sẽ mang lại ưu điểm: Chủ động hoàn toàn được nguồn thức ăn và kiểm soát được dinh dưỡng cho từng loại heo, giảm giá thành chăn nuôi. Tối ưu hoá giá thành của đàn heo khi sản xuất cám với chi phí thấp khi có biến động giá heo hơi trên thị trường.

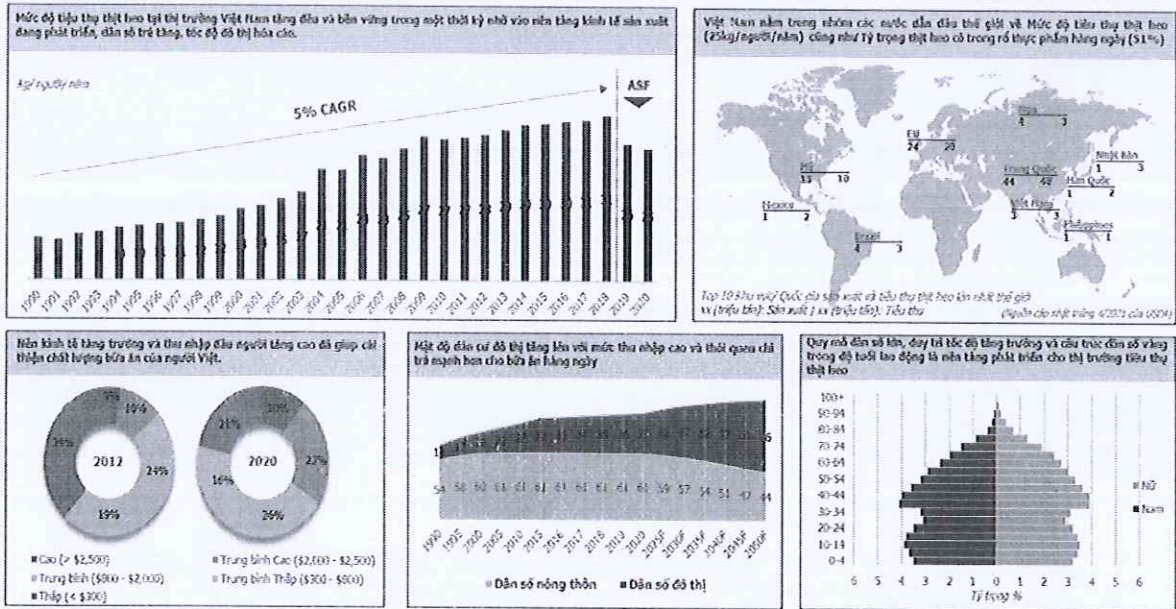
- Ảnh hưởng của đợt dịch AFS đã thúc đẩy sự dịch chuyển cơ cấu trong mô hình chăn nuôi ở Việt Nam. Năm 2021, theo số liệu tổng hợp báo cáo từ các địa phương của Cục Chăn nuôi, cả nước có 20.843 cơ sở chăn nuôi lợn từ 10 con trở lên với tổng đầu con 11,7 triệu con, chiếm tỷ lệ 41,6% so với tổng đàn lợn của cả nước. Dự kiến trong tương lai, phần nuôi nhỏ lẻ sẽ tiếp tục chuyển dần sang công nghiệp quy mô lớn, đảm bảo các quy định về an toàn sinh học. Đây là cơ hội cho BAF và các Công ty chăn nuôi đầu tư bài bản chuyên nghiệp giành lấy thị trường.

- Theo OECD, ngành chăn nuôi cũng như thị trường thức ăn chăn nuôi của Việt Nam được đánh giá đầy tiềm năng trong thời gian tới. Cơ sở cho nhận định này là Việt Nam nằm trong số những quốc gia tiêu thụ thịt lợn bình quân đầu người hàng đầu thế giới, đứng thứ ba ở châu Á, sau Trung Quốc và Hàn Quốc.

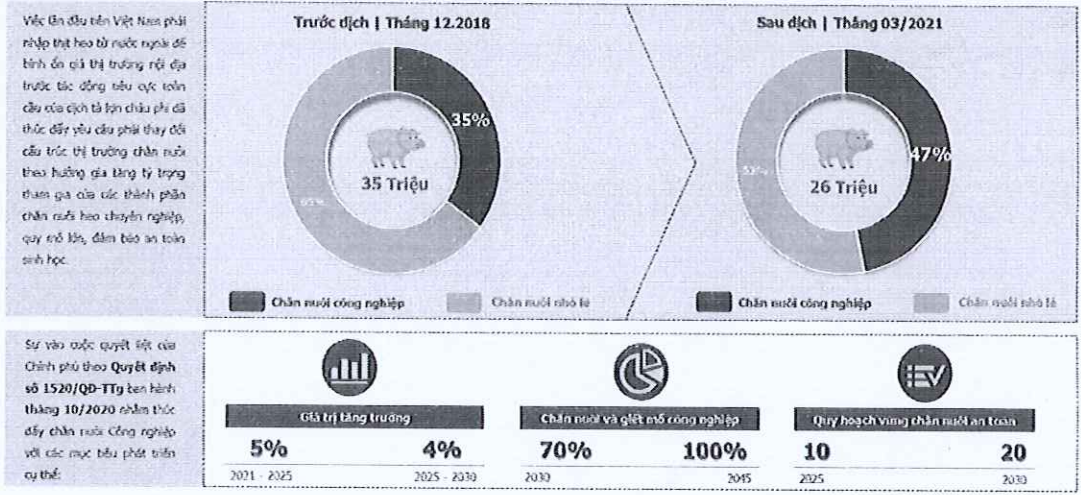
- Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), thị trường thức ăn chăn nuôi Việt Nam dự kiến sẽ tăng trưởng kép hàng năm 5,06% để đạt quy mô thị trường 12.270 tỷ USD vào năm 2025 từ mức 9.124 tỷ USD vào năm 2019. Dự địa tăng trưởng cho các doanh nghiệp ngành chăn nuôi trong những

năm tới vẫn còn rất lớn.

Tiềm năng phát triển ngành chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi Việt Nam được thể hiện qua một số biểu đồ như sau:



TỶ TRỌNG MẢNG CHĂN NUÔI HEO CÔNG NGHIỆP GIA TĂNG MẠNH



(Nguồn: BAF tổng hợp)

8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Bảng 23: So sánh các chỉ số tài chính của các Công ty trong cùng ngành, nghề

Chỉ tiêu	Tập đoàn Dabaco Việt Nam (HOSE)	TCT Chăn nuôi Việt Nam (UpCOM)	CTCP Việt Nam kỹ nghệ súc sản (Upcom)	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam (HOSE)
Tổng tài sản (triệu đồng)	12.224.062	6.029.593	1.878.715	6.729.485
Vốn điều lệ (triệu đồng)	2.420.019	2.124.916	809.143	1.435.200
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	4.659.783	5.401.484	1.269.568	1.939.058
Doanh thu thuần (triệu đồng)	8.496.019	2.348.552	2.527.555	3.625.424
LNST chưa phân phối (triệu đồng)	18.555	225.658	87.782	52.843
ROE (%)	-1,32%	4,26%	10,01%	3,07%
ROA (%)	-0,49%	2,70%	6,60%	0,95%
EPS (đồng)	-250	797	1.580	399
BV (đồng)	19.255	17.721	15.692	13.449

(Nguồn: BCTC hợp nhất Quý III năm 2023 của các công ty cùng ngành nghề đang niêm yết/đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán đăng tải trên website <https://cafef.vn/>)

So sánh với các doanh nghiệp cùng ngành, Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam hiện là doanh nghiệp có quy mô lớn với tổng tài sản và doanh thu thuần hàng năm thuộc top đầu. Tuy nhiên, do là một doanh nghiệp trẻ đang trong quá trình mở rộng hoạt động, mở rộng quy mô để tăng trưởng nên một số chỉ số tài chính về khả năng sinh lời hiện còn thấp so với trung bình ngành.

Trong thời gian tới, khi phát triển theo đúng định hướng và kế hoạch của Ban lãnh đạo đề ra thì BAF có thể vươn lên trở thành một trong những doanh nghiệp đứng đầu ngành với quy mô lớn, khả năng sinh lời cao, từ đó từng bước dần hoàn thành mục tiêu trở thành một trong 05 công ty hàng đầu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam.

8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

✦ **Định hướng của ngành nông nghiệp và chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới**

- Chăn nuôi có vị trí quan trọng, là ngành kinh tế sản xuất chính của nông nghiệp nước ta.

Trong suốt thời kỳ đổi mới, khi nước ta thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, Đảng ta đã thường xuyên bổ sung những quan điểm, định hướng phát triển ngành chăn nuôi sát với tình hình trong nước và thế giới, đem lại nhiều thành tựu cho ngành chăn nuôi.

- Nhà nước luôn có những chính sách khuyến khích, thúc đẩy phát triển ngành nông nghiệp trong nước bằng những hành động thiết thực đối với các doanh nghiệp trong nước như chính sách ưu đãi về thuế và phí. Hiện nay, chính sách ưu đãi thuế đang quy định ưu đãi ở mức cao nhất đối với lĩnh vực nông nghiệp, giảm thuế, phí từ lĩnh vực này ở mức thấp nhất, qua đó góp phần thu hút đầu tư, phát triển lĩnh vực nông nghiệp và hỗ trợ người nông dân. Thuế TNDN của các doanh nghiệp trong lĩnh vực chăn nuôi đang được áp dụng mức 15%. Mới đây nhất, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 24/2021/TT-BTC về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi. Thông tư 24/2021/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/5/2021. Theo quy định tại Thông tư, áp dụng mức thu bằng 50% mức thu phí tại Biểu mức thu phí kể từ ngày 17/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021. Theo đó, giảm 50% mức phí: Thẩm định cấp giấy phép, giấy chứng nhận vật tư nông nghiệp; thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp; thẩm định công nhận hoặc chỉ định, giám sát phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Nhìn nhận thấy những thiệt hại nặng nề bởi dịch bệnh gây ra đối với ngành nông nghiệp, Nhà nước và các cơ quan chính quyền địa phương đang từng bước thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu ngành chăn nuôi: Chuyển mạnh chăn nuôi nhỏ lẻ sang hình thức trang trại, gia trại theo hướng công nghiệp và bán công nghiệp có kiểm soát an toàn dịch bệnh và môi trường; gắn quy hoạch phát triển chăn nuôi với hệ thống giết mổ, chế biến, bảo quản và thị trường tiêu thụ. Chuyển giao nhanh công nghệ chăn nuôi theo hướng an toàn để phát triển chăn nuôi bền vững, khuyến khích áp dụng công nghệ cao, liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị từ sản xuất giống, thức ăn đến chế biến. Cũng như chuyển dịch cơ cấu đàn nuôi theo hướng tăng tỷ trọng các loài nuôi có giá trị kinh tế, dễ tiêu thụ, có thị trường ổn định để nâng cao thu nhập cho người trực tiếp chăn nuôi, đảm bảo cho ngành chăn nuôi phát triển ổn định. Và đó cũng là những chiến lược hoạt động mà BAF đã đang và sẽ thực hiện để từng bước khẳng định thương hiệu, trở thành một trong những doanh nghiệp đứng đầu về mảng chăn nuôi trong cả nước.

- Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn cũng đã ký thỏa thuận với Tổ chức Thú y thế giới để hỗ trợ các doanh nghiệp chăn nuôi sản xuất theo chuỗi đạt tiêu chuẩn chất lượng để xuất khẩu. Trước hết sẽ tập trung vào việc nhà nước đồng hành hỗ trợ các doanh nghiệp lớn, các tập đoàn lớn để họ tìm kiếm thị trường, đồng thời trên cơ sở yêu cầu của các tập đoàn để xây dựng các vùng nguyên liệu, chế biến xuất khẩu.

✦ Định hướng của ngành nông nghiệp trong thời gian tới để đẩy mạnh chăn nuôi trong nước**Tận dụng cơ hội, hạn chế thách thức để phát triển**

- Sản xuất thịt lợn vẫn luôn là ngành hàng thịt chủ lực và truyền thống lâu đời tại Việt Nam, là thế mạnh của ngành chăn nuôi nước ta. Thêm nữa, nhu cầu nhập khẩu thịt lợn trên thế giới vẫn cao, chủ yếu từ các nước châu Á. Thịt lợn cũng là mặt hàng có lợi thế để xuất khẩu về lâu dài. Bởi, Việt Nam đang ở Top 10 các nước xuất khẩu nhiều thịt lợn của thế giới.

- Cùng với đó, ngành sản xuất thịt lợn đã thu hút một số doanh nghiệp lớn đầu tư phát triển ngành theo hướng công nghệ cao, chuỗi khép kín an toàn, kết nối thị trường phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu: Tập đoàn Masan, Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (DOFICO), Công ty CP GreenFeed, Tập đoàn DABACO, Tập đoàn Hòa Phát, Tập đoàn Deheus, Công ty Thực phẩm Vinh Anh, Posco Deawoo (Hàn Quốc), Công ty C.P Việt Nam...

Tập trung phát triển ngành hàng lớn, mạnh, cạnh tranh

Yêu cầu đặt ra hiện nay với ngành là tổ chức lại để chăn nuôi lợn nước ta trở thành ngành hàng lớn, mạnh, đủ sức cạnh tranh, có hướng tới xuất khẩu. Cụ thể như sau:

- Phải tập trung phát triển các vùng chăn nuôi lớn, an toàn dịch bệnh, đầu tư công nghệ cao, ứng dụng công sinh học trong xử lý chất thải và hạn chế ô nhiễm môi trường, ứng dụng công nghiệp 4.0 trong chăn nuôi lợn khi có điều kiện. Phải sản xuất chế biến tiêu thụ và phát triển thị trường theo chuỗi khép kín là chủ đạo.

- Có chính sách dự trữ sản phẩm thịt lợn đông lạnh, giúp hỗ trợ bình ổn giá khi cần thiết. Điều tiết hợp lý việc nhập khẩu thịt đông lạnh và kiểm soát chặt chẽ thông qua hàng rào kỹ thuật. Nắm chắc thống kê chăn nuôi để chủ động điều tiết cung cầu thịt lợn. Đẩy mạnh công tác dự báo, thông tin thị trường; khơi thông thị trường xuất khẩu thịt lợn... Chủ động ngăn chặn bệnh dịch tả lợn châu Phi xâm nhiễm.

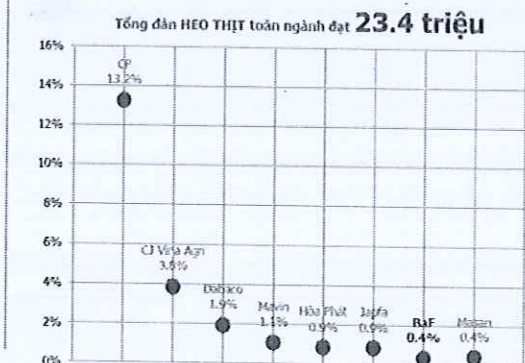
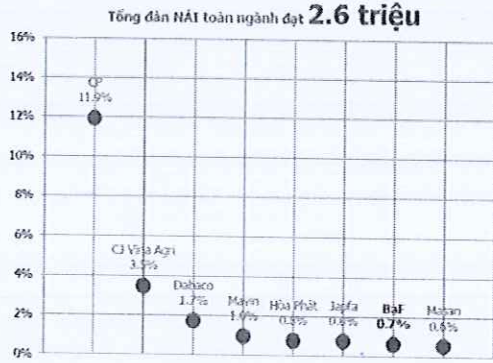
- Các doanh nghiệp cần xây dựng các chuỗi, vùng an toàn dịch bệnh theo quy định của Việt Nam. Các địa phương thận trọng trong công tác tái đàn, tránh dịch tái bùng phát, chỉ khuyến khích tái đàn đối với hộ chăn nuôi bảo đảm an toàn sinh học. Ngoài ra, cần nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng chuỗi liên kết; tăng đầu tư vào vùng chuyên canh nguyên liệu, kết nối với hộ sản xuất; cải thiện con giống, kỹ thuật chăn nuôi để tăng năng suất, giảm giá thành; tập trung nâng cao chất lượng an toàn thực phẩm.

- Chăn nuôi, chăn nuôi lợn gắn với an toàn sinh học ở mức độ cao sẽ là giải pháp hữu hiệu cho người chăn nuôi, dẫn đến hình thức chăn nuôi trang trại, công nghiệp với thế mạnh của nó sẽ





từng bước thay thế và vượt trội đối với hình thức chăn nuôi nông hộ cả về đầu con, sản lượng do những thế mạnh của hình thức chăn nuôi.

MỨC ĐỘ CẠNH TRANH CHƯA GAY GẮT – MÀNG CHĂN NUÔI

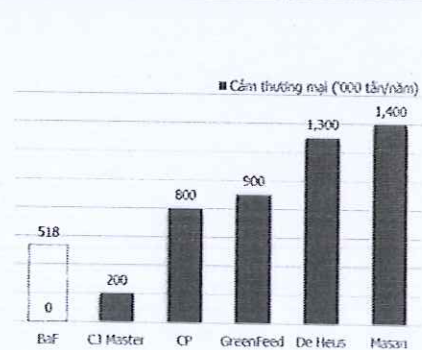
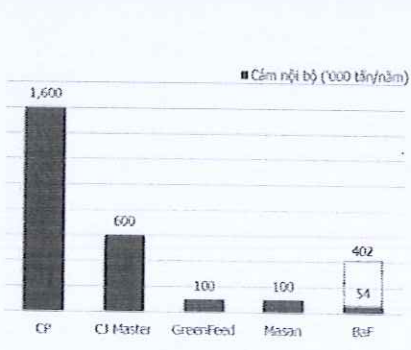
Quy mô chăn nuôi của TOP các doanh nghiệp lớn trong ngành hiện nay đạt **5.2 triệu con** (bao gồm cả nái và thịt) - chỉ tương đương với 20% quy mô toàn thị trường hiện tại (~26.1 triệu con) và chỉ khoảng 15% nếu so thời kỳ đỉnh điểm trước dịch tả lợn vào năm 2018 (ước đạt 35 triệu con tổng đàn). Do đó, dự địa tăng trưởng từ việc gia tăng tỷ trọng nhờ chiến lược mở rộng chăn nuôi nhỏ lẻ vẫn còn rất lớn.



Chiến lược của một số đơn vị

	Green Feed	Đi theo chính sách bán heo giống và heo cai sữa ra thị trường theo Combo "Giống - Chăm" nên tổng đàn thịt của những doanh nghiệp này không phát triển mạnh.
	Iharico	Gặp khó khăn trong việc chuẩn hóa chiến lược giống dục và các vấn đề liên quan đến quản trị nội bộ, dẫn đến việc chậm trễ trong triển khai các dự án.
	CP	Hiện đang là đơn vị lớn nhất trong ngành với hệ thống trang trại lớn kết hợp với nông dân địa phương. Mặc dù mô hình chăn nuôi cũ, chưa đạt hiệu quả cao nhưng do quy mô đã lớn, kết hợp với nhiều đối tượng tham gia chăn nuôi, dẫn đến khả năng linh hoạt thay đổi mô hình và quản trị chất lượng gặp nhiều khó khăn.
	BaF	Tuy là một đơn vị mới, BaF đã có những bước chuẩn bị nền tảng chắc chắn, từ nhân sự chuyên nghiệp, công nghệ chuồng trại hiện đại, độc quyền chiến lược giống heo thuần chủng hiệu năng cao hàng đầu thế giới, cho kế hoạch mở rộng đàn nái lên 65K con, đàn thịt lên 500K con, cung cấp ra thị trường khoảng 1.2 triệu con/năm.

MỨC ĐỘ CẠNH TRANH CHƯA GAY GẮT – MÀNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Kế hoạch 2023

- Màng thức ăn chăn nuôi là một mảng đi kèm với mảng chăn nuôi. Nhu cầu đối với cám dinh dưỡng của heo sẽ tăng theo quy mô đàn. Vì thế, thức ăn chăn nuôi một mảng có hiệu quả cao về mặt chi phí do các doanh nghiệp có màng chăn nuôi heo dinh kèm sẽ phát sinh nhu cầu nội bộ hoặc bán thương mại kèm heo nái cho các đơn vị chăn nuôi khác.
- Tận dụng vị thế số 1 tại mảng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi (đầu vào) và nhu cầu cám dinh dưỡng tăng theo quy mô đàn từ mảng chăn nuôi (đầu ra), BaF sở hữu đầy đủ các yếu tố để phát triển mảng thức ăn chăn nuôi và có cơ hội vươn lên TOP các doanh nghiệp dẫn đầu trước 2023.

Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ Chức Niêm Yết so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

Trong thời gian tới, Công ty vẫn định hướng phát triển tập trung chủ yếu vào lĩnh vực chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi. Mục tiêu hướng tới không chỉ thị trường trong nước mà còn đẩy mạnh xuất khẩu sang các nước lớn trong khu vực.

Mô hình chăn nuôi 3F của BAF mang tính hiệu quả và bền vững với quy trình chăn nuôi được xây dựng dựa trên tiêu chuẩn Châu Âu kết hợp với công nghệ di truyền giống hàng đầu thế

giới. Việc ứng dụng công nghệ, tự động hoá trong chăn nuôi giúp giảm chi phí vận hành, đảm bảo vật nuôi phát triển đồng đều, tối ưu năng suất chăn nuôi, hạn chế tối đa việc lây lan dịch bệnh từ bên ngoài. Cơ chế vận hành theo chuỗi khép kín đảm bảo nguồn đầu ra đầu vào của nguyên vật liệu và sản phẩm sản xuất luôn được thông suốt, từ đó tối ưu hóa lợi nhuận của doanh nghiệp.

Nhìn chung định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, cũng như chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

✚ Số lượng lao động trong công ty

Bảng 24: Số lượng lao động của BAF tại thời điểm 30/09/2023

Stt	Trình độ	30/09/2023	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
1	Đại học và trên đại học	512	27%
2	Cao đẳng	155	8%
3	Trung cấp	83	4%
4	Lao động phổ thông	1.120	60%
	Tổng cộng	1.870	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

✚ Mức lương bình quân

Bảng 25: Mức lương bình quân của người lao động

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022	Trung bình 09 tháng đầu năm 2023
Mức lương bình quân	Đồng/người/tháng	10.367.288	11.156.165	11.517.842

(Nguồn: Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

So sánh với mức lương bình quân của người lao động đang làm việc tại các công ty cùng ngành, nghề thì đây là mức thu nhập trung bình.

✚ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Mục tiêu và tiêu chí tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất

10
 N
 P
 B
 14
 594
 TY
 AN
 HIỆ
 M
 CHỈ

Nắm được điều đó, BAF thường chủ động liên kết với các trường đại học, cao đẳng trên toàn quốc, có uy tín hàng đầu trong việc đào tạo nguồn nhân lực về kỹ thuật chăn nuôi và thú y như Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM, Trường Đại học Nông Lâm Huế, Trường Cao đẳng Nông Lâm Thanh Hóa, Trường Đại học Hồng Đức... Ban hành chính nhận sự và các chuyên gia cao cấp của BAF sẽ cùng nhà trường triển khai đào tạo, xây dựng chương trình phù hợp với định hướng phát triển, và cam kết đầu ra việc làm cho các trường Đại học. Vì vậy, BAF luôn có đội ngũ nhân viên được đào tạo chuyên nghiệp, luân phiên làm việc tại các trang trại.

✦ **Chế độ làm việc**

Thời gian làm việc: 8h/ngày; 5,5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất kinh doanh, CBNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: CBNV được nghỉ lễ và Tết 8 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBNV đã làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. CBNV được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 6 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm 04 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBNV.

✦ **Chính sách tiền lương thưởng, trợ cấp**

Áp dụng theo chức danh và tính chất từng công việc, Công ty thực hiện chi trả lương cho CBNV trong Công ty đúng và đầy đủ theo Quy chế lương, trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, căn cứ vào kết quả, năng lực và hiệu quả công việc của CBNV, Công ty xem xét và áp dụng các chế độ thưởng vào cuối năm thưởng đối với các cá nhân hoặc phòng ban, đơn vị có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

10. **Chính sách vay nợ trong thời hạn trái phiếu, thứ tự ưu tiên thanh toán của trái phiếu được niêm yết trong danh mục nợ của tổ chức đăng ký niêm yết**

Công ty sẽ thực hiện theo các quy định của Pháp luật có liên quan.

11. **Tình hình hoạt động tài chính**

11.1. **Các chỉ tiêu cơ bản**

11.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định

Trong suốt thời gian sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại tài sản cố định.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian trích khấu hao phù hợp với Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Bảng 26: Thời gian trích khấu hao tài sản cố định

Loại tài sản cố định	Số năm khấu hao
Quyền sử dụng đất	46 – 50 năm
Nhà cửa vật kiến trúc	03 - 15 năm
Máy móc, thiết bị	02 - 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 năm
Tài sản cố định khác (Heo)	04 năm

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

11.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ của BAF đều được thanh toán đầy đủ, đúng hạn, đủ gốc và lãi (nếu có) trong những năm qua. Hiện BAF không có các khoản nợ phải trả quá hạn và cũng không vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết.

11.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Các loại thuế, phí, bảo hiểm phải nộp theo luật định đã được Tổ Chức Niêm Yết thực hiện kê khai theo đúng các quy định hiện hành và được thanh toán cho cơ quan thuế đúng hạn. Các khoản phải nộp theo luật định từ năm 2021 và tính đến thời điểm kết thúc Quý II năm 2023 của BAF chi tiết như sau:

✦ Báo cáo tài chính tổng hợp

Bảng 27: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước theo BCTC tổng hợp

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	21.683.496	285.421.574	2.699.075.009
2	Thuế xuất nhập khẩu	-	-	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.357.962.361	53.134.572.645	2.953.408.041
4	Thuế thu nhập cá nhân	131.941.393	1.290.159.336	713.212.367
5	Các loại thuế, phí khác	-	-	-

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
	Tổng cộng	14.511.587.250	54.710.153.555	6.365.695.417

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC tổng hợp Quý III năm 2023 của BAF)

✚ **Báo cáo tài chính hợp nhất**

Bảng 28: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước theo BCTC hợp nhất

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	77.346.094	343.568.802	3.542.866.121
2	Thuế xuất nhập khẩu	-	-	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.357.962.361	52.972.734.687	2.791.570.083
4	Thuế thu nhập cá nhân	87.278.795	1.436.634.600	754.369.234
5	Các loại thuế, phí khác	-	-	-
	Tổng cộng	14.522.587.250	54.752.938.089	7.088.805.438

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2023 của BAF)

Thuế suất giá trị gia tăng: Đối với hoạt động bán sản phẩm chăn nuôi, trồng trọt qua sơ chế cho doanh nghiệp ở khâu thương mại: Công ty không phải kê khai tính nộp thuế giá trị gia tăng; đối với các hoạt động khác thì mức thuế suất áp dụng là 10%.

Thuế suất thu nhập doanh nghiệp: Công ty áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (Căn cứ điểm 5, điều 11, Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 hướng dẫn về thuế TNDN tại nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ). Đối với các hoạt động khác, Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%.

Thuế suất của các loại thuế khác: Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Tại thời điểm kết thúc ngày 30/06/2023, tổng số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước theo BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2023 đã được soát xét là 7.106.538.938 đồng.

11.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Từ năm 2019 cho đến nay, do đang trong quá trình tập trung nguồn vốn cho việc đầu tư xây dựng để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nên BAF không thực hiện trích lập các quỹ.

11.1.5. Tổng dư nợ vay

✚ **Báo cáo tài chính tổng hợp**

Các khoản vay và nợ thuê tài chính của BAF trên BCTC tổng hợp từ năm 2021 đến hết Quý III năm 2023 được trình bày chi tiết dưới đây:

Bảng 29: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn theo BCTC tổng hợp

Đơn vị: VND

Stt	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Vay ngắn hạn các bên liên quan	161.007.061.000	248.152.061.000	228.047.061.000
II	Vay ngắn hạn ngân hàng	-	203.278.644.000	498.042.561.000
1	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tiền Giang	-	4.938.000.000	164.042.561.000
2	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà	-	198.340.644.000	279.000.000.000
3	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tân Định	-	-	55.000.000.000
III	Vay dài hạn đến hạn trả ngân hàng	-	3.439.200.000	3.439.200.000
1	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tiền Giang	-	3.439.200.000	3.439.200.000
Cộng		161.007.061.000	454.869.905.000	729.528.822.000

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC tổng hợp Quý III năm 2023 của BAF)

Bảng 30: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn theo BCTC tổng hợp

Đơn vị: VND

Stt	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Vay dài hạn ngân hàng	-	12.347.900.000	9.768.500.000
1	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tiền Giang	-	12.347.900.000	9.768.500.000
II	Trái phiếu thường dài hạn	-	289.497.313.297	570.097.212.840
III	Trái phiếu chuyển đổi	-	-	438.064.421.119
Cộng		-	301.845.213.297	1.017.930.133.959

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2023 của BAF)

✚ Báo cáo tài chính hợp nhất

Tại thời điểm 30/09/2023, tổng vay và nợ thuê tài chính trên BCTC hợp nhất Quý III năm 2023 của BAF là 2.214.721.784.553 đồng. Trong đó, các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 626.971.129.360 đồng, tương đương 28,30% tỷ trọng/Tổng vay và nợ thuê tài chính, các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn là 1.587.750.655.193 đồng, tương đương 71,69% tỷ trọng/Tổng vay và nợ thuê tài chính. Chi tiết như sau:

Bảng 31: Vay và nợ thuê tài chính theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
A	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14.552.862.617	264.400.597.034	626.971.129.360
I	Vay dài hạn đến hạn trả	14.552.862.617	61.121.953.034	79.224.824.860
1	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Tiền Giang	2.594.000.000	6.337.200.000	6.580.200.000
2	Ngân hàng TMCP Á Châu	7.886.640.000	7.886.640.000	7.886.640.000
3	Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	4.072.222.617	40.112.914.425	45.283.363.148
4	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Tỉnh Đồng Nai	-	5.768.000.000	6.218.000.000
5	Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Vũng Tàu	-	1.017.198.609	13.256.621.712
II	Vay ngắn hạn ngân hàng	-	203.278.644.000	547.746.304.500
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam-CN Bắc Hà	-	198.340.644.000	279.000.000.000
2	Ngân hàng TMCP Phát Triển TP HCM- CN Tiền Giang	-	4.938.000.000	164.042.561.000
3	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Tân Định	-	-	55.000.000.000
4	Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sở giao dịch 2	-	-	49.703.743.500
B	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	148.527.179.781	692.905.367.577	1.587.750.655.193
I	Vay dài hạn ngân hàng	148.527.179.781	403.408.054.280	579.589.021.234

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
1	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tiền Giang	24.701.220.959	34.151.120.959	29.195.720.959
2	Ngân hàng TMCP Á Châu	28.807.431.000	20.920.791.000	15.005.811.000
3	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	95.018.527.822	232.657.451.957	198.694.929.596
4	Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Vũng Tàu	-	80.358.690.364	254.915.813.352
5	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	-	35.320.000.000	30.594.000.000
6	Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh	-	-	51.182.746.327
II	Trái phiếu thường dài hạn	-	289.497.313.297	570.097.212.840
III	Trái phiếu chuyển đổi	-	-	438.064.421.119
1	Trái phiếu BAFH2229001	-	-	438.064.421.119
C	Tổng cộng vay và nợ thuê tài chính ngắn và dài hạn	163.080.042.398	957.305.964.611	2.214.721.784.553

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2023 của BAF)

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn ngân hàng tại ngày 30/09/2023 của BAF như sau:

Bảng 32: Chi tiết số dư các khoản vay ngắn hạn ngân hàng theo BCTC hợp nhất

Tên ngân hàng	30/09/2023 (VND)	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà	279.000.000.000	29/01/2024 - 21/02/2024	9,30	Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn.
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tiền Giang	164.042.561.000	30/12/2023 - 13/03/2024	10,90	Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn.
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Định	55.000.000.000	12/02/2024	8,10	Quyền sử dụng đất ở thửa đất số 10, tờ bản đồ 02, diện tích 47.777 m ² của Công ty TNHH MTV Meat Bình Phước.

Ngân hàng TMCP Quân Đội – Sở Giao dịch 2	49.703.743.500	30/11/2023	8,00	15.000.000 cổ phần tại BAF Tây Ninh thuộc sở hữu của Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Bà Huỳnh Thị Ngọc Yến và Công ty; và Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, hàng hóa đã, đang và sẽ hình thành trong tương lai của BAF Tây Ninh tại Phường An Hòa, Thị Xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.
TỔNG	547.746.304.500			

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Chi tiết các khoản vay dài hạn ngân hàng của BAF như sau:

Bảng 33: Chi tiết số dư các khoản vay dài hạn ngân hàng theo BCTC hợp nhất

Tên ngân hàng	30/09/2023 (VND)	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	198.694.929.596	13/10/2028 đến 30/03/2029	9,45-13,65	<ul style="list-style-type: none"> Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải của Trang Trại Xanh 1 tại Xã Hòa Hiệp, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh; và Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải của Anh Vũ Phú Yên tại Xã Ea Trol, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên; và Các quyền sử dụng đất của Nhóm Công ty tại Đường Mai Chí Thọ, KP3, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Vũng Tàu	254.915.813.352	20/07/2030	8,70-13,37	<ul style="list-style-type: none"> Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị của Đông An Khánh tại Xã Suối Dây, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh; và

				<ul style="list-style-type: none"> Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị của Nam An Khánh tại Ấp Hội Thành, Xã Tân Hội, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh.
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	30.594.000.000	13/09/2028	9,80	Các quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị của Kim Hợi tại Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước.
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Tiền Giang	29.195.720.959	05/08/2027 đến 11/10/2029	9,70-12,00	Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị của Bảo Ngọc tại Xã Ea Huar, Huyện Buôn Đôn, Tỉnh Đắk Lắk; và Phương tiện vận tải của Nhóm Công ty.
Ngân hàng TMCP Á Châu	15.005.811.000	08/06/2025 đến 14/06/2028	9,50-12,00	<ul style="list-style-type: none"> Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị của Minh Thành tại Xã Thạnh Tây, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh; và Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị của Minh Thành tại Xã Hòa Hiệp, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh.
Quỹ đầu tư phát triển Tây Ninh	51.182.746.327	25/12/2031	7,1	<ul style="list-style-type: none"> Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị của Bắc An Khánh tại Xã Suối Ngô, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh;
Tổng	579.589.021.234			

(Nguồn: BCTC hợp nhất Quý III năm 2023 của BAF)

Chi tiết dư nợ từ trái phiếu thường như sau:

Bảng 34: Chi tiết dư nợ từ trái phiếu thường theo BCTC hợp nhất

Tổ chức sắp xếp phát hành	30/09/2023 (VND)	Thời hạn trả gốc	Mục đích phát hành	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					
Mệnh giá trái phiếu	600.000.000.000	23/08/2025 và 04/07/2026	Bổ sung vốn lưu động	10,50	Tín chấp
Chi phí phát hành	(29.902.787.160)				
TỔNG	570.097.212.840				

(Nguồn: BCTC hợp nhất Quý III năm 2023 của BAF)

Chi tiết dư nợ trái phiếu chuyển đổi như sau:

Bảng 35: Chi tiết dư nợ từ trái phiếu chuyển đổi theo BCTC hợp nhất

Trái phiếu chuyển đổi	31/12/2022	30/09/2023
Cơ cấu nợ gốc (*)	-	462.149.409.727
Chi phí phát hành	-	(24.084.988.608)
Tổng cộng	-	438.064.421.119

(Nguồn: BCTC hợp nhất Quý III năm 2023 của BAF)

(*) Tổng giá trị trái phiếu chuyển đổi 600.000.000.000 VND, trong đó cơ cấu vốn 145.746.901.641 VND được ghi nhận tại Vốn chủ sở hữu và cơ cấu nợ gốc được xác định bằng cách chiết khấu các khoản thanh toán trong tương lai theo lãi suất vay tương đương trên thị trường.

Vào ngày 23 tháng 2 năm 2023, BAF đã ký kết hợp đồng Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ với Tổ chức Tài chính Quốc tế (“IFC”) với tổng giá trị là 600.000.000.000 VND và lãi suất 5,25%/năm. Theo đó, IFC được quyền chuyển đổi các trái phiếu này thành cổ phiếu phổ thông với số lượng quy đổi được quy định trong điều khoản của hợp đồng tại bất kỳ thời điểm nào kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành cho đến trước ngày đáo hạn của trái phiếu chuyển đổi, là 15/03/2029 (ngày đáo hạn thứ nhất) và vào ngày 15/03/2030 (ngày đáo hạn cuối cùng) hoặc chuyển đổi thành khoản cho vay với lãi suất 10,50%/năm. Tại ngày đáo hạn thứ nhất, nếu trái phiếu không được chuyển đổi, BAF sẽ thực hiện mua lại một nửa (1/2) khối lượng trái phiếu đang lưu hành. Nếu bất kỳ trái phiếu nào vẫn còn tồn đọng vào ngày đáo hạn cuối cùng, Công ty sẽ mua lại toàn bộ trái phiếu đó vào ngày đáo hạn cuối cùng. Lãi suất thị trường của khoản vay không chuyển đổi là 10,50%/năm.

11.1.6. Tình hình công nợ hiện nay

a. Tình hình các khoản phải thu

⚡ Báo cáo tài chính tổng hợp

Bảng 36: Tình hình phải thu các năm gần đây theo BCTC tổng hợp

Đơn vị: VNĐ

Stt	Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	3.144.768.697.742	1.099.299.708.971	1.664.745.688.417
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	2.863.040.379.237	643.501.723.127	1.122.702.276.823
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	30.804.571.227	25.699.870.125	56.837.575.124
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	188.918.714.983	359.752.207.679	331.628.323.034
4	Phải thu ngắn hạn khác	61.918.374.293	74.561.560.696	157.793.166.092
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(4.303.303.908)	(4.303.303.908)
6	Tài sản thiếu chờ xử lý	86.658.002	87.651.252	87.651.252
II	Các khoản phải thu dài hạn	82.600.809.256	69.852.014.200	145.950.720.943
1	Phải thu về cho vay dài hạn	17.110.809.256	675.000.000	28.681.769.243
2	Phải thu về cho vay dài hạn khác	65.490.000.000	69.177.014.200	117.268.951.700
	Tổng cộng	3.227.369.506.998	1.169.151.723.171	1.810.696.409.360

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC tổng hợp Quý III năm 2023 của BAF)

(i) Thông tin về các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng như sau:

Đây là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn trong Tổng tài sản của BAF, chủ yếu là các khoản thanh toán chậm của các đối tác lâu năm của Công ty. Chi tiết về các số tiền phải thu như sau:

Bảng 37: Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng các năm gần đây theo BCTC tổng hợp

Đơn vị: VNĐ

Stt	Phải thu ngắn hạn của khách hàng trên BCTC tổng hợp	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Phải thu các bên khác	2.529.270.160.846	494.327.100.121	817.734.981.465
1	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Việt Phi	83.068.554.050	200.125.316.800	297.898.960.650
2	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Bảo Lâm	-	3.327.757.200	464.098.723.930
3	Các bên khác	2.446.201.606.796	290.874.026.121	55.737.296.885

BẢN CÁO BẠCH

Stt	Phải thu ngắn hạn của khách hàng trên BCTC tổng hợp	Phải thu ngắn hạn của		
		31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
II	Phải thu các bên liên quan	333.770.218.391	149.174.623.006	304.967.295.358
1	Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	-	65.273.723.968	117.690.893.068
2	Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam	11.175.437.524	58.713.403.885	152.150.263.639
3	Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh	-	15.211.555.784	6.012.701.711
4	Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1	-	7.474.077.640	20.776.016.780
5	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Chăn nuôi Minh Thành	103.955.903.453	2.501.861.729	3.752.520.160
6	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long	218.638.877.414	-	-
7	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Nam An Khánh	-	-	420.000.000
8	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh	-	-	4.164.900.000
	Tổng cộng	2.863.040.379.237	643.501.723.127	1.122.702.276.823

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC tổng hợp Quý III năm 2023 của BAF)

(ii) Thông tin về các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn như sau:

Bảng 38: Phải thu về cho vay ngắn hạn các năm gần đây theo BCTC tổng hợp

Đơn vị: VNĐ

Tên đối tác	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
Phải thu về cho vay ngắn hạn đối với các bên liên quan	188.918.714.983	357.864.282.690	331.628.323.034
Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	10.300.000.000	94.290.000.000	45.640.000.000
Công ty TNHH SX TM DV Chăn Nuôi Minh Thành	25.017.584.949	-	4.200.000.000
Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc	23.008.606.034	28.458.606.034	32.668.606.034
Công ty TNHH SX TM DV Bắc An Khánh	32.066.462.000	24.060.000.000	38.865.000.000
Công ty TNHH SX TM DV Đông An Khánh	4.287.845.000	56.864.000.000	16.810.000.000
Công ty TNHH Chăn Nuôi Nam An Khánh	7.600.000.000	47.800.000.000	10.720.000.000
Công ty TNHH Đầu Tư Trang Trại Xanh 1	86.638.217.000	58.088.217.000	120.338.217.000
Công ty TNHH Đầu Tư Trang Trại Xanh 2	-	47.280.000.000	62.386.500.000
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Chăn nuôi Kim Hợi	-	1.023.459.656	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn với các bên khác	-	1.887.924.989	-
Cộng	188.918.714.983	359.752.207.679	331.628.323.034

(Nguồn: : BCTC tổng hợp năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC tổng hợp Quý III năm 2023 của BAF)

(iii) Thông tin về các khoản phải thu về cho vay dài hạn như sau:

Bảng 39: Phải thu về cho vay dài hạn các năm gần đây theo BCTC tổng hợp

Đơn vị tính: VND

Tên đối tác	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
Công ty TNHH Đầu Tư Lê Hà	3.587.177.317	-	281.256.640
Công ty TNHH Chăn Nuôi Phú Thịnh	756.669.707	-	661.100.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thái Sơn Thụ	4.000.000.000	-	-
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương Mại Kim Hội	2.791.962.232	-	-
Công ty TNHH Chăn nuôi Bình Sơn	5.000.000.000	-	-
Công ty TNHH chăn nuôi Công Minh Hòa Hội	975.000.000	675.000.000	450.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Nông Nghiệp Tân Châu	-	-	19.679.412.603
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tâm Hưng	-	-	7.610.000.000
Cộng	17.110.809.256	675.000.000	28.681.769.243

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC tổng hợp Quý III năm 2023 của BAF)


Báo cáo tài chính hợp nhất
Bảng 40: Tình hình phải thu các năm gần đây theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	2.933.059.782.424	1.502.476.580.095	1.866.873.647.184
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	2.764.759.937.080	1.313.962.230.556	1.557.156.269.887
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	115.690.518.984	142.136.494.506	235.834.069.371
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	1.887.924.989	942.356.640
4	Phải thu ngắn hạn khác	52.522.668.358	48.705.582.700	77.156.603.942
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(4.303.303.908)	(4.303.303.908)
6	Tài sản thiếu chờ xử lý	86.658.002	87.651.252	87.651.252

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
II	Các khoản phải thu dài hạn	99.020.809.256	81.702.014.200	125.593.951.700
1	Phải thu về cho vay dài hạn	17.110.809.256	675.000.000	450.000.000
2	Phải thu về cho vay dài hạn khác	81.910.000.000	81.027.014.200	125.143.951.700
	Tổng cộng	3.032.080.591.680	1.584.178.594.295	1.992.467.598.884

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2023 của BAF)

Tổng các khoản phải thu

Tổng các khoản phải thu của BAF tính đến hết ngày 30/09/2023 theo BCTC hợp nhất là khoảng 1.992,46 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng là 1.557,15 tỷ đồng, chiếm 78,15% tỷ trọng/Tổng cộng các khoản phải thu.

Các khách hàng được Công ty cho thanh toán chậm đều là những khách hàng hoạt động lâu năm và thường xuyên với Công ty nên rủi ro không thu hồi được các khoản này là rất thấp.

(i) Thông tin chi tiết về các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng như sau:

Bảng 41: Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng trên BCTC hợp nhất

Đơn vị: VNĐ

Stt	Phải thu ngắn hạn của khách hàng trên BCTC hợp nhất	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Phải thu các bên khác	2.534.945.622.142	1.255.248.826.671	1.403.363.185.435
1	Công ty Cổ phần Việt Phi	83.068.554.050	434.934.149.750	297.898.960.650
2	Công ty TNHH Thương mại Hoàng Giang	249.531.747.682	329.134.804.490	159.105.937.490
3	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Bảo Lâm	-	187.704.034.380	464.098.723.930
4	Công ty Cổ phần Điều Organic Bissau	-	-	299.088.754.500
5	Các bên khác	2.202.345.320.410	303.475.838.051	183.170.808.865
II	Phải thu các bên liên quan	229.814.314.938	58.713.403.885	153.793.084.452
1	Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam	11.175.437.524	58.713.403.885	153.793.084.452
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long	218.638.877.414	-	-
	TỔNG CỘNG	2.764.759.937.080	1.313.962.230.556	1.557.156.269.887

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2023 của BAF)

Các khoản phải thu quá hạn

Tính đến thời điểm kết thúc ngày 30/09/2023, Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam không có bất kỳ khoản phải thu quá hạn nào.

b. Tình hình các khoản phải trả

⚡ Báo cáo tài chính tổng hợp

Bảng 42: Tình hình phải trả các năm gần đây theo BCTC tổng hợp

Đơn vị tính: VND

Stt	Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Nợ ngắn hạn	4.029.079.718.235	1.668.300.633.406	2.496.162.675.566
1	Phải trả người bán ngắn hạn	3.780.215.172.325	1.041.054.351.239	1.595.341.114.677
2	Người mua trả tiền trước hạn	1.445.709.084	5.010.828.819	1.450.377.387
3	Thuế và các khoản khác phải nộp NN	14.511.587.250	54.710.153.555	6.365.695.417
4	Phải trả người lao động	9.352.878.141	23.525.521.267	14.358.101.067
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	2.548.750.000	36.701.507.734	63.452.660.567
6	Phải trả ngắn hạn khác	59.998.560.435	52.428.365.792	85.665.904.451
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	161.007.061.000	454.869.905.000	729.528.822.000
II	Nợ dài hạn	-	301.845.213.297	1.017.930.133.959
1	Phải trả người bán dài hạn	-	-	-
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	301.845.213.297	579.865.712.840
3	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-
4	Trái phiếu chuyển đổi	-	-	438.064.421.119
	Tổng Nợ phải trả	4.029.079.718.235	1.970.145.846.703	3.514.092.809.525

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC tổng hợp Quý III năm 2023 của BAF)

Chi tiết các khoản phải trả người bán ngắn hạn như sau:

Bảng 43: Phải trả người bán ngắn hạn các năm gần đây theo BCTC tổng hợp

Stt	Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
	Phải trả người bán ngắn hạn			
I	Phải trả các bên khác	3.762.984.125.292	956.484.384.542	1.507.397.660.399
1	Công ty Cổ phần Nông sản MOGB Quốc tế	617.171.520.673	164.637.498.100	-
2	Công ty Cổ phần Gạo Vi Dân	-	183.078.952.800	320.282.901.400
3	Công ty Cổ phần Nông nghiệp An Điền	7.016.077.453	321.132.694.900	393.162.443.550
4	Các bên khác	3.138.796.527.166	287.635.238.742	793.952.315.449

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
II	Phải trả các bên liên quan	17.231.047.033	84.569.966.697	87.943.454.278
1	Chăn nuôi Minh Thành	16.219.618.924	16.489.118.677	209.764.300
2	Trang Trại Xanh 1	-	12.797.119.500	26.899.210.000
3	BAF Tây Ninh	-	45.955.595.926	32.914.661.185
4	Anh Vũ Phú Yên	-	-	24.908.375.644
5	Siba Food Việt Nam	-	1.021.470.285	325.357.217
6	Chăn nuôi Bảo Ngọc	220.000.000	-	562.000.000
8	Tân Long	791.428.109	8.306.662.309	182.084.109
9	Công ty TNHH Phân Bón Hữu Cơ Vi Sinh BAF	-	-	1.941.030.000
10	Nam An Khánh	-	-	971.823
	Tổng	3.780.215.172.325	1.041.054.351.239	1.595.341.114.677

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC tổng hợp Quý III năm 2023 của BAF)

✦ Báo cáo tài chính hợp nhất

Bảng 44: Tình hình phải trả các năm gần đây theo BCTC hợp nhất

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Nợ ngắn hạn	3.851.377.414.740	2.291.719.028.034	3.200.872.015.425
1	Phải trả người bán ngắn hạn	3.774.329.848.165	1.900.920.607.966	2.387.423.906.014
2	Người mua trả tiền trước hạn	1.446.549.834	8.632.664.086	1.450.377.387
3	Thuế và các khoản khác phải nộp NN	14.522.587.250	54.752.938.089	7.088.805.438
4	Phải trả người lao động	9.600.905.410	23.660.558.031	18.899.817.953
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	2.548.750.000	30.633.186.645	73.005.358.913
6	Phải trả ngắn hạn khác	34.375.911.464	8.718.476.183	86.032.620.360
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14.552.862.617	264.400.597.034	626.971.129.360
II	Nợ dài hạn	151.050.124.237	694.709.004.968	1.589.554.292.584
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	148.527.179.781	692.905.367.577	1.149.686.234.074
2	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	2.522.944.456	1.803.637.391	1.803.637.391
3	Trái phiếu chuyển đổi	-	-	438.064.421.119
	Tổng Nợ phải trả	4.002.427.538.977	2.986.428.033.002	4.790.426.308.009

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2023 của BAF)

Tổng các khoản phải trả

Tổng nợ phải trả của BAF tính đến thời điểm 30/09/2023 theo BCTC hợp nhất của BAF là khoảng 4.790,42 tỷ đồng. Trong đó, phải trả người bán ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất trên tổng các khoản phải trả, khoảng 49,83%, tương đương 2.387,42 tỷ đồng.

Chi tiết các khoản phải trả người bán ngắn hạn như sau:

Bảng 45: Phải trả người bán ngắn hạn các năm gần đây theo BCTC hợp nhất

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
	Phải trả người bán ngắn hạn			
I	Phải trả các bên khác	3.768.232.348.926	1.864.507.429.097	2.340.605.755.045
1	Công ty Cổ phần Gạo Vì Dân	-	183.078.952.800	320.282.901.400
2	Công ty Cổ phần Nông nghiệp An Điền	7.016.077.453	321.132.694.900	393.162.443.550
3	Các bên khác	3.761.216.271.473	1.360.295.781.397	1.627.160.410.095
II	Phải trả các bên liên quan	6.097.499.239	36.413.178.869	46.818.150.969
1	Siba Food Việt Nam	-	1.021.470.285	325.357.217
2	Siba Tech	5.306.071.130	13.334.356.825	46.310.709.643
3	Tân Long	791.428.109	22.057.351.759	182.084.109
	Tổng	3.774.329.848.165	1.900.920.607.966	2.387.423.906.014

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2023 của BAF)

(Phần còn lại của trang được cố ý để trống)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 46: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022	
	BCTC Tổng hợp	BCTC Hợp nhất	BCTC Tổng hợp	BCTC Hợp nhất
1. Khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn (lần)	1,07	1,12	1,22	1,16
- Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn (lần)	0,81	0,84	0,79	0,77
2. Cơ cấu về vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản (lần)	0,89	0,89	0,89	0,89
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	2,80	2,75	1,17	1,71
3. Năng lực hoạt động				
- Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (số vòng)	1,95	1,95	1,41	1,39
- Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân (số vòng)	2,32	2,32	2,01	2,02
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (số vòng)	9,82	9,57	6,77	6,65
4. Khả năng sinh lời				
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần bình quân (%)	2,68	3,08	2,90	3,29
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%)	5,84	6,01	5,37	5,65
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	31,11	31,85	15,7	18,00
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	-	2.909	-	2.592

(Nguồn: BCTC tổng hợp và hợp nhất năm 2021 và năm 2022 được kiểm toán của BAF)

Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty ở mức an toàn và ổn định. Hệ số thanh toán ngắn hạn các năm đều >1 đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn ở mức tối ưu.

Nhóm chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số Nợ/Tổng tài sản và Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu đều tương đối ổn định và đang có xu hướng giảm xuống. Hệ số Nợ/Tổng tài sản <1 chứng tỏ Công ty đang sử dụng khá hợp lý giữa cơ

cầu nợ và tài sản.

Nhóm chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của năm 2022 giảm xuống so với năm 2021, nguyên nhân chủ yếu là do tình hình kinh tế thế giới cũng như trong nước đang trong tình trạng đình trệ. Tuy nhiên, các chỉ số này vẫn đang ở mức cao so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Nhóm chỉ tiêu khả năng sinh lời của Công ty

Nhóm chỉ tiêu sinh lời nhìn chung sụt giảm trong năm 2022 so với năm 2021: ROA (hợp nhất) giảm từ 6,01% xuống 5,65%; ROE (hợp nhất) giảm từ 31,85% xuống còn 18%. Duy có chỉ số ROS (hợp nhất) của Công ty là tăng nhẹ trong năm 2022 lên 3,29%. Tuy nhiên, nhìn chung các chỉ số này của BAF hiện vẫn đang cao hơn so với trung bình ngành (ROA: 2,86%; ROE: 1,1%).

12. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Bảng 47: Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

ST	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng Quản trị	
1	Ông Trương Sỹ Bá	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Bùi Hương Giang	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Duy Tân	Thành viên HĐQT
4	Ông Lê Xuân Thọ	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông Bùi Quang Huy	Thành viên HĐQT không điều hành Đã có đơn từ nhiệm tư cách thành viên HĐQT kể từ ngày 25/07/2023
II	Ban Tổng Giám đốc	
1	Bà Bùi Hương Giang	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Văn Non	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Ngô Cao Cường	Giám đốc tài chính
III	Ban kiểm soát	
1	Ông Nguyễn Thanh Hải	Trưởng ban kiểm soát (Đã có đơn từ nhiệm ngày 30/09/2023)
2	Bà Dương Thị Hồng Tân	Thành viên BKS (Đã có đơn từ nhiệm ngày 30/09/2023)
3	Ông Nguyễn Quốc Văn	Thành viên BKS
IV	Kế toán trưởng	

1	Bà Nguyễn Huỳnh Thanh Mai	Kế toán trưởng
V	Người phụ trách quản trị công ty	
1	Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy	Người phụ trách quản trị công ty

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

12.2. Sơ yếu lý lịch

12.2.1. Hội đồng quản trị

❖ **Ông Trương Sỹ Bá - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Trương Sỹ Bá
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 20/10/1967 Nơi sinh: Nghệ An
- CMND số: 013332543 Ngày cấp: 14/08/2010
- Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng 810, nhà 18T2, Chung cư Trung Hòa – Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Kinh Tế Quốc Dân
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAF hiện nay: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Siba Holdings
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc – Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Long
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1990 đến năm 1994	Công ty Cổ phần kim loại màu Nghệ Tĩnh	Cán bộ nhân viên
Từ năm 1994 đến năm 2000	Kinh doanh tự do	
Từ năm 2000 đến nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Từ tháng 10/2021 đến nay	Công ty Cổ phần Siba Holdings	Chủ tịch HĐQT
Từ tháng 03/2022 đến nay	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại Tổ Chức Niêm Yết: 58.102.900 cổ phiếu chiếm 40,48% vốn điều lệ, trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- + Từ tháng 12/2020, giữ chức Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật của Công ty TNHH SX TMDV Chăn nuôi Minh Thành;
- + Từ tháng 12/2020, giữ chức Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật của Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc;
- + Từ tháng 12/2020, giữ chức Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật của Công ty TNHH SX Thương mại Dịch vụ Bắc An Khánh;
- + Từ tháng 12/2020, giữ chức Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật của Công ty TNHH SX Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh;
- + Từ tháng 05/2021, giữ chức Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật của Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1;
- + Từ tháng 05/2021, giữ chức Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật của Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 2;
- + Từ tháng 05/2021, giữ chức Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật của Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh;
- + Từ tháng 05/2021, giữ chức Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc và Người đại diện pháp luật Công ty Cổ phần chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh;
- + Từ tháng 03/2021, giữ chức Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật của Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao Sông Hình.
- + Từ tháng 12/2021, giữ chức Chủ tịch HĐQT, Người đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam.
- + Từ tháng 08/2022, giữ chức Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc, Người đại diện pháp luật của Công ty TNHH Đầu tư Nông nghiệp Tân Châu.
- + Từ tháng 09/2022, giữ chức Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc, Người đại diện pháp luật của Công ty TNHH Sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Thiên Phú Sơn.
- + Từ tháng 11/2022, giữ chức Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc, Người đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại chăn nuôi Kim Hợi.

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2002 –2006	Công ty TNHH Tân Long Vân	Nhân viên Kinh doanh
Từ 2007 - 2013	Công ty Cổ phần Tân Long	Quản lý Kinh doanh ngành nông sản nguyên liệu TĂCN chi nhánh Hồ Chí Minh

Từ 2014 – 03/2017	Công ty cổ phần HUM	Giám đốc điều hành ngành nông sản nguyên liệu TÁC N phía Nam Việt Nam
Từ 04/2017- 06/2020	Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt nam	Giám đốc điều hành ngành nông sản
Từ 07/2020 – 02/2021	Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ tháng 12/2020 - Nay	Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc
Từ tháng 12/2020 - Nay	Công ty TNHH SX TMDV Chăn nuôi Minh Thành	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc
Từ tháng 12/2020 - Nay	Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc
Từ tháng 12/2020 - Nay	Công ty TNHH SX TM DV Bắc An Khánh	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc
Từ tháng 12/2020 - Nay	Công ty TNHH SX TM DV Đông An Khánh	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc
Từ tháng 03/2021 - Nay	Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao Sông Hinh	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc
Từ tháng 05/2021 - Nay	Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc
Từ tháng 05/2021 - Nay	Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 2	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc
Từ tháng 05/2021 - Nay	Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc
Từ tháng 05/2021 - Nay	Công ty Cổ phần chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ 03/2021 – Nay	Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ tháng 12/2021 – 28/09/2022	Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam	Chủ tịch HĐQT/Người đại diện theo pháp luật
Từ 08/2022 - nay	Công ty TNHH Đầu tư Nông nghiệp Tân Châu	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Từ 09/2022 - nay	Công ty TNHH Sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Thiên Phú Sơn	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

BẢN CÁO BẠCH

Từ 29/09/2022 - nay	Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam	Thành viên HĐQT
Từ 11/2022 - nay	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại chăn nuôi Kim Hợi	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại BAF: 4.669.000 cổ phiếu chiếm 3,25% vốn điều lệ, trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 4.669.000 cổ phiếu chiếm 3,25% vốn điều lệ
 - Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ
- Danh sách về người có liên quan nắm giữ cổ phiếu tại BAF: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết:
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm 2021 và 2022 lần lượt là 519.500.000 đồng và 673.525.535 đồng
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Niêm Yết: 0 đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

❖ Ông Nguyễn Duy Tân – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Duy Tân
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 20/10/1975 Nơi sinh: Lai Châu
- Căn cước công dân số: 031075006287 Ngày cấp: 29/07/2022
- Nơi cấp: TP Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 15B, đường 1 C/X Chu Văn An, P26, Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAF hiện nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1998 - 2005	ACB Chi nhánh Hải Phòng và Công ty Chứng khoán	Cán bộ nhân viên

BẢN CÁO BẠCH

- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 2D, ngách 18/61, Định Công Thượng, tổ 10, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAF hiện nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 02/1993 – 09/1998	Công ty phân đạm và hóa chất Hà Bắc	Chuyên viên kế hoạch
Từ 09/1998 - 07/2006	Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang	Phó trưởng phòng quản lý khối kinh tế tư nhân
Từ 07/2006 – 08/2009	Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam – Sở giao dịch	Trưởng phòng tín dụng
Từ 08/2009 – 06/2015	Công ty tài chính cổ phần hóa chất Việt Nam thuộc Tập đoàn hóa chất Việt Nam	Phó tổng giám đốc Công ty
Từ 06/2015 – 12/2017	Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem thuộc Tập đoàn hóa chất Việt Nam	Trưởng văn phòng đại diện tại Hà Nội
Từ 12/2017 – 03/2020	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Phó giám đốc Công ty
Từ 03/2021 – Nay	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thành viên HĐQT không điều hành

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại BAF: 9.800 cổ phiếu chiếm 0,01% vốn điều lệ, trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 9.800 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ
 - Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Danh sách về người có liên quan nắm giữ cổ phiếu BAF: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết:
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm 2021 và 2022: 0 đồng và 64.800.000 đồng

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Danh sách về người có liên quan nắm giữ cổ phiếu tại BAF:

STT	Họ và tên	Số CMND/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu tại BAF	Quan hệ với người nội bộ
1	Vũ Thị Len	013155144	12/02/2009	Công an TP. Hà Nội	0	Vợ

- Cam kết nắm giữ: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết:
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm 2021 và 2022: 0 đồng và 64.800.000 đồng
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

12.2.2. Ban Tổng giám đốc

❖ **Bà Bùi Hương Giang – Tổng Giám đốc: như trình bày tại Phần IV Mục 12.2.1**

❖ **Ông Nguyễn Văn Non – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Non
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 28/06/1977 Nơi sinh: Trà Vinh
- Căn cước công dân số: 084077000720 Ngày cấp: 30/03/2021
- Nơi cấp: Cục Cảnh Sát QLHC về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 6, khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Thú y
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAF hiện nay: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 04/2000 – 6/2001	Công ty Chiahsin (TTC)	Chuyên viên kỹ thuật heo

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 07/2001 – 04/2011	Công ty ANT (VN)	Trưởng phòng kỹ thuật
Từ 05/2011 – 03/2013	Công ty Pfizer Animal Health (VN)	Chuyên viên kỹ thuật
Từ 03/2013 – 06/2015	Công ty MSD (VN)	Giám đốc Key accounts
Từ 07/2015 – 06/2023	Công ty Ceva Animal Health VN	Giám đốc kỹ thuật ngành heo
Từ 06/2023 – Nay (08/2023)	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BaF Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại BAF: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Danh sách về người có liên quan sở hữu cổ phiếu BAF: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết:
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm 2021 và 2022 là: 0 đồng
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- ❖ **Ông Ngô Cao Cường – Giám đốc Tài chính**
 - Họ và tên: Ngô Cao Cường
 - Giới tính: Nam Ngày sinh: 05/04/1987 Nơi sinh: Thanh Hóa
 - Căn cước công dân số: 038087009915 Ngày cấp: 20/08/2021
 - Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn Tô Lai, Xã Định Hòa, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa
 - Trình độ chuyên môn: Đại học
 - Chức vụ đang nắm giữ tại BAF hiện nay: Giám đốc Tài chính
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thời gian	Tên tổ chức khác	Chức vụ nắm giữ
Từ 12/2020 - Nay	Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc	Kế toán trưởng
Từ 01/2021 - Nay	Công ty TNHH SX TM DV Chăn nuôi Minh Thành	Kế toán trưởng
Từ 05/2021 - Nay	Công ty TNHH SX TM DV Bắc An Khánh	Kế toán trưởng
Từ 05/2021 - Nay	Công ty TNHH SX TM DV Đông An Khánh	Kế toán trưởng
Từ 05/2021 - Nay	Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh	Kế toán trưởng
Từ 05/2021 - Nay	Công ty CP Chăn nuôi CNC Hải Đăng Tây Ninh	Kế toán trưởng
Từ 12/2020 - Nay	Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	Kế toán trưởng
Từ 12/2021 - Nay	Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi BaF Tây Ninh	Kế toán trưởng
Từ 05/2021 - Nay	Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1	Kế toán trưởng
Từ 05/2021 - Nay	Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 2	Kế toán trưởng
Từ 11/2020 - Nay	Công ty TNHH SX TM XNK Thiên Phú Sơn	Kế toán trưởng
Từ 08/2021 - Nay	Công ty CP Nông nghiệp BaF Bình Định	Kế toán trưởng
Từ 02/2022 - Nay	Công ty TNHH MTV BAF MEAT Bình Phước	Kế toán trưởng
Từ 05/2021 - Nay	Công ty TNHH Chăn nuôi CNC Sông Hình	Kế toán trưởng

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/2008 - 01/2010	Công ty cổ phần GreenFeed VN	NV Kế toán thanh toán
Từ 01/2010 - 07/2012	Công ty cổ phần GreenFeed VN	Chuyên viên kiểm soát NB
Từ 07/2012 - 07/2013	Công ty cổ phần giống cây trồng Miền Nam	Chuyên viên kiểm toán NB
Từ 07/2013 - 07/2016	Công ty TNHH GreenFarm Hưng Yên	Kế toán tổng hợp - KT trưởng
Từ 10/2016 - 01/2018	Công ty cổ phần GrowFeed Việt Nam	Kế toán trưởng - Tài chính
Từ 01/2018 - 06/2020	Công ty cổ phần tập đoàn Pacific Healthcare	Quản lý tài chính kế toán
Từ 12/2020 - Nay	Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc	Kế toán trưởng

Từ 01/2021 - Nay	Công ty TNHH SX TM DV Chăn nuôi Minh Thành	Kế toán trưởng
Từ 05/2021 - Nay	Công ty TNHH SX TM DV Bắc An Khánh	Kế toán trưởng
Từ 05/2021 - Nay	Công ty TNHH SX TM DV Đông An Khánh	Kế toán trưởng
Từ 05/2021 - Nay	Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh	Kế toán trưởng
Từ 05/2021 - Nay	Công ty CP Chăn nuôi CNC Hải Đăng Tây Ninh	Kế toán trưởng
Từ 12/2020 - Nay	Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	Kế toán trưởng
Từ 12/2021 - Nay	Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi BaF Tây Ninh	Kế toán trưởng
Từ 05/2021 - Nay	Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1	Kế toán trưởng
Từ 05/2021 - Nay	Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 2	Kế toán trưởng
Từ 11/2020 - Nay	Công ty TNHH SX TM XNK Thiên Phú Sơn	Kế toán trưởng
Từ 08/2021 - Nay	Công ty CP Nông nghiệp BaF Bình Định	Kế toán trưởng
Từ 02/2022 - Nay	Công ty TNHH MTV BAF MEAT Bình Phước	Kế toán trưởng
Từ 05/2021 - Nay	Công ty TNHH Chăn nuôi CNC Sông Hình	Kế toán trưởng
Từ 06/2020 - 03/2022	Công ty cổ phần nông nghiệp BaF Việt Nam	Quản lý tài chính kế toán
Từ 03/2022 - 29/05/2023	Công ty cổ phần nông nghiệp BaF Việt Nam	Kế toán trưởng
Từ 30/05/2023 - Nay	Công ty cổ phần nông nghiệp BaF Việt Nam	Giám đốc Tài chính

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại BAF: 27.700 cổ phiếu, chiếm 0,0193% vốn điều lệ, trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 27.700 cổ phiếu, chiếm 0,0193% vốn điều lệ
 - Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Danh sách về người có liên quan sở hữu cổ phiếu BAF: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết:
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm 2021 và 2022 lần lượt là 264.700.000 đồng và 413.719.196 đồng
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

12.2.3. Ban kiểm soát

❖ **Ông Nguyễn Thanh Hải – Trưởng Ban kiểm soát (đã có đơn từ nhiệm)**

- Họ và tên: Nguyễn Thanh Hải
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 03/03/1986 Nơi sinh: Bà Rịa Vũng Tàu
- Căn cước công dân số: 077086003377 Ngày cấp: 16/01/2020
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 102E/7 Đường 49, Tổ 45A, P.Hiệp Bình Chánh, TP Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Đại học, chuyên ngành Kế toán kiểm toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAF hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/2009 - 04/2011	Công ty cổ phần Tập đoàn kỹ nghệ gỗ Trương Thành	Trưởng nhóm KSNB
Từ 05/2011 - 10/2014	Ngân hàng Techcombank	Chuyên viên KSNB
Từ 11/2014 - 01/2018	Công ty cổ phần Sài gòn Kim cương	Trợ lý Tổng Giám đốc
Từ 04/2018 - 02/2021	Công ty cổ phần nông nghiệp BAF	Trưởng Ban kiểm soát nội bộ
Từ 03/2021 - Nay	Công ty cổ phần nông nghiệp BAF	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại BAF: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Danh sách về người có liên quan sở hữu cổ phiếu BAF: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết:
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm 2021 và 2022 lần lượt là 264.700.000 đồng và 375.678.874 đồng
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Danh sách về người có liên quan sở hữu cổ phiếu BAF: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết:
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm 2021 và 2022 lần lượt là 232.250.000 đồng và 313.820.994 đồng
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

❖ **Ông Nguyễn Quốc Văn – Thành viên BKS**

- Họ và tên: Nguyễn Quốc Văn
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 10/11/1983 Nơi sinh: Bạc Liêu
- CMND số: 381666240 Ngày cấp: 20/07/2009 Nơi cấp: Công an tỉnh Cà Mau
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 20/2 Hưng Đạo Vương, P. Thanh Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAF hiện nay: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Vạn Kim
- Quá trình công tác:

Thời gian	Tên tổ chức khác	Chức vụ nắm giữ
Từ 02/2007 - 06/2011	Công ty CP TV-TM-DV Địa Ốc Hoàng Quân	Chỉ huy trưởng
Từ 07/2011 - 05/2012	Công ty CP Đầu Tư Địa Ốc Đại Quang Minh	Phó Phòng dự án
Từ 06/2012 - 02/2014	Công ty TNHH XDDD và CN Nam Việt	Chỉ huy trưởng
Từ 02/2014 - 05/2015	Công ty CP Việt Kiến Trúc	Trưởng Tư vấn giám sát
Từ 05/2015 - 10/2018	Công ty TNHH Tư Vấn và KDN Đạt Gia	Giám đốc BQLDA
Từ 07/2017 - Nay	Công ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Vạn Kim	Giám đốc
Từ 03/2020 - Nay	Công ty CP Nông Nghiệp BAF Việt Nam	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại BAF: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Danh sách về người có liên quan sở hữu cổ phiếu BAF: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết:
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm 2021 và 2022 lần lượt là 260.855.000 đồng và 361.092.610 đồng
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

12.2.4. Kế toán trưởng

❖ **Bà Nguyễn Huỳnh Thanh Mai – Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Nguyễn Huỳnh Thanh Mai
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 18/2/1991 Nơi sinh: Kiên Lương, Kiên Giang
- Căn cước công dân số: 091191000569 Ngày cấp: 08/04/2021
- Nơi cấp: Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 5, Hòa Giang, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang
- Trình độ chuyên môn: Đại học, các chứng chỉ nghề nghiệp (kế toán trưởng, kế toán thuế)
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAF hiện nay: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Tên tổ chức khác	Chức vụ nắm giữ
Từ 12/2014 – 04/2015	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng	Chuyên viên tín dụng
Từ 05/2015 – 07/2018	Công Ty TNHH GreenFarm Asia	Chuyên viên kế toán thanh toán
Từ 08/2018-12/2021	Công Ty Cổ Phần FedFarm và Công Ty TNHH LinkFarm	Kế toán tổng hợp

BẢN CÁO BẠCH

Từ 01/2022-04/2023	Công Ty Cổ Phần Nông Nghiệp BaF	Kế Toán tổng hợp
Từ 29/05/2023 - Nay	Công Ty Cổ Phần Nông Nghiệp BaF	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại BAF: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Danh sách về người có liên quan sở hữu cổ phiếu BAF: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết:
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm 2021 và 2022 lần lượt là: 0 đồng và 384.000.000 đồng
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

12.2.5. Người phụ trách quản trị Công ty

❖ Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy – Người phụ trách quản trị Công ty

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Thúy
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 08/07/1988 Nơi sinh: TP Hồ Chí Minh
- Căn cước công dân số: 079188007196 Ngày cấp: 02/04/2021
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 120/3 Miếu Nhi, Cần Thạnh, Huyện Cần Giờ, TP.Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAF hiện nay: Người phụ trách quản trị Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/2010 - 02/2016	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện Cần Giờ	Kế toán viên

Từ 03/2016 - 02/2020	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện Cần Giờ	Kế toán trưởng
Từ 02/2020 – 03/2022	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Kế toán trưởng
Từ 08/2021 - Nay	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Người phụ trách quản trị công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại BAF: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Danh sách về người có liên quan sở hữu cổ phiếu BAF: Không có
- Cam kết nắm giữ:
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết:
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm năm 2021 và 2022 lần lượt là 264.700.000 đồng và 264.700.000 đồng
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không.

- 13. Tài sản
- 13.1. Tài sản cố định
- ✚ Báo cáo tài chính tổng hợp

Bảng 48: Giá trị tài sản cố định theo BCTC tổng hợp

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2021			31/12/2022			30/09/2023		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	157.484	37.868	119.615	195.188	50.074	145.115	218.336	66.917	150.911
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	55.024	11.316	43.707	99.058	25.513	73.545	113.840	35.421	78.419
2	Máy móc và thiết bị	48.641	9.293	39.348	33.841	8.970	24.871	44.676	12.183	32.493
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	21.072	5.909	15.162	49.387	9.782	39.605	50.677	14.351	36.326
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.539	613	926	3.469	946	2.523	4.011	1.443	2.568
5	Tài sản cố định khác (*)	31.206	10.734	20.471	9.432	4.862	4.570	5.131	3.519	1.611
II	Tài sản cố định vô hình	182.095	507	181.588	182.432	861	181.571	182.532	1.145	181.386
1	Nhãn hiệu, tên thương mại	33	33	-	-	-	-	-	-	-
2	Chương trình phần mềm	1.213	474	738	1.583	861	722	1.682	1.145	537
3	Quyền sử dụng đất	180.849	-	180.849	180.849	-	180.849	180.849	-	180.849

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC tổng hợp Quý III năm 2023 của BAF)

(*) Tài sản cố định khác: Tài sản cố định khác của BAF toàn bộ là Heo (heo nái và heo đực phối giống).

Bảng 49: Giá trị tài sản cố định theo BCTC hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2021			31/12/2022			30/09/2023		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	447.766	88.211	359.554	1.048.316	159.332	888.984	1.452.022	226.434	1.225.587
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	264.219	47.202	214.740	785.110	117.917	667.193	1.109.836	165.600	944.236
2	Máy móc và thiết bị	129.317	23.644	105.673	191.769	24.098	167.671	266.784	38.524	228.259
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	21.072	5.909	17.439	51.258	10.122	41.136	52.549	14.816	37.733
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.830	684	1.146	7.213	1.702	5.511	10.171	2.785	7.385
5	Tài sản cố định khác (*)	31.325	10.770	20.554	12.966	5.493	7.473	12.682	4.709	7.974
II	Tài sản cố định vô hình	182.203	587	181.615	212.584	5.467	207.117	192.265	5.172	187.093
1	Nhãn hiệu, tên thương mại	33	33	-	-	-	-	-	-	-
2	Chương trình phần mềm	1.320	554	765	11.066	3.955	7.111	11.416	5.172	6.244
3	Quyền sử dụng đất	180.849	-	180.849	201.518	1.512	200.006	180.849	-	180.849

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2023 của BAF)

(*) Tài sản cố định khác: Tài sản cố định khác của BAF toàn bộ là Heo (heo nái và heo đực phối giống).

13.2. Bất động sản đầu tư

Báo cáo tài chính tổng hợp

Bảng 50: Bất động sản đầu tư theo BCTC tổng hợp

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chi tiêu	31/12/2021			31/12/2022			30/09/2023		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Bất động sản đầu tư	15.175	(263)	14.912	15.175	(526)	14.649	-	-	-

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC tổng hợp Quý III năm 2023 của BAF)

Báo cáo tài chính hợp nhất

Bảng 51: Bất động sản đầu tư theo BCTC hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chi tiêu	31/12/2021			31/12/2022			30/09/2023		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Bất động sản đầu tư	15.175	(263)	14.912	15.175	(526)	14.649	-	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2023 của BAF)

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo**14.1. Chính sách cổ tức và tình hình chi trả cổ tức tính đến thời điểm phát hành BCB**

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Trong năm 2020 hoạt động kinh doanh của Công ty khá hiệu quả và đều có lãi, tuy nhiên Công ty tạm thời chưa chia cổ tức cho các cổ đông để dành nguồn vốn lưu động bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của BAF.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của BAF đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện quyền là 1:0,45, tương ứng với tỷ lệ 45% (Mỗi cổ đông nắm giữ 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền; 1.000 quyền sẽ nhận được 450 cổ phiếu mới).

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của BAF đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 17%.

14.2. Các chỉ tiêu kế hoạch

Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch: Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam là Đại hội đồng cổ đông. Hàng năm, Hội đồng quản trị Công ty họp bàn và đưa ra kế hoạch kinh doanh dự kiến để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vào cuộc họp thường niên.

Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 số 10.05.2023/NQ – ĐHĐCĐ ngày 10/05/2023 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2023 như sau:

Bảng 52: Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận hợp nhất năm 2023 của BAF

Chi tiêu	Kế hoạch năm 20223 (triệu đồng)	Năm 2022	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng/giảm kế hoạch năm 2023/2022
Doanh thu thuần	6.913.583	5.950.342	16,19%
- Hoạt động chăn nuôi	1.913.644	1.272.217	50,42%
- Hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi	999.939	678.125	47,46%
- Hoạt động kinh doanh nông sản	4.000.000	4.000.000	0,00%
Lợi nhuận sau thuế	301.434	402.485	(25,11%)
- Hoạt động chăn nuôi	192.034	293.619	(34,60%)
- Hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi	45.400	44.866	1,19%
- Hoạt động kinh doanh nông sản	64.000	64.000	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	4%	6,8%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 10.05.2023/NQ – ĐHĐCĐ của BAF)

Bảng 53: Chi tiết hoạt động chăn nuôi dự kiến thực hiện trong năm 2023

Stt	Chi tiêu	Kế hoạch dự kiến năm 2023		
		Sản lượng bán ra thị trường (con)	Doanh thu thuần (triệu đồng)	Lợi nhuận gộp (triệu đồng)
1	Heo giống bố mẹ bán ra (PS)	61.470	536.018	239.733
2	Heo thịt bán ra	247.500	1.367.314	303.064
3	Cai sữa	39.800	54.570	4.422
Tổng cộng		348.770	1.913.644	547.219

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 10.05.2023/NQ – ĐHĐCĐ của BAF)

14.3. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

- Năm 2023, khó khăn của các doanh nghiệp trong lĩnh vực chăn nuôi lợn sẽ được giảm bớt nhờ việc giá thịt lợn đang trên đà hồi phục, cùng với đó là một số yếu tố hỗ trợ như: Nhu cầu ăn uống bên ngoài phục hồi; và thiếu hụt nguồn cung khi hộ chăn nuôi vẫn ngần ngại trong việc tái đàn do giá heo giảm trong thời gian gần đây trong khi giá thức ăn chăn nuôi vẫn ở mức cao. Hiện nay, các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ vẫn chiếm khoảng 60% tổng nguồn cung thịt lợn tại Việt Nam.
- Giá cả thức ăn chăn nuôi được kỳ vọng giảm do các nước xuất khẩu ngũ cốc lớn trên thế giới đã bắt đầu tăng cung hàng trở lại. Bên cạnh đó, giá phân bón đang cho thấy tín hiệu hạ nhiệt, góp phần thúc đẩy sản lượng thu hoạch nhờ tăng năng suất cây trồng.

- Nhu cầu tiêu thụ thịt được dự báo sẽ không giảm do tăng trưởng thu nhập thực tế của người dân nhờ kế hoạch tăng lương cơ bản của chính phủ lên khoản 20,8%. Các dịch vụ giải trí, lưu trú, ăn uống cũng sẽ phục hồi dần theo đà phục hồi của ngành du lịch...
- Hệ thống trại heo của BAF ngày càng được đầu tư, mở rộng. Các trang trại mới với mô hình thiết kế hiện đại, công nghệ tiên tiến khi được đưa vào khai thác sẽ góp phần gia tăng sản lượng và chất lượng heo thịt cung ứng ra thị trường.

Kết quả doanh thu – lợi nhuận hợp nhất của Công ty BAF đạt được tính đến khi kết thúc Quý III năm 2023 như sau:

Bảng 54: Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh tới hết Quý III năm 2023

Chỉ tiêu	Lũy kế đến hết Quý III năm 2023		Kế hoạch năm 2023 (Triệu đồng)
	Thực hiện (Triệu đồng)	Tỷ lệ đạt được so với kế hoạch năm 2023	
Doanh thu thuần hợp nhất (triệu đồng)	3.625.424	52,44%	6.913.583
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (triệu đồng)	52.843	17,53%	301.434

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Như vậy, tính đến hết 09 tháng đầu năm 2023, BAF đã hoàn thành được 52,44% kế hoạch doanh thu và 17,53% kế hoạch lợi nhuận sau thuế. Dự kiến với tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty kết hợp với nhu cầu về tiêu thụ thịt lợn của thị trường và giá thịt lợn có xu hướng tăng lên vào thời điểm cận Tết nguyên đán, thì BAF có khả năng hoàn thành được 30% kế hoạch lợi nhuận năm 2023 được ĐHĐCĐ giao phó.

14.4. Kế hoạch đầu tư, dự án đã được Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thông qua

Theo “Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023” số 01/BAF/BC-HĐQT được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 10.05.2023/NQ – ĐHĐCĐ ngày 10/05/2023, một số dự án dự kiến khởi công trong năm 2023 như sau:

Các dự án dự kiến khởi công xây dựng trong năm 2023

- Dự Án Tây An Khánh: Khu phố 2, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích 28,42 ha quy mô trại 60.000 heo thịt, dự kiến khởi công vào Quý II/2023.
- Dự Án Phú Yên 3: Buôn Thung, xã Đứơc Bình Đông, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên, với tổng diện tích 64,59 ha quy mô trại 5.000 heo nái và 60.000 heo thịt, dự kiến khởi công vào Quý IV/2023.
- Dự Án trại Phú Yên 2: Thôn kinh tế 2, xã Eatrol, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên, với tổng diện tích 25 ha, quy mô trại 30.000 heo thịt.

- Dự Án trại Thiên Phú Sơn: xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, với tổng diện tích 10,6 ha, quy mô trại 1.500 heo nái và 10.000 heo thịt.
- Dự Án trại Giai Xuân: Trang trại nuôi heo tại khu vực Bàu Vạn, xóm Nước Xanh, xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ, với diện tích sử dụng 52,07 ha, công suất thiết kế 5.000 heo nái và 60.000 heo thịt.
- Dự Án Tân Hợp: Trang trại nuôi heo tại khu vực Thung Màng, huyện Tân Kỳ, với diện tích đất dự kiến sử dụng là 32,56 ha, công suất thiết kế 60.000 heo thịt.

14.5. Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 10.05.2023/NQ – ĐHĐCD ngày 10/05/2023 thông qua 3 phương án phát hành tăng vốn điều lệ (theo nội dung tại tờ trình số 11/2023/TTr-HĐQT; số 12/2023/TTr-HĐQT và số 13/2023/TTr-HĐQT) với các nội dung chính như sau:

- **Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu**
 - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 24.398.400 cổ phiếu
 - Tổng giá trị dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 243.984.000.000 đồng
 - Tỷ lệ thực hiện quyền: 17%.
- **Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động 2023**
 - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 7.176.000 cổ phiếu
 - Tổng giá trị dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 71.176.000.000 đồng
 - Tỷ lệ thực hiện quyền: 5%.
- **Phát hành cổ phiếu ra công chúng**
 - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 68.425.600 cổ phiếu
 - Tổng giá trị dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 684.256.000.000 đồng
 - Tỷ lệ thực hiện quyền: 47,677%.

Tại thời điểm phát hành Bản Cáo Bạch này, Công ty đang đăng ký thực hiện các thủ tục phát hành cần thiết theo đúng các quy định của Pháp luật.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình đã thu thập và xem xét các thông tin về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam do Công ty cung cấp tại thời điểm lập Bản cáo bạch. Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình nhận thấy Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý có trình độ và tâm huyết đối với Công ty. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua tương đối tốt. Định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của Ngành và các chính sách của Nhà nước.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào tình hình biến động của thị trường, của dịch bệnh và thói quen sinh hoạt của người dân. Tuy nhiên chúng tôi đánh giá kế hoạch doanh thu, lợi nhuận Công ty đưa ra có thể thực hiện được nếu các dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo Công ty về thị trường là sát với thực tế và không có những biến động nghiêm trọng ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam cung cấp. Thông tin thu thập có chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của Tổ Chức Tư Vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

16. **Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**
Không có
17. **Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết**
Không có.

(Phần còn lại của trang được cố ý để trống)

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**1. Loại chứng khoán:**

Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo.

2. Tên trái phiếu

Trái phiếu Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam/ Trái phiếu BAFH2225002

3. Mã trái phiếu

BAF123020

4. Mệnh giá

100.000 (Một trăm nghìn) đồng/trái phiếu.

5. Tổng số chứng khoán niêm yết

- Tổng số lượng trái phiếu niêm yết: 3.000.000 (Ba triệu) trái phiếu.
- Tổng số lượng trái phiếu đã chào bán nhưng chưa đăng ký niêm yết: 0 (Không) trái phiếu.

6. Số lượng trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết

0 (Không) trái phiếu.

7. Ngày phát hành

Trái Phiếu được phát hành tại ngày 04/07/2023

8. Ngày đáo hạn

Trái Phiếu đáo hạn tại ngày 04/07/2026

9. Kỳ hạn

36 (Ba mươi sáu) tháng, bắt đầu từ ngày phát hành

10. Mục đích sử dụng vốn và thực tế sử dụng vốn tính tới thời điểm niêm yết**10.1. Mục đích sử dụng vốn**

Chi tiết về mục đích sử dụng vốn của đợt phát hành Trái phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam được đề cập tại các nghị quyết HĐQT:

- Nghị quyết số 2912/2021/BAF/NQ-HĐQT ngày 29/12/2021;
- Nghị quyết số 0403/2022/BAF/NQ-HĐQT ngày 04/03/2022;
- Nghị quyết số 1904/2022/BAF/NQ-HĐQT ngày 19/04/2022;
- Nghị quyết số 08.02.2023/NQ-HĐQT ngày 08/02/2023;
- Nghị quyết số 14.04.2023/NQ-HĐQT ngày 14/04/2023.

Theo đó, tối đa 6.000.000 (Sáu triệu) trái phiếu được chào bán trong 02 (Hai) đợt chào bán của BAF dự kiến sẽ thu về 600.000.000.000 (Sáu trăm tỷ) đồng. Sau khi khấu trừ đi các phí, chi phí phát sinh liên quan đến đợt phát hành Trái Phiếu (nếu có), số tiền thu được từ

đợt chào bán dự kiến sẽ được sử dụng cho mục đích dưới đây trên cơ sở bảo đảm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật (Các mục đích dưới đây được trình bày theo thứ tự ưu tiên giảm dần):

Bảng 55: Mục đích sử dụng vốn Trái phiếu phát hành ra công chúng

STT	Khoản mục	Giá trị (triệu đồng)	Thời gian dự kiến thực hiện
I	Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng 1	300.000	Quý II – Quý III năm 2022
Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của BAF gồm:			
1	Thanh toán chi phí mua hàng hóa	225.000	
2	Chi phí thuê trang trại	25.000	
3	Chi phí mua cám các trang trại lợn	30.000	
4	Chi phí mua thuốc thú ý, phụ gia, nguyên liệu sản xuất cám...	10.000	
5	Các chi phí khác liên quan đến hoạt động của các trang trại lợn và Công ty	10.000	
II	Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng 2	300.000	Quý IV năm 2022 và Quý I năm 2023
Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của BAF gồm:			
1	Thanh toán chi phí mua hàng hóa	225.000	
2	Chi phí thuê trang trại	25.000	
3	Chi phí phụ gia, nguyên liệu sản xuất cám	50.000	
	Tổng cộng	600.000	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Trong trường hợp số tiền thu được từ Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến, phần vốn thiếu hụt sẽ được HĐQT Công ty xử lý như sau:

- Cắt giảm nguồn vốn phân bổ cho các mục đích có sự ưu tiên thấp hơn do HĐQT quyết định căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm sử dụng vốn. Tổ Chức Phát Hành sẽ ưu tiên dùng số tiền thu được để thanh toán chi phí mua hàng hóa trước, phần vốn còn lại (nếu có) sẽ được sử dụng để thanh toán các loại chi phí lần lượt như sau: chi phí thuê trang trại; chi phí mua cám các trang trại lợn; chi phí mua thuốc thú ý, phụ gia, nguyên liệu sản xuất cám; các chi phí khác liên quan đến hoạt động của các trang trại lợn và Công ty.
- HĐQT sẽ chủ động sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác hiện có của Công ty hoặc tìm kiếm/huy động các nguồn vốn khác bên ngoài như vay vốn từ ngân hàng, vay tín dụng

của các tổ chức tài chính hoặc thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo các quy định của pháp luật... để bù đắp phần vốn còn thiếu trong đợt chào bán nhằm đảm bảo phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Việc sử dụng tiền thu được từ Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Công văn về việc báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng của UBCKNN cho Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng, đồng thời tiền thu được từ Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng tại tài khoản phong tỏa trái phiếu được giải tỏa.

10.2. Thực tế sử dụng vốn tính tới thời điểm niêm yết

Ngày 23/08/2022, BAF đã hoàn thành đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng (đợt 1) theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 205/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/7/2022. Tổng số tiền thu về từ đợt chào bán là 300.000.000.000 (Ba trăm tỷ) đồng. Tính đến thời điểm phát hành BCB này, tình hình sử dụng vốn của đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng Đợt 1 như sau:

- + Tổng dư nợ Trái phiếu còn lại: 300.000.000.000 đồng
- + Tổng số tiền đã sử dụng theo phương án sử dụng vốn là: 300.000.000.000 đồng
- + Số tiền còn lại chưa sử dụng: 0 đồng

Chi tiết về các hạng mục đã sử dụng vốn theo phương án chào bán như sau:

Bảng 56: Chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt Phát hành trái phiếu ra công chúng (đợt 1) của BAF tính tới thời điểm phát hành BCB

STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị giải ngân dự kiến (triệu đồng)	Số tiền đã sử dụng	Số tiền còn lại
1	Thanh toán chi phí mua hàng hóa	225.000.000.000	225.000.000.000	-
1.1	Tiền mua nông sản cần thanh toán cho CTCP Nông sản MOGB Quốc tế (mã số thuế: 0108960767) theo hợp đồng số 2911-2021/MOGB-BAFNN/33K ngày 29/11/2021. Giá trị hợp đồng khoảng 245 tỷ đồng.	225.000.000.000	225.000.000.000	-
2	Chi phí thuê trang trại	25.000.000.000	24.833.151.778	166.848.222
2.1	Tiền thuê trang trại từ Quý II và Quý III năm 2022 cần thanh toán cho Bà Trần Thị Thu Hương. Hợp đồng số 18/5/2019/HĐKT-TH-BAF ngày 18/05/2019. Đơn giá thuê là 550 triệu đồng/tháng.	25.000.000.000	2.354.000.000	166.848.222

STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị giải ngân dự kiến (triệu đồng)	Số tiền đã sử dụng	Số tiền còn lại
	tắc số 220101-HĐNT-AFA-BAF ngày 01/01/2022.			
3.2	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty TNHH Thương mại Sản xuất BETAVN (mã số thuế: 0801366239) theo hợp đồng nguyên tắc số 20220102-BAF/BETAVN ngày 02/01/2022.		198.000.000	
3.3	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty TNHH Dinh dưỡng Việt (mã số thuế: 0313573697) theo hợp đồng nguyên tắc số 20220102-BAF/DDV ngày 02/01/2022.		-	
3.4	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty TNHH Định hướng dinh dưỡng EZ (mã số thuế: 3602978190) theo hợp đồng nguyên tắc số 030122HDNT BAF-EZ ngày 03/01/2022.		8.930.100.000	
3.5	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Dược thú y NASA (mã số thuế: 0101910220) theo hợp đồng nguyên tắc số 03012022-BAF-NASA ngày 28/12/2021.		2.928.000.000	
3.6	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty Cổ phần khoáng sản Nghệ An (mã số thuế: 2900324579) theo hợp đồng nguyên tắc số 01.01/KS-BAF ngày 01/01/2022.		142.300.800	
3.7	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với công ty TNHH Thương mại Chăn nuôi Tiến Thành (mã số thuế: 3602494880) theo hợp đồng nguyên tắc số 20220102-BAF/TIENTHANH ngày 02/01/2022.		671.450.000	
3.8	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với công ty TNHH WILMAR MARKETING CLV (mã số thuế: 0104128741)		284.490.000	

STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị giải ngân dự kiến (triệu đồng)	Số tiền đã sử dụng	Số tiền còn lại
	theo hợp đồng nguyên tắc số AG-FEED-2021.0010 ngày 15/09/2021.			
4	Chi phí mua thuốc thú y	10.000.000.000	7.731.649.525	2.268.350.475
4.1	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty CPKD thuốc thú y AMAVET (mã số thuế: 0102328456) theo hợp đồng mua bán số 50.01.22/BAF-AMAVET ngày 02/01/2022.	10.000.000.000	332.240.000	2.268.350.475
4.2	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp AMA ProViet tại Bình Dương theo hợp đồng mua bán số 012022-BAF/2022 ngày 02/01/2022.		2.111.865.134	
4.3	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Chi nhánh T.p HCM của Công ty Cổ phần thuốc thú y - thủy sản Thịnh Phú (mã số thuế: 0107140641 - 001) theo hợp đồng mua bán số 01TPV-BAF2022 ngày 02/01/2022.		5.287.544.391	
5	Chi phí khác liên quan đến trại lợn và Công ty	10.000.000.000	0	10.000.000.000
5.1	Tiền phí dịch vụ phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty TNHH Thương mại dịch vụ cơ khí ô tô Liên Tựu (mã số thuế: 0304105572) theo hợp đồng mua bán hàng hóa số 2022124/02-HĐMB/BAFLT/2022 ngày 24/01/2022. Giá trị hợp đồng là 8,461 tỷ đồng	10.000.000.000	-	10.000.000.000
5.2	Tiền phí dịch vụ phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty TNHH Thương mại dịch vụ cơ khí ô tô Liên Tựu (mã số thuế: 0304105572) theo hợp đồng mua bán hàng hóa số 2022124/03-HĐMB/BAFLT/2022 ngày 24/01/2022. Giá trị hợp đồng 3,4558 tỷ đồng.		-	
	Tổng cộng	300.000.000.000	270.719.142.103	29.280.857.897
5.3	Mua sắm thức ăn chăn nuôi phục vụ cho hệ thống trại heo của BAF theo hợp đồng mua bán số		29.280.857.897	

STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị giải ngân dự kiến (triệu đồng)	Số tiền đã sử dụng	Số tiền còn lại
	2022/BAF/NMTN ký giữa Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam và Công ty Cổ phần thức ăn chăn nuôi BAF Tây Ninh ngày 01/01/2022			
	Tổng cộng	300.000.000.000	300.000.000.000	0

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

11. Lãi suất

- (a) Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi với lãi suất cố định 10,5%/năm (“**Lãi Suất**”).
- (b) Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi cho giai đoạn từ và gồm cả Ngày Phát Hành cho đến, nhưng không bao gồm Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn (dù tự nguyện hay bắt buộc) theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này (gọi chung là “**Ngày Thanh Toán/Hoàn Trả Tiền Gốc Trái Phiếu**”).
- (c) Trái Phiếu sẽ ngừng hưởng lãi từ Ngày Thanh Toán/Hoàn Trả Tiền Gốc Trái Phiếu trừ khi tiền gốc của Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán vào ngày đó không phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu này.
- (d) Lãi phát sinh trên gốc mỗi Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành phải trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi được tính theo công thức sau:
Tiền lãi = (Mệnh giá Trái Phiếu x Lãi Suất x Số ngày dư nợ thực tế)/365
Trong đó, số ngày dư nợ thực tế (i) đối với Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, sẽ được tính từ và gồm cả Ngày Phát Hành đến nhưng không gồm cả Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên và (ii) đối với mỗi Ngày Thanh Toán Lãi tiếp theo, sẽ được tính từ và gồm cả Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi ngay trước đó đến nhưng không gồm cả Ngày Thanh Toán Lãi đó.
- (e) Lãi phát sinh trên gốc mỗi Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành phải trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu cho giai đoạn không tròn một kỳ tính lãi được tính theo công thức sau:
Tiền lãi = (Mệnh giá Trái Phiếu x Lãi Suất x Số ngày dư nợ thực tế)/365
Trong đó, số ngày dư nợ thực tế là số ngày thực tế trôi qua từ và gồm cả ngày bắt đầu giai đoạn đó đến nhưng không gồm cả ngày cuối cùng của giai đoạn đó.
- (f) Lãi phát sinh trên gốc mỗi Trái Phiếu bị quá hạn mà Tổ Chức Phát Hành phải trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu được tính theo công thức sau:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị giải ngân dự kiến (triệu đồng)	Số tiền đã sử dụng	Số tiền còn lại
2.2	Tiền thuê trang trại từ Quý II và Quý III năm 2022 cần thanh toán cho Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà (mã số thuế: 3401108373) theo hợp đồng số 0401.2019/BAF-LH ngày 04/01/2019. Đơn giá thuê là 750 triệu đồng/tháng.		3.510.610.443	
2.3	Tiền thuê trang trại từ Quý II và Quý III năm 2022 cần thanh toán cho Bà Mai Thị Thước theo hợp đồng số 01.02/2018HDCTTS ngày 08/02/2018. Đơn giá thuê là 455 triệu đồng/tháng.		1.820.000.000	
2.4	Tiền thuê trang trại từ Quý II và Quý III năm 2022 cần thanh toán cho Bà Mai Thị Thước theo hợp đồng số 02.07/2017HDCTTS ngày 21/06/2017. Đơn giá thuê là 633,6 triệu đồng/tháng.		2.534.400.000	
2.5	Tiền thuê trang trại từ Quý II và Quý III năm 2022 cần thanh toán cho Công Ty TNHH Chăn Nuôi Bình Sơn theo hợp đồng số 04/10/CNBS/BAFVN-2019 ngày 04/10/2019. Đơn giá thuê là 720 triệu đồng/tháng.		2.223.503.242	
2.6	Tiền thuê trang trại từ Quý II và Quý III năm 2022 cần thanh toán cho Công ty TNHH Chăn nuôi Công Minh Hòa Hội (mã số thuế: 3502305642) theo hợp đồng số 2017/CM-BAF ngày 01/10/2017. Đơn giá thuê là 1,12 tỷ đồng/tháng.		6.299.647.500	
2.7	Tiền thuê trang trại từ Quý II và Quý III năm 2022 cần thanh toán cho Công ty TNHH Chăn nuôi Phú Thịnh (mã số thuế: 3401134581) theo hợp đồng số 26/01/BAF-PT2 ngày 26/01/2018. Đơn giá thuê là 940 triệu đồng/tháng.		6.090.990.593	
3	Chi phí phụ gia, nguyên liệu sản xuất cám	30.000.000.000	13.154.340.800	16.845.659.200
3.1	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty TNHH Xuất nhập khẩu AFA (mã số thuế: 0315595304) theo hợp đồng nguyên	30.000.000.000	-	16.845.659.200

Tiền lãi = (Mệnh giá Trái Phiếu x 150% x Lãi Suất x Số ngày quá hạn thực tế)/365

Trong đó, số ngày quá hạn thực tế sẽ được tính từ và gồm cả ngày đến hạn thanh toán có liên quan đến nhưng không gồm cả ngày mà vào ngày đó khoản tiền gốc có liên quan được thanh toán đầy đủ cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu.

12. Kỳ hạn trả lãi, gốc

- Kỳ hạn trả lãi: Lãi Trái Phiếu sẽ được thanh toán sau, định kỳ vào ngày tròn 06 (Sáu) tháng từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn (không bao gồm Ngày Đáo Hạn).
- Kỳ hạn trả gốc: Gốc được thanh toán 01 (Một) lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Trái Phiếu (nếu có).

13. Mua lại Trái Phiếu trước hạn

Tổ Chức Niêm Yết phải mua lại Trái Phiếu trước hạn khi xảy ra sự kiện vi phạm và trong các tình huống khác quy định trong Các Điều Kiện của Trái Phiếu.

Theo đó, việc mua lại Trái Phiếu trước hạn theo Các Điều Kiện của Trái Phiếu được quy định như sau:

13.1. Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn theo yêu cầu của Tổ Chức Niêm Yết

Tại bất kỳ thời điểm nào sau thời gian đủ 18 (mười tám) tháng và đủ 24 (hai mươi tư) tháng kể từ Ngày Phát hành, Tổ Chức Niêm Yết có quyền mua lại Trái phiếu với các điều kiện sau:

- a) Tổ Chức Niêm Yết gửi văn bản cho Người Sở hữu trái phiếu trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc khi thực hiện Quyền mua lại Trái phiếu nói trên. Tổ Chức Niêm Yết có quyền quyết định mua lại tối đa 50% (năm mươi phần trăm) khối lượng Trái phiếu đã phát hành từ Người Sở hữu Trái phiếu tại bất kỳ thời điểm nào sau thời gian đủ 18 (mười tám) tháng kể từ ngày phát hành và có quyền mua lại đúng bằng 100% (một trăm phần trăm) khối lượng Trái phiếu đã phát hành từ Người Sở hữu Trái phiếu tại bất kỳ thời điểm nào sau thời gian đủ 24 (hai mươi tư) tháng kể từ Ngày Phát hành. Để tránh nhầm lẫn, Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền bán lại (một phần hoặc toàn bộ) hoặc không bán lại số Trái Phiếu được chào mua của mình cho Tổ Chức Niêm Yết khi nhận được chào mua như vậy;
- b) **“Ngày Mua Lại”** là ngày Tổ Chức Niêm Yết thực hiện mua lại và thanh toán Trái phiếu trước hạn. Ngày Mua Lại được quy định tại văn bản gửi cho Người Sở hữu Trái phiếu;
- c) Trong trường hợp Tổ Chức Niêm Yết chỉ mua lại một phần số Trái Phiếu đang lưu hành và số Trái Phiếu mà những Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký bán lại lớn hơn số Trái Phiếu được chào mua theo Thông Báo Mua Lại, thì khi đó số lượng Trái Phiếu mà Tổ Chức Niêm

10779
CÔNG
CỔ PH
NG N
BA
VIỆT N
PHỐ H

p

Yết sẽ mua lại từ mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký bán lại sẽ được xác định như công thức sau:

$$A = B \times (C/D)$$

Trong đó:

- A là số lượng Trái Phiếu được mua lại từ Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan (A được làm tròn xuống số nguyên gần nhất);
- B là số lượng Trái Phiếu mà Tổ Chức Niêm Yết yêu cầu mua lại trước hạn;
- C là số lượng Trái Phiếu mà Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan xác nhận bán lại cho Tổ Chức Niêm Yết;
- D là tổng số lượng Trái Phiếu mà Người Sở Hữu Trái Phiếu xác nhận bán lại cho Tổ Chức Niêm Yết.

d) **“Giá Mua Lại”** được xác định bằng Mệnh giá mỗi Trái phiếu cộng lãi dồn tích của Trái phiếu đó chưa được thanh toán đến nhưng không bao gồm Ngày Mua Lại.

Cụ thể:

$$\text{Giá mua lại} = \frac{\text{Mệnh giá trái phiếu năm giữ thực tế} + \text{Mệnh giá trái phiếu năm giữ thực tế} \times \text{Lãi suất (10,5\%/năm)} \times \frac{\text{Số ngày năm giữ thực tế}}{365}}$$

Trong đó: Số ngày năm giữ thực tế sẽ được tính từ và bao gồm Ngày đã trả lãi gần nhất đến nhưng không bao gồm Ngày Mua Lại.

e) Tất cả Trái phiếu được Tổ Chức Niêm Yết mua lại theo Điều kiện nêu trên sẽ được hủy bỏ ngay và sẽ không được phát hành lại hoặc bán lại. Các Giấy Chứng nhận Quyền Sở hữu Trái phiếu liên quan tới các Trái phiếu được Tổ Chức Niêm Yết mua lại sẽ tự động hết hiệu lực.

13.2. Mua Lại Trái Phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu

a) Vào ngày tròn 24 (hai mươi tư) tháng từ Ngày Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền yêu cầu Tổ Chức Niêm Yết mua lại Trái Phiếu mà Người Sở Hữu Trái Phiếu đang nắm giữ. Tổng khối lượng Trái Phiếu mua lại theo yêu cầu của những Người Sở Hữu Trái Phiếu không vượt quá 50% (năm mươi phần trăm) tổng khối lượng Trái Phiếu đã phát hành với điều kiện Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi thông báo bằng văn bản tới Tổ Chức Niêm Yết trước ngày thực hiện mua lại (**“Ngày Mua Lại”**) tối thiểu 60 (Sáu mươi) ngày.

Tổ Chức Niêm Yết cam kết thực hiện mua lại theo phương thức phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu. Trong trường hợp số lượng

Trái Phiếu mà Người Sở Hữu Trái Phiếu đề nghị Tổ Chức Niêm Yết mua lại lớn hơn tỷ lệ mua lại tối đa mà Tổ Chức Niêm Yết cam kết mua lại Trái Phiếu theo quy định tại điểm này, thì khi đó Tổ Chức Niêm Yết có nghĩa vụ mua lại số Trái Phiếu bằng đúng 50% (năm mươi phần trăm) tổng khối lượng Trái Phiếu đã được phát hành. Số lượng Trái Phiếu được mua lại của từng Người Sở Hữu Trái Phiếu đã đề nghị mua lại được xác định theo tỷ lệ số Trái Phiếu đã đề nghị mua lại của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó so với tổng số Trái Phiếu đề nghị mua lại và được làm tròn xuống số nguyên gần nhất;

- b) Tổ Chức Niêm Yết phải thực hiện việc mua lại Trái Phiếu trước hạn đối với tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu theo cùng điều kiện và điều khoản.
- c) **“Ngày Mua Lại”** là ngày Tổ Chức Niêm Yết thực hiện Mua Lại Trái Phiếu trước hạn theo các thời điểm được quy định tại Điểm a nêu trên.
- d) **“Giá Mua Lại”** được xác định bằng Mệnh giá mỗi Trái phiếu cộng lãi dồn tích của Trái phiếu đó chưa được thanh toán đến nhưng không bao gồm Ngày Mua Lại.

Cụ thể:

$$\begin{array}{r}
 \text{Giá} \\
 \text{Mua} \\
 \text{Lại}
 \end{array}
 =
 \begin{array}{r}
 \text{Mệnh giá} \\
 \text{Trái} \\
 \text{Phiếu} \\
 \text{năm giữ} \\
 \text{thực tế}
 \end{array}
 +
 \left\{
 \begin{array}{r}
 \text{Mệnh giá} \\
 \text{Trái} \\
 \text{Phiếu} \\
 \text{năm giữ} \\
 \text{thực tế}
 \end{array}
 \times
 \begin{array}{r}
 \text{Lãi suất} \\
 \text{mua lại} \\
 (9\%/năm)
 \end{array}
 \times
 \begin{array}{r}
 \text{Số ngày} \\
 \text{năm giữ} \\
 \text{thực tế} \\
 \hline
 365
 \end{array}
 \right\}
 -
 \begin{array}{r}
 \text{Tiền lãi liên quan} \\
 \text{đến số Trái Phiếu} \\
 \text{mua lại (sau khi} \\
 \text{khấu trừ thuế} \\
 \text{TNCN) mà Tổ} \\
 \text{Chức Niêm Yết đã} \\
 \text{thanh toán vào các} \\
 \text{Ngày Thanh Toán} \\
 \text{Lãi của các Kỳ Tính} \\
 \text{Lãi trước đó}
 \end{array}
 +
 \begin{array}{r}
 \text{Các khoản} \\
 \text{lãi chậm trả} \\
 \text{chưa thanh} \\
 \text{toán (nếu} \\
 \text{có) liên} \\
 \text{quan đến số} \\
 \text{Trái Phiếu} \\
 \text{mua lại}
 \end{array}$$

Trong đó: Số ngày năm giữ thực tế sẽ được tính từ và bao gồm Ngày Phát Hành đến nhưng không bao gồm Ngày Mua Lại.

- e) Tất cả Trái phiếu được Tổ Chức Niêm Yết mua lại theo Điều kiện nêu trên sẽ được hủy bỏ ngay và sẽ không được phát hành lại hoặc bán lại. Các Giấy Chứng nhận Quyền Sở hữu Trái phiếu liên quan tới các Trái phiếu sẽ tự động hết hiệu lực.

13.3. Mua Lại Trái Phiếu trước hạn trong trường hợp Tổ Chức Niêm Yết phải mua lại Trái Phiếu trước hạn khi xảy ra sự kiện vi phạm

Trường hợp Tổ Chức Niêm Yết phải mua lại Trái Phiếu trước hạn khi xảy ra sự kiện vi phạm, Giá Mua Lại được áp dụng trong trường hợp này được xác định theo công thức tính giá mua lại của Trái Phiếu trong trường hợp mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Tổ Chức Niêm Yết.

Các sự kiện được gọi là “**Sự Kiện Vi Phạm**” được quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.

14. Quyền của người sở hữu trái phiếu

- (a) Được Tổ Chức Niêm Yết thanh toán đầy đủ các khoản tiền liên quan đến Trái Phiếu, bao gồm cả tiền lãi và gốc, theo các quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu;
- (b) Được đại diện bởi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong việc thi hành một số quyền của mình theo Các Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (c) Được tự do bán, chuyển nhượng, tặng, cho, góp vốn, hoán đổi, trao đổi, để lại thừa kế, chiết khấu hoặc chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác (sau đây được gọi chung là “**chuyển nhượng**”) mà không cần phải có sự chấp thuận của Tổ Chức Niêm Yết, Đại Lý Trái Phiếu hay bất kỳ bên thứ ba nào khác. Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng được sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm hoặc tham gia các quan hệ dân sự/thương mại hợp pháp khác phù hợp với các quy định của pháp luật và Các Điều Khoản Trái Phiếu;
- (d) Được cấp Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu/trích lục Sổ Đăng Ký Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu;
- (e) Được nhận các thông báo, thông tin liên quan đến Trái Phiếu, Tổ Chức Niêm Yết theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu và/hoặc Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (tùy trường hợp áp dụng);
- (f) Các quyền khác theo quy định cụ thể của Các Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

15. Xếp hạng tín nhiệm

Không có.

16. Phương pháp tính giá

Thị giá hay giá của Trái Phiếu (Market value) là giá giao dịch thứ cấp của Trái Phiếu do thị trường quyết định và luôn thay đổi theo quan hệ cung cầu trên thị trường. Giá của Trái Phiếu là giá trị hiện tại của những dòng tiền trong tương lai dự tính thu được từ Trái Phiếu, được chiết khấu về thời điểm hiện tại với tỷ lệ lợi tức yêu cầu thích hợp của mỗi nhà đầu tư. Công thức tổng quát tính giá Trái Phiếu trả lãi theo định kỳ như sau:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Trong đó:

- PV : là giá của trái phiếu
- FV : là Mệnh giá (gốc) của trái phiếu
- CF_i : là lãi của Trái Phiếu nhận kỳ tại trả lãi thứ i

- n : là số kỳ trả lãi còn lại của trái phiếu
- k : là mức sinh lời kỳ vọng đối với lợi suất trái phiếu

Việc xác định giá trái phiếu có thể khác nhau giữa các nhà đầu tư do lợi suất yêu cầu khác nhau, áp dụng các thông lệ thị trường (market convention) khác nhau trong tính toán và khả năng tiếp cận các thông tin thị trường khác nhau.

Để tính giá trái phiếu, nhà đầu tư có thể tham khảo các bước sau:

- (1) Xác định ngày thanh toán thực tế;
- (2) Xác định số kỳ hưởng lãi coupon còn lại và các ngày nhận lãi coupon;
- (3) Xác định các kỳ hưởng lãi coupon theo lãi suất thả nổi và dự phòng theo mô hình phù hợp (nếu có)
- (4) Xác định mức lãi suất trái phiếu phù hợp (căn cứ lợi suất giao dịch thứ cấp/sơ cấp của tài sản có tính chất tương tự, có thời gian đáo hạn tương tự hoặc trên cơ sở dự báo biến động của đường cong lợi suất);
- (5) Lựa chọn phương thức tính ngày phù hợp theo thông lệ thị trường và loại tài sản;
- (6) Áp dụng công thức nêu trên để tính giá trái phiếu.

Ví dụ minh họa:

Một Trái Phiếu có các đặc tính như sau:

- Mệnh giá: 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/trái phiếu
- Ngày phát hành: 04/07/2023
- Ngày đáo hạn: 04/07/2026
- Kỳ tính lãi: định kỳ 06 (Sáu) tháng/lần, vào ngày tròn 06 (Sáu) tháng kể từ ngày phát hành cho đến (nhưng không bao gồm) ngày đáo hạn
- Lãi suất cố định: 10,5 (Mười phẩy năm) %/năm

Các thông số tính toán được xác định như sau:

- Ngày giao dịch (ngày niêm yết) dự kiến: 20/11/2023
- Số kỳ hưởng lãi và nhận lãi còn lại (n): 06 (Sáu) kỳ, ngày nhận lãi là các ngày 04/01/2024, 04/07/2024, 04/01/2025, 04/07/2025, 04/01/2026 và 04/07/2026
- Phương pháp tính ngày: Số ngày năm giữ thực tế của năm dương lịch/365
- Lợi suất kỳ vọng: (giả sử bằng với lãi suất cố định) 10,5 (Mười phẩy năm) %/năm

Kỳ thanh toán	1	2	3	4	5	6
	04/01/2024	04/07/2024	04/01/2025	04/07/2025	04/01/2026	04/07/2026
Lãi suất	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5
Dòng tiền lãi (CF_t)	5.293	5.236	5.293	5.207	5.293	5.207
Tiền gốc trái phiếu	0	0	0	0	0	100.000

Số ngày nắm giữ thực tế (n)	35	217	401	582	766	947
Lợi suất trái phiếu kỳ vọng (k)	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5

Với các đặc điểm của trái phiếu và giả định nêu trên, giá của trái phiếu tại ngày giao dịch (ngày niêm yết) dự kiến là:

$$PV = \frac{5.293}{(1+\frac{10,5\%}{2})^{35 \cdot 2/365}} + \frac{5.236}{(1+\frac{10,5\%}{2})^{217 \cdot 2/365}} + \frac{5.293}{(1+\frac{10,5\%}{2})^{401 \cdot 2/365}} + \frac{5.207}{(1+\frac{10,5\%}{2})^{582 \cdot 2/365}} + \frac{5.293}{(1+\frac{10,5\%}{2})^{766 \cdot 2/365}} + \frac{105.207}{(1+\frac{10,5\%}{2})^{947 \cdot 2/365}}$$

$$PV = 5.241 + 4.927 + 4.730 + 4.423 + 4.270 + 80.674 = 104.265 \text{ (đồng/trái phiếu)}$$

17. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn

Lợi suất đáo hạn – YTM (Yield to Maturity) là đại lượng đo lường lợi suất (tỷ suất lợi nhuận) mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu từ khi mua và nắm giữ trái phiếu đến khi đáo hạn. Nói cách khác, YTM là mức lãi suất làm cho giá trị hiện tại của các dòng tiền mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu bằng với giá trị đầu tư ban đầu (giá mua/giá trị thị trường của trái phiếu).

Để xác định YTM, nhà đầu tư có thể áp dụng công thức tương tự công thức định giá trái phiếu được trình bày tại mục “6 – Phương pháp tính giá” trên đây.

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Giả sử trái phiếu có

- Mệnh giá: 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/trái phiếu
- Ngày phát hành: 04/07/2023
- Ngày đáo hạn: 04/07/2026
- Kỳ tính lãi: định kỳ 06 (Sáu) tháng/lần, vào ngày tròn 06 (Sáu) tháng kể từ ngày phát hành cho đến (nhưng không bao gồm) ngày đáo hạn
- Lãi suất cố định: 10,5 (Mười phẩy năm) %/năm

Các thông số tính toán được xác định như sau:

- Ngày giao dịch (ngày niêm yết) dự kiến: 20/11/2023
- Giá giao dịch dự kiến: 104.265 (đồng/trái phiếu)

Lợi suất trái phiếu khi đáo hạn sẽ được tính như sau:

$$PV = \frac{5.293}{(1+\frac{k\%}{2})^{35 \cdot 2/365}} + \frac{5.236}{(1+\frac{k\%}{2})^{217 \cdot 2/365}} + \frac{5.293}{(1+\frac{k\%}{2})^{401 \cdot 2/365}} + \frac{5.207}{(1+\frac{k\%}{2})^{582 \cdot 2/365}} + \frac{5.293}{(1+\frac{k\%}{2})^{766 \cdot 2/365}} + \frac{105.207}{(1+\frac{k\%}{2})^{947 \cdot 2/365}}$$

Áp dụng phương pháp nội suy: k= 10,5% Do đó, YTM = 10,5%.

18. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Cho đến khi còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành, sẽ luôn có một tổ chức đại diện cho quyền lợi của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu và thỏa thuận với Tổ Chức Niêm Yết (“**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**”).

Tổ Chức Niêm Yết lựa chọn và chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình, với các thông tin được nêu ở phần đầu của Bản Cáo Bạch này, làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu tại Ngày Phát Hành Trái phiếu trên cơ sở Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu. Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc đăng ký mua và trở thành chủ sở hữu Trái Phiếu, được coi là đã chấp thuận việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu như vậy.

19. Cam kết về tỷ lệ đảm bảo

Không có

20. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Không có

21. Các loại thuế có liên quan

Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với các nhà đầu tư. Vì vậy các nhà đầu tư Trái Phiếu nên tham khảo ý kiến các chuyên gia về các loại thuế có liên quan áp dụng đối với từng trường hợp cụ thể (*thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến trái phiếu chào bán*)

(a) Thuế thu nhập cá nhân

Thu nhập từ lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển quyền sở hữu trái phiếu của cá nhân được xem là thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC và sẽ được khấu trừ với mức thuế như sau:

- Thu nhập từ lãi Trái Phiếu được xem là thu nhập đầu tư vốn. Thuế suất Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%.
- Thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được xem là khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Thuế suất Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần

(b) Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của Pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh

thu chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC được sửa đổi bổ sung lại Thông tư số 96/2015/TT-BTC sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai Thuế thu nhập Doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp Thuế thu nhập Doanh nghiệp trên thu nhập từ lãi thu được từ trái phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu theo quy định lại Thông tư 103/2014/TT-BTC với mức thuế suất áp dụng như sau:

- Mức thuế suất áp dụng đối với tiền lãi từ Trái Phiếu là 5%;
- Mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu là 0,1% trên tổng doanh thu chuyển nhượng trái phiếu tại thời điểm chuyển nhượng

(c) Thuế giá trị gia tăng

Theo các quy định tại Thông tư 219/2013/TT-BTC, lãi trái phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

(d) Khấu trừ thuế

Các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Niêm Yết thanh toán sau khi đã khấu trừ bất kỳ loại thuế, phí hoặc bất cứ loại lệ phí nào ("**Thuế**") do bất kỳ cơ quan có thẩm quyền, hoặc bất kỳ cơ quan nào của Chính phủ Việt Nam có quyền ban hành hoặc áp dụng thuế.

Chi phí hành chính liên quan đến Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Đại Lý Đại Lý Lưu Ký Và Thanh Toán Trái Phiếu hoặc Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (tùy từng trường hợp áp dụng) ấn định khi Trái Phiếu được Chuyển Quyền Sở Hữu, theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ thị trường. Để làm rõ, khoản tiền mà Tổ Chức Niêm Yết thanh toán theo Trái Phiếu sẽ là khoản tiền còn lại sau khi đã khấu trừ Thuế và Tổ Chức Niêm Yết không phải thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào để bù đắp cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

(Phần còn lại của trang được cố ý để trống)

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC PHÁT HÀNH**1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN****CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM**

Địa chỉ : Tầng 20, Bitexco Financial Tower, Số 2 Phố Bà Triệu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số fax : (84-28) 3824 5250

Số điện thoại : (84-28) 3824 5252

Website : <http://ey.com>

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**

Địa chỉ : Tầng 16, tòa nhà Geleximco, số 36 phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Số fax : 024 35624626

Số điện thoại : 024 35624628

Website : <https://www.abs.vn/>

Ý kiến của Tổ Chức Tư Vấn

Trên cơ sở những thông tin về đợt chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán của Tổ Chức Niêm Yết đã được HĐQT Công ty thông qua tại Nghị quyết số 2912/2021/BAF/NQ-HĐQT ngày 29/12/2021, Nghị quyết số 0403/2022/BAF/NQ-HĐQT ngày 04/03/2022, Nghị quyết số 1904/2022/BAF/NQ-HĐQT ngày 19/04/2022 và Nghị quyết số 14.04.2023/NQ-HĐQT ngày 14/04/2023 cùng những nhận định về tình hình thị trường kinh tế nói chung và thị trường Chứng khoán Việt Nam nói riêng, với tư cách là Tổ Chức Tư Vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình nhận định kế hoạch chào bán các Trái Phiếu của Tổ Chức Niêm Yết là hợp lý và mang tính khả thi, trừ trường hợp có những biến động bất thường và nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Niêm Yết làm ảnh hưởng tới đợt chào bán.

Tổ Chức Tư Vấn cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của Tổ Chức Tư Vấn được đưa ra là dựa trên kinh nghiệm thực tế cũng như các thông tin mà Tổ Chức Tư Vấn thu thập và đánh giá một cách khách quan trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính, kinh tế và chứng khoán nói chung. Những nhận xét đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn không hàm ý đảm bảo giá trị của các Trái Phiếu và chỉ mang tính chất tham khảo.

**3. ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**

Địa chỉ : Tầng 16, tòa nhà Geleximco, số 36 phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ
Dừa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Số fax : 024 35624626
Số điện thoại : 024 35624628
Website : <https://www.abs.vn/>

(Phần còn lại của trang được cố ý để trống)

VII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107795944 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/04/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 19/05/2023 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm);
- Phụ lục II:** Điều lệ Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam;
- Phụ lục III:** Công văn giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam;
- Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính kiểm toán (tổng hợp và hợp nhất) - năm 2021; Báo cáo tài chính kiểm toán (tổng hợp và hợp nhất) năm 2022; Báo cáo tài chính (tổng hợp và hợp nhất) giữa niên độ năm 2023 đã được soát xét; Báo cáo tài chính (tổng hợp và hợp nhất) Quý III năm 2023 của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam;
- Phụ lục V:** Báo cáo về những tranh chấp pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trương Sỹ Bá

TỔNG GIÁM ĐỐC

**TRƯỞNG BAN
KIỂM SOÁT**

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Bùi Hương Giang

Nguyễn Quốc Văn

Nguyễn Huỳnh Thanh Mai

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nhâm Hà Hải

BẢN CÁO BẠCH

BaF 
HÀNG TÂM CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2023

TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trương Sỹ Bá

TỔNG GIÁM ĐỐC

**TRƯỞNG BAN
KIỂM SOÁT**

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Bùi Hương Giang

Nguyễn Quốc Văn

Nguyễn Huỳnh Thanh Mai

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH



Nhâm Hà Hải